

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 1: TỰ TẠO ĐỘNG LỰC
VÀ ỨNG PHÓ VỚI ÁP LỰC TRONG CUỘC SỐNG
(Tiết 1 – Tiết 12)

MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.
- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ VÀ SINH HOẠT LỚP

- Tham gia tọa đàm về *Con đường phát triển của bản thân*.
- Thảo luận về biện pháp ứng phó với căng thẳng và áp lực.
- Trao đổi về cách duy trì động lực học tập và làm việc.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

TUẦN 1: NHIỆM VỤ 1, 2

- **TÌM HIỂU NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CUỘC SỐNG**
VÀ KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA BẢN THÂN VỚI SỰ THAY ĐỔI ĐÓ;
- **TÌM HIỂU VỀ CÁCH ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẲNG TRONG HỌC TẬP**
VÀ ÁP LỰC TRONG CUỘC SỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.

- Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân.
- Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực.
- Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.

3. Phẩm chất

- Nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 1*.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 1*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

d. Nội dung:

- Giới thiệu ý nghĩa chủ đề: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Giương mặt biết nói*”, HS thể hiện biểu cảm, hành động phù hợp với tình huống bất thãm được; đoán tình huống qua biểu cảm, hành động; giới thiệu ý nghĩa chủ đề 1.

- Định hướng nội dung: GV hướng dẫn HS đọc và nắm được các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

c. Sản phẩm:

- HS chơi trò chơi “*Giương mặt biết nói*” và lắng nghe GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề.

- HS nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Giới thiệu ý nghĩa chủ đề

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt: *Trước những tác động không mong muốn trong cuộc sống, mỗi người thường có biểu cảm, phản ứng khác nhau, trong đó có cả biểu cảm, phản ứng thể hiện tâm trạng căng thẳng, lo lắng.*

- GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Giương mặt biết nói*”, HS thể hiện biểu cảm, hành động phù hợp với tình huống bất thãm được; đoán tình huống qua biểu cảm, hành động.



- Sau khi kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Những biểu cảm, hành động thể hiện trong trò chơi có phải là biểu hiện của tâm lí căng thẳng không?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo các nhóm, chơi trò chơi “*Giương mặt biết nói*” và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện 4 nhóm chơi trò chơi “*Giương mặt biết nói*” trước lớp.
- GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời câu hỏi sau khi kết thúc trò chơi.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: *Những biểu cảm, hành động thể hiện trong trò chơi là biểu hiện của tâm lí căng thẳng.*

- GV giới thiệu ý nghĩa của giai đoạn lứa tuổi: *Đây là giai đoạn sắp kết thúc Trung học cơ sở, chuẩn bị bước sang giai đoạn cao hơn và một số năng lực cần thiết cho hiện tại và chuẩn bị con đường tương lai như: năng lực thích nghi, tự tạo động lực và ứng phó được với áp lực,...*

- GV giới thiệu về ý nghĩa của chủ đề: *Vậy, chúng ta nên làm thế nào để vượt qua những căng thẳng, áp lực của cuộc sống, duy trì được cảm xúc, hứng thú cũng như tạo được động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong Chủ đề 1: Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực trong cuộc sống.*

Nhiệm vụ 2: Định hướng nội dung

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu tranh minh họa Chủ đề 1 – *Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực trong cuộc sống.*
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc mục *Định hướng nội dung SGK tr.6* và trả lời câu hỏi: *Nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 1.*



Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh minh họa chủ đề, đọc thông tin SGK tr.6 và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong *Chủ đề 1*.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 1:

+ *Tìm hiểu những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân đối với sự thay đổi đó.*

+ *Tìm hiểu về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.*

+ *Ứng phó với những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.*

+ *Tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.*

+ *Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống.*

+ *Tự đánh giá.*

- GV giới thiệu nội dung hoạt động giáo dục theo chủ đề **Tuần 1:**

+ *Tìm hiểu những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân đối với sự thay đổi đó.*

+ *Tìm hiểu về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.*

B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi đó

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xác định được những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của mỗi cá nhân để sẵn sàng đón nhận và thích ứng với sự thay đổi đó.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS xác định được những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của mỗi cá nhân để sẵn sàng đón nhận và thích ứng với sự thay đổi đó theo các nội dung:

- *Chia sẻ những thay đổi đã xảy ra trong cuộc sống.*

- *Trao đổi về những biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của nhân vật tình huống.*

- *Chỉ ra khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của mỗi cá nhân để sẵn sàng đón nhận, thích ứng với sự thay đổi đó và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS			DỰ KIẾN SẢN PHẨM						
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những thay đổi đã xảy ra trong cuộc sống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. - GV nêu yêu cầu cho các nhóm thực hiện: <i>Những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của em là gì?</i> - GV hướng dẫn các nhóm trình bày kết quả thảo luận theo bảng mẫu sau: <table><tr><th>Thay đổi môi trường sống, học tập</th><th>Thay đổi hoàn cảnh, điều kiện của gia đình</th><th>Thay đổi khác</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table> - GV cung cấp cho HS một số hình ảnh liên quan đến những thay đổi đã xảy ra trong cuộc sống (<i>Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1</i>). Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm đôi, liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận (nếu có). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp những thay đổi đã xảy ra trong cuộc sống. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập			Thay đổi môi trường sống, học tập	Thay đổi hoàn cảnh, điều kiện của gia đình	Thay đổi khác				1. Tìm hiểu những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi đó a. Chia sẻ về những thay đổi đã xảy ra trong cuộc sống - Thay đổi môi trường sống, học tập: chuyển nhà, chuyển trường,... - Thay đổi hoàn cảnh, điều kiện của gia đình: thay đổi thành viên trong gia đình, gia đình bị mất nhà, của cải vì lũ quét,... - Thay đổi khác: + Thay đổi sức khỏe, tinh thần, cơ thể: ốm đau, bệnh tật, tai nạn; bị bố mẹ áp đặt, ngăn cấm,... + Thay đổi kết quả trong học tập, trường học: kết quả học tập, thi cử không như mong muốn; bị bạn bè xa lánh,... +
Thay đổi môi trường sống, học tập	Thay đổi hoàn cảnh, điều kiện của gia đình	Thay đổi khác							

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: ***Trong cuộc sống cũng như trong học tập, mỗi người đều đã xảy ra những thay đổi theo những mức độ khác nhau.***
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

HÌNH ẢNH LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG THAY ĐỔI XẢY RA TRONG CUỘC SỐNG



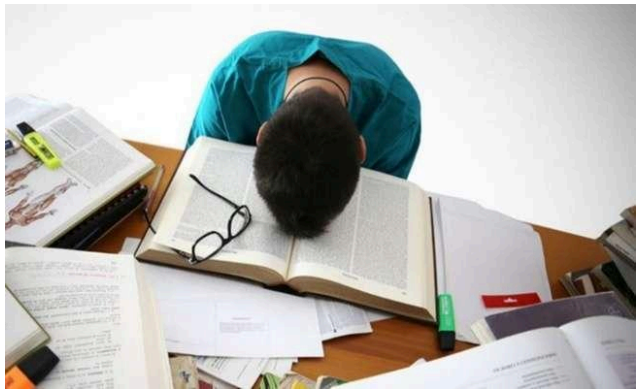
Thay đổi môi trường sống, học tập



Thay đổi hoàn cảnh, điều kiện của gia đình



Thay đổi sức khỏe, tinh thần, cơ thể



Thay đổi kết quả trong học tập, trường học

Nhiệm vụ 2: Trao đổi về biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của nhân vật tình huống

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm.
- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau:

Trao đổi về biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của nhân vật ở tình huống sau:

Tình huống: *A phải chuyển trường vì gia đình đến sống ở một địa phương khác. A chủ động hỏi bố mẹ về nơi ở mới và tìm hiểu ngôi trường mà mình sắp học qua trang thông tin điện tử của trường. Những ngày đầu đi học, A khá bỡ ngỡ, nhưng chỉ sau một tuần A đã có những người bạn mới. A cũng quen với cách dạy của các thầy cô.*

- GV khuyến khích HS sắm vai, thể hiện biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của nhân vật tình huống.
- GV mở rộng kiến thức, yêu cầu HS tiếp tục thảo luận theo nhóm, quan sát hai bức tranh thành thị - nông thôn và trả lời câu hỏi: *Nếu cuộc sống thay đổi giữa hai môi trường này, điều gì sẽ xảy ra với em và em sẽ làm gì để thích nghi với sự thay đổi này?*

b. Trao đổi về biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của nhân vật tình huống

Biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của nhân vật A trong tình huống:

- **Thay đổi:** chuyển trường, chuyển nhà sang ở địa phương khác.

- **Biểu hiện thích nghi với sự thay đổi:**

- + Chủ động hỏi bố mẹ về nơi ở mới.
- + Tìm hiểu về ngôi trường mới.
- + Có những người bạn mới sau một tuần.
- + Quen với cách dạy của thầy cô.



- GV cho HS liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi: *Kể về một tình huống em đã biết hoặc của bản thân em về biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm, sắm vai, trao đổi về biểu hiện thích nghi với sự thay đổi của nhân vật trong tình huống.
- HS thảo luận nhóm, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi mở rộng.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 nhóm trao đổi trước lớp biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của nhân vật ở tình huống.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mở rộng:

Nếu cuộc sống thay đổi giữa môi trường thành thị và nông thôn:

+ *Tình huống có thể xảy ra: chưa/không thích nghi được với môi trường sống; trường học không như mong đợi (không quen với cách giảng dạy của thầy cô,...); chưa có bạn bè thân thiết; kết quả học tập giảm sút; ...*

+ *Cách để thích nghi với sự thay đổi này: chấp nhận việc thay đổi chỗ ở mới của gia đình; xác định trước những khó khăn phải đối mặt khi sống ở nơi ở mới; chủ động hỏi bố mẹ, người thân về nơi ở mới; chủ động tìm hiểu nơi ở mới (địa*

<i>chỉ, khoảng cách từ nhà đến trường, đường xá, phong tục tập quán, hàng xóm, các điểm sinh hoạt văn hóa...); chủ động tìm hiểu ngôi trường mới; chủ động làm quen những người bạn mới; ...</i> - GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp về một tình huống đã biết hoặc của bản thân về biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống: <i>Gần đây, bố của An phải chuyển công tác xa nhà. Việc bố vắng nhà khiến cuộc sống của gia đình Hiền bị xáo trộn. An đã chủ động sắp xếp thời gian để giúp mẹ chăm sóc em, làm việc nhà mà vẫn đảm bảo việc học của bản thân.</i> Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: + <i>Sự thay đổi là quy luật của cuộc sống. Có những thay đổi có thể dễ dàng đến đón nhận những cũng có những thay đổi làm xáo trộn cuộc sống của chúng ta.</i> + <i>Chúng ta cần rèn luyện, thích nghi với sự thay đổi để học tập, làm việc hiệu quả.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 3: Chỉ ra khả năng thích nghi của em với sự thay đổi trong một số trong một số tình huống của cuộc sống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm). - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau: <i>Chỉ ra khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.</i>	c. Chỉ ra khả năng thích nghi của em với sự thay đổi trong một số trong một số tình huống của cuộc sống Bảng khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi (Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 3).



- GV hướng dẫn HS các nhóm đưa ra những từ ngữ chỉ khả năng thích nghi của bản với sự thay đổi theo gợi ý:

Sự thay đổi	Chưa thích nghi được	Đã thích nghi
Chuyển trường	- Ngại tiếp xúc với bạn mới. - Ngại tham gia các hoạt động tập thể của lớp. -	- Chủ động bắt chuyện và làm quen với các bạn. - Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của lớp. -
...	...	...

- GV tiếp tục yêu cầu HS cả lớp trả lời câu hỏi: *Ai tự đánh giá mình là người dễ thích nghi với sự thay đổi? Ai khó thích nghi với sự thay đổi?*

- GV yêu cầu HS giơ tay và đếm số lượng.

- GV yêu cầu HS các nhóm:

+ Nhóm thích nghi tốt: *Chia sẻ những tình huống mà mình dễ dàng thích nghi với sự thay đổi.*

+ Nhóm thích nghi khó khăn: *Chia sẻ những tình huống mà mình khó thích nghi với sự thay đổi và kết quả.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chỉ ra khả năng thích nghi của em với sự thay đổi trong một số trong một số tình huống của cuộc sống.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm phát biểu, tổng hợp khả năng thích nghi của HS với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống theo bảng mẫu. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Sự rèn luyện sẽ giúp chúng ta hình thành và phát triển năng lực. Vậy nên, các em cần rèn luyện thường xuyên để có thể thích ứng tốt hơn. Những hoạt động tiếp theo cũng sẽ hỗ trợ cho các em có được khả năng thích ứng với sự thay đổi.</i> - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

BẢNG VÍ DỤ KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA BẢN THÂN VỚI SỰ THAY ĐỔI

Sự thay đổi	Chưa thích nghi được	Đã thích nghi
Chuyển trường	- Ngại tiếp xúc với bạn mới. - Ngại tham gia các hoạt động tập thể của lớp. -....	- Chủ động bắt chuyện và làm quen với các bạn. - Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của lớp. -....
Chuyển nhà	- Không thích/không thấy phù hợp với chỗ ở mới của gia đình. - Chưa quen với đường xá, phong tục tập quán, hàng xóm, các điểm sinh hoạt văn hóa... tại chỗ ở mới. - Chưa quen với ngôi trường mới.	- Chấp nhận việc thay đổi chỗ ở mới của gia đình. Xác định trước những khó khăn phải đối mặt khi sống ở nơi ở mới. - Chủ động hỏi bố mẹ, người thân về nơi ở mới; chủ động tìm hiểu nơi ở mới (địa chỉ, khoảng cách từ nhà đến trường, đường xá, phong tục tập quán,

	- Chưa làm quen được với những người bạn mới. -.....	- hàng xóm, các điểm sinh hoạt văn hóa...). - Chủ động tìm hiểu ngôi trường mới. - Chủ động làm quen những người bạn mới. -.....
Bố/mẹ tạm nghỉ việc	Chưa quen với việc bố/mẹ ở nhà, chưa tìm được công việc mới.	- Động viên người thân cố gắng tìm công việc mới. - Chia sẻ, chơi với bố người thân mỗi tối khi học bài xong. -...
Bản thân bị ốm	Cơ thể mệt mỏi, khó chịu, khó chịu với những người xung quanh.	- Cố gắng nghỉ ngơi, uống thuốc đúng giờ để: - Mau khỏe lại cho bố mẹ đỡ vất vả. - Được đến trường học mỗi ngày.
- Khả năng thích nghi với sự thay đổi trong một số tình huống của mỗi người khác nhau. Có người thay đổi theo hướng tích cực, có người thay đổi theo hướng tiêu cực. - Điều quan trọng là cần bình tĩnh, chủ động chia sẻ cùng người thân để tìm cách thích nghi phù hợp nhất với những thay đổi đó trong cuộc sống.		

Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những biện pháp rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống để có thể thích ứng với điều kiện thay đổi.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS trình bày trình bày được cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống theo các nội dung:

- Chia sẻ những căng thẳng và áp lực mà em thường gặp.
- Mô tả những biểu hiện của sự căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.
- Xác định nguyên nhân của những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.
- Thảo luận về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

- Chia sẻ những tình huống mà bản thân đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS		DỰ KIẾN SẢN PHẨM					
Nhiệm vụ 1. Chia sẻ về những căng thẳng, áp lực mà em thường gặp Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm. - GV yêu cầu HS các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: Chia sẻ những căng thẳng hay áp lực mà cá nhân thường gặp trong cuộc sống theo bảng gợi ý: 		2. Tìm hiểu về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống a. Chia sẻ về những căng thẳng, áp lực mà em thường gặp - Căng thẳng khi chưa tìm ra đáp án của bài tập. - Căng thẳng trước kì thi quan trọng. - Căng thẳng vì đã muộn mà mãi chưa xong bài tập. - Lo lắng khi bị phê bình trước lớp vào ngày hôm sau. - Sợ hãi khi vừa bị bố mẹ mắng vì không tập trung học. - Áp lực vì điểm số trước các kì thi. - Áp lực khi thường xuyên bị bạn trêu chọc. - Không thể tập trung học vì bị đau đầu. -					
<table><tr><th>Căng thẳng và áp lực trong học tập</th><th>Căng thẳng và áp lực trong cuộc sống</th></tr><tr><td>Căng thẳng trước kì thi quan trọng.</td><td>Sợ bị bạn trêu chọc.</td></tr><tr><td>Sợ bị phê bình khi chưa hoàn thành bài tập.</td><td>Bị bố mẹ nhắc nhở việc nhà quá nhiều.</td></tr></table>	Căng thẳng và áp lực trong học tập	Căng thẳng và áp lực trong cuộc sống	Căng thẳng trước kì thi quan trọng.	Sợ bị bạn trêu chọc.	Sợ bị phê bình khi chưa hoàn thành bài tập.	Bị bố mẹ nhắc nhở việc nhà quá nhiều.	
Căng thẳng và áp lực trong học tập	Căng thẳng và áp lực trong cuộc sống						
Căng thẳng trước kì thi quan trọng.	Sợ bị bạn trêu chọc.						
Sợ bị phê bình khi chưa hoàn thành bài tập.	Bị bố mẹ nhắc nhở việc nhà quá nhiều.						
- GV hướng dẫn các nhóm quan sát tranh và viết ra các phán đoán về căng thẳng có thể xảy ra với nhân vật trong tranh. - GV cho HS cả lớp xem hình ảnh, video về một số căng thẳng, áp lực chúng ta có thể thường gặp trong cuộc sống:							



Học sinh căng thẳng vì sợ thầy cô phê bình



*Học sinh căng thẳng, lo lắng
trước kì thi tốt nghiệp THPT Quốc gia*



Học sinh áp lực, lo âu vì bị bạn bè trêu chọc

<https://www.youtube.com/watch?v=zl8YCTFLboA>

<https://www.youtube.com/watch?v=UAF9ZoUxmTc>

<https://www.youtube.com/watch?v=I6b8Q9hhobA>

(GV cho HS xem video tùy vào thời gian thực tế giảng dạy).

- GV liên hệ thực tế, khảo sát về áp lực của HS trong lớp: + <i>Ai có những áp lực từ chính bản thân?</i> + <i>Ai có những áp lực từ gia đình, thầy cô?</i> + <i>Ai có những áp lực từ quan hệ bạn bè?</i> + <i>Ai có những áp lực từ điều kiện sống?</i> - GV dựa vào kết quả khảo sát, có những định hướng biện pháp ứng phó với từng loại áp lực. - GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ: <i>Nêu hậu quả của căng thẳng và áp lực quá mức.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát hình ảnh, xem video, thảo luận trong nhóm về những căng thẳng, áp lực mà bản thân thường gặp. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện diện 1- 2 nhóm chia sẻ về những căng thẳng, áp lực mà bản thân thường gặp. - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm nêu <i>hậu quả của căng thẳng, áp lực quá mức:</i> + <i>Bị trầm cảm.</i> + <i>Mất ngủ, suy nhược cơ thể.</i> + <i>Giảm khả năng sáng tạo.</i> + <i>Rối loạn lo âu.</i> + <i>Khó quản lí cảm xúc.</i> + - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Mọi người đều có những áp lực, căng thẳng cá nhân của riêng mình trong cuộc sống.</i> - GV chuyển sang nội dung mới.	
--	--

Nhiệm vụ 2: Mô tả những biểu hiện của sự căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt: *Căng thẳng thường là một tình trạng tiêu cực hay tích cực có ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và thể chất của con người.*

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về những biểu hiện của sự căng thẳng trong học tập, áp lực trong cuộc sống theo bảng gợi ý:

Biểu hiện về mặt sinh lí	Biểu hiện về mặt tâm lí
- Tim đập nhanh. - Nhức đầu.	- Buồn bực, lo lắng. - Bi quan, mất hứng thú.

- GV hướng dẫn HS mô tả trạng thái của bản thân.

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh minh họa SGK tr.8 và thực hiện nhiệm vụ: *Viết các phán đoán về những biểu hiện của sự căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống có thể xảy ra với nhân vật trong tranh.*



- GV cung cấp cho HS quan sát một số hình ảnh về biểu hiện của sự căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống:

b. Mô tả những biểu hiện

của sự căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống

- Luôn có cảm giác buồn bực, lo lắng.

- Mất dần hứng thú với những điều mình đam mê trước đây.

- Thích ở một mình, không thích gặp nhiều bạn bè.

- Nhìn mọi việc một cách tiêu cực, bi quan.

- Mất ngủ, đau đầu, tim loạn nhịp.

- Tính khí nóng nảy, hay nổi cáu.

- Mất tập trung, hay quên, vụng về, ăn uống giảm, ngủ không ngon, rối loạn tiêu hóa.

- Ngồi một mình, không tham gia trò chuyện cùng các bạn.

- Lo lắng.

-.....



Buồn bực, lo lắng khi nghĩ đến việc học



Muốn ở một mình, không gặp gỡ ai



Mất ngủ, đau đầu, không tập trung

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát hình ảnh kết hợp vận dụng thực tế, liên hệ bản thân, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại 1 – 2 HS nêu những biểu hiện của sự căng thẳng theo bảng mẫu:

Biểu hiện về mặt sinh lí	Biểu hiện về mặt tâm lí
- Tim đập nhanh.	- Buồn bực, lo lắng.

- Nhức đầu. - Rối loạn tiêu hóa. - Khó thở. - Đau tức ngực. - Khô miệng. - Đau bụng. - Đỏ mề hôi, căng hoặc đau cơ.	- Bi quan, mất hứng thú. - Tính khí nóng nảy, hay nổi cáu. - Mất tập trung, hay quên, vụng về, . - Ăn uống giảm, ngủ không ngon, mất ngủ.							
- GV mời đại diện 1 – 2 HS phán đoán những biểu hiện của sự căng thẳng của nhân vật trong tranh. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Những biểu hiện của sự căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống có thể khó nhận ra hoặc dễ nhận ra tùy vào mức độ của sự căng thẳng đó.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.								
Nhiệm vụ 3: Xác định nguyên nhân của những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS xem video <i>Kì vọng của cha mẹ - gánh nặng của học sinh</i>. https://www.youtube.com/watch?v=Fgs-HWs_8Cg - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, thực hiện nhiệm vụ học tập: <i>Nêu nguyên nhân của những căng thẳng trong học tập, áp lực trong cuộc sống và viết vào giấy theo bảng gợi ý.</i> <table border="1" data-bbox="167 1703 1008 1946"> <thead> <tr> <th></th><th>Nguyên nhân khách quan</th><th>Nguyên nhân chủ quan</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Căng thẳng trong học tập</td><td>- Sự kì vọng cao của gia đình.</td><td>- Kỹ năng quản lí thời gian chưa tốt.</td></tr> </tbody> </table>			Nguyên nhân khách quan	Nguyên nhân chủ quan	Căng thẳng trong học tập	- Sự kì vọng cao của gia đình.	- Kỹ năng quản lí thời gian chưa tốt.	c. Xác định nguyên nhân của những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống - Nguyên nhân khách quan: + Sự thay đổi môi trường sống và học tập. + Sự kì vọng của gia đình, thầy cô. + Gặp biến cố trong cuộc sống. + Yêu cầu của các chương trình học tập. - Nguyên nhân chủ quan:
	Nguyên nhân khách quan	Nguyên nhân chủ quan						
Căng thẳng trong học tập	- Sự kì vọng cao của gia đình.	- Kỹ năng quản lí thời gian chưa tốt.						

	-...	-...	+ Sự kì vọng của chính bản thân về mục tiêu mong muốn. + Sắp xếp thời gian học tập và sinh hoạt không hợp lí. + Tâm lí không ổn định, thể chất yếu đuối. + Mặc cảm, dồn ép bản thân vào một vấn đề.		
Áp lực trong cuộc sống	- Thay đổi môi trường sống. -...	- Sự kì vọng của bản thân về mục tiêu mong muốn. -...			
Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS xem video, liên hệ thực tế, liên hệ bản thân, thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).					
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 4 HS (2 HS nêu nguyên nhân khách quan, 2 HS nêu nguyên nhân chủ quan) xác định nguyên nhân của những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).					
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Xác định được nguyên nhân của những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống giúp chúng ta có thể ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.					
Nhiệm vụ 4: Thảo luận về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm. - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau: <i>Thảo luận về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống theo bảng mẫu:</i>			d. Thảo luận về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống - Thay đổi nhận thức: áp lực là do quá lo lắng về điều chưa xảy ra, vậy nên hãy tập trung vào hiện tại. - Lập kế hoạch rõ ràng để có thể thực hiện được từng việc.		
<table><tr><th>Loại căng thẳng</th><th>Cách ứng phó</th></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>		Loại căng thẳng		Cách ứng phó	
Loại căng thẳng	Cách ứng phó				

- GV hướng dẫn mỗi nhóm lựa chọn một loại căng thẳng/áp lực và những biện pháp ứng phó để thảo luận sâu.
- GV cung cấp cho HS một số hình ảnh, video về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống (Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 4).

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm và hoàn thành bảng mẫu.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm nêu cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống theo bảng mẫu (Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 4).
- GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn (nếu có).

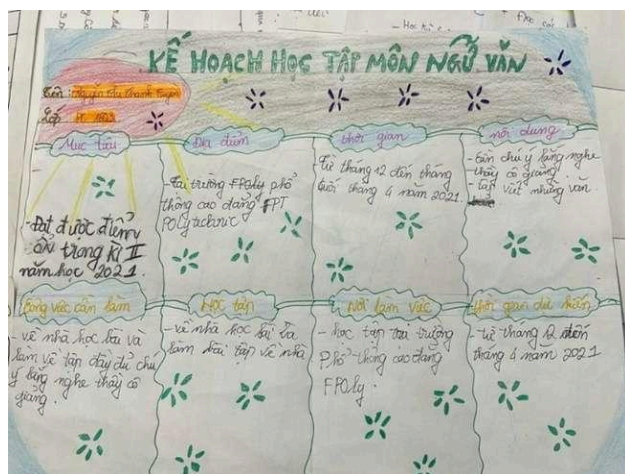
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: *Những kĩ năng ứng phó với căng thẳng giúp chúng ta vượt qua được những trở ngại, áp lực xảy ra trong cuộc sống, giảm thiểu được các tác hại và phòng tránh tốt sự căng thẳng, áp lực mới có thể tiếp tục xảy ra.*
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

- Giảm bớt kì vọng đối với bản thân, đối với quan hệ bạn bè.
- Trao đổi với bố mẹ về năng lực thực hiện của mình để bố mẹ đặt kì vọng đúng mức.

HÌNH ẢNH, VIDEO VỀ CÁCH ỨNG PHÓ

VỚI CĂNG THẲNG TRONG HỌC TẬP VÀ ÁP LỰC TRONG CUỘC SỐNG



THỜI GIAN BIỂU HỆ CHO 2000							
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật
23h-5h	Ngoi	Ngoi	Ngoi	Ngoi	Ngoi	Ngoi	Ngoi
5h-5h30	Tập thể dục Vệ sinh cá nhân	Tập thể dục Vệ sinh cá nhân	Tập thể dục Vệ sinh cá nhân	Tập thể dục Vệ sinh cá nhân	Tập thể dục Vệ sinh cá nhân	Tập thể dục Vệ sinh cá nhân	
5h30-7h	Học Li	Học Hóa (Anh)	Học Toán	Học Li	Học Hóa (Anh)	Học Toán	
7h-7h30	Ăn sáng	Ăn sáng	Ăn sáng	Ăn sáng	Ăn sáng	Ăn sáng	
7h30-10h30	Học Hóa (Anh)	Học Toán	Học Li	Học Hóa (Anh)	Học Toán	Học Li	Đi chơi
10h30-13h	Ăn trưa nghỉ ngơi	Ăn trưa nghỉ ngơi	Ăn trưa nghỉ ngơi	Ăn trưa nghỉ ngơi	Ăn trưa nghỉ ngơi	Ăn trưa nghỉ ngơi	
13h-16h	Học Toán	Học Li	Học Hóa (Anh)	Học Toán	Học Li	Học Hóa (Anh)	
16h-18h30	Thể thao, giải trí	Thể thao, giải trí	Thể thao, giải trí	Thể thao, giải trí	Thể thao, giải trí	Thể thao, giải trí	
18h30-20h	Tắm, ăn tối, xem TV, lướt face	Tắm, ăn tối, xem TV, lướt face	Tắm, ăn tối, xem TV, lướt face	Tắm, ăn tối, xem TV, lướt face	Tắm, ăn tối, xem TV, lướt face	Tắm, ăn tối, xem TV, lướt face	Ăn tối
20h-22h	Học tùy thích	Học tùy thích	Học tùy thích	Học tùy thích	Học tùy thích	Đi chơi	
22h-23h	Nhắn tin với bạn bè	Nhắn tin với bạn bè	Nhắn tin với bạn bè	Nhắn tin với bạn bè	Nhắn tin với bạn bè	Nhắn tin với bạn bè	

Lập kế hoạch học tập



Sắp xếp thời gian học tập hợp lý



Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ học tập



Tìm kiếm sự hỗ trợ khi khó khăn



Học tập khoa học, phù hợp với bản thân



Ăn đủ chất dinh dưỡng



Chia sẻ với người thân, thầy cô giáo

Đặt mục tiêu phù hợp với năng lực

<https://www.youtube.com/watch?v=6JE2F5gy7Cw>

**CÁCH ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẲNG
TRONG HỌC TẬP VÀ ÁP LỰC TRONG CUỘC SỐNG**

Loại căng thẳng	Cách ứng phó
Căng thẳng khi chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao	- Lập kế hoạch học tập. - Sắp xếp lại thời gian hợp lý. - Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ. - Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.
Căng thẳng trước kì thi quan trọng	- Nghỉ ngơi, ngủ đúng giờ và đủ giấc. - Vận động thể lực, tập một số bài tập thở giúp thư giãn cơ thể. - Học tập khoa học, phù hợp với bản thân. - Ăn đủ chất dinh dưỡng.
Áp lực khi thường xuyên bị bạn trêu chọc	- Trò chuyện, chia sẻ với người thân, thầy cô giáo. - Học cách bình tĩnh và có những hành động phản đối phù hợp. - Viết nhật kí.
Áp lực vì điểm số trước các kì thi	- Suy nghĩ tích cực. - Đặt mục tiêu phù hợp với năng lực. - Chia sẻ, tâm sự với thầy cô, cha mẹ. - Lập kế hoạch học tập cụ thể.

Nhiệm vụ 5: Chia sẻ những tình huống em đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu thảo luận cặp đôi. - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm: <i>Chia sẻ những tình huống em đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ về những tình huống bản thân đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận	e. Chia sẻ những tình huống em đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống - Mô tả hoàn cảnh, thời gian, địa điểm xảy ra tình huống. - Cách em ứng phó với những căng thẳng, áp lực trong tình huống đó. - Cảm xúc em vượt qua khi căng thẳng, áp lực.
--	--

- GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp về những tình huống bản thân đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống. - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV lấy ví dụ một số tình huống nhân vật đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống (<i>Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 5</i>). - GV nhận xét, đánh giá, kết luận: <i>Những tình huống em đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống sẽ giúp em giảm thiểu được các tác hại và phòng tránh tốt sự căng thẳng, áp lực mới có thể tiếp tục xảy ra.</i>	
Ví dụ một số tình huống nhân vật đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống <i>Tình huống 1:</i> Hải chuẩn bị thi hùng biện trước toàn trường nên cảm thấy rất lo lắng, hồi hộp. Trước khi thi, Hải đã dành thời gian hít thở sâu và tự nhủ: “Minh sẽ làm tốt thôi, mình đã luyện tập rất nhiều rồi!”. Cuối cùng, Hải đã có phần thi rất ấn tượng và nhận được kết quả tốt. <i>Tình huống 2:</i> Tuần vốn là học sinh giỏi, là niềm tự hào của bố mẹ. Khi biết kết quả kiểm tra của mình không tốt, Tuần rất buồn và luôn tự trách bản thân đã không cẩn thận. Bạn thấy căng thẳng vì sợ bố mẹ biết chuyện sẽ thất vọng về mình. Bình tĩnh lại, Tuần nghĩ ai cũng có thể mắc sai lầm, vẫn còn có những bài kiểm tra tiếp theo, chỉ cần mình cố gắng thì sẽ có kết quả tốt. Nghĩ vậy, Tuần thấy bình tĩnh hơn, bạn nói thật với bố mẹ về kết quả bài kiểm tra của mình và lập kế hoạch học tập cho học kì mới với quyết tâm đạt kết quả tốt hơn.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi đó; cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi đó; cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi đó; cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Điều **không** phải là một trong những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống mà học sinh cần phải thích nghi?

- A. Thay đổi môi trường sống (chuyển nhà).
- B. Thay đổi hoàn cảnh, điều kiện của gia đình (gia đình bị mất nhà và cửa cái vì lũ quét).
- C. Thay đổi tình trạng sức khỏe (ốm đau, bệnh tật).
- D. Thay đổi giá vé máy bay do dịch Covid-19 kéo dài.

Câu 2: Nêu biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của nhân vật ở tình huống sau:

Tình huống: Mai không cẩn thận nên đã làm mất chiếc đồng hồ đeo tay. Bạn rất lo bố mẹ biết sẽ trách phạt. Càng nghĩ, Mai lại càng thấy căng thẳng. Bạn quyết định chạy thể dục vòng quanh khu nhà. Dần dần, Mai thấy bình tĩnh và đầu óc tỉnh táo hơn. Về nhà, bạn đã dũng cảm nhận lỗi với bố mẹ và hứa sẽ cẩn thận hơn trong việc bảo quản đồ dùng.

- A. Mai càng nghĩ càng thấy căng thẳng.
- B. Mai rất lo lắng bố mẹ sẽ trách phạt.
- C. Mai chạy thể dục lấy lại bình tĩnh, tỉnh táo, dũng cảm nhận lỗi và hứa với bố mẹ sẽ cẩn thận hơn.
- D. Mai khóc và xin lỗi bố mẹ.

Câu 3: Nội dung nào **không** phải là biểu hiện của sự căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống?

- A. Thích ở một mình, không thích gặp nhiều bạn bè.
- B. Nhìn mọi việc một cách tiêu cực, bi quan.
- C. Mất ngủ, đau đầu, tim loạn nhịp. Tính khí nóng nảy, hay nổi cáu.

D. Ngủ ngon giấc, ngủ đúng giờ.

Câu 4: Nguyên nhân chủ quan của những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống là:

- A. Sự thay đổi môi trường sống và học tập.
- B. Sự kì vọng của gia đình, thầy cô.
- C. Yêu cầu của các chương trình học tập.
- D. Sắp xếp thời gian học tập và sinh hoạt không hợp lí.

Câu 5: Cách ứng phó phù hợp khi gặp căng thẳng do chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao là:

- A. Nghỉ ngơi, ngủ đúng giờ và đủ giấc.
- B. Ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng.
- C. Lập kế hoạch học tập phù hợp.
- D. Viết nhật kí.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi đó; cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	D	C	D	D	C

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân cách bản thân đã thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống và cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ với người thân cách bản thân đã thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống và cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ tại nhà: *Chia sẻ với người thân cách bản thân đã thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống và cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau, nêu nhận xét, đánh giá của người thân về những nỗ lực bản thân đã đạt được.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức, kỹ năng đã học:

+ *Khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.*

+ *Ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.*

- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 1: TỰ TẠO ĐỘNG LỰC VÀ ỨNG PHÓ VỚI ÁP LỰC TRONG CUỘC SỐNG

(Tiết 1 – Tiết 12)

TUẦN 2: NHIỆM VỤ 3

THỰC HÀNH ỨNG PHÓ VỚI NHỮNG CĂNG THẺNG TRONG HỌC TẬP VÀ ÁP LỰC TRONG CUỘC SỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

3. Phẩm chất

- Nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo.*
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 1.*

- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 1*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

d. Nội dung:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhanh và nêu ý kiến của bản thân về quan điểm: *Điểm số, thành tích ngày nay khiến học sinh khó tránh khỏi những căng thẳng*.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em, đâu là cách để học sinh giải tỏa căng thẳng hiệu quả do căng thẳng, áp lực về điểm số, thành tích?*

c. Sản phẩm: HS nêu ý kiến về quan điểm và cách để học sinh giải tỏa căng thẳng hiệu quả do căng thẳng, áp lực về điểm số, thành tích.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV ổn định trật tự lớp học.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, nêu quan điểm của HS về ý kiến: *Điểm số, thành tích ngày nay khiến học sinh khó tránh khỏi những căng thẳng*.



Áp lực về điểm số và thành tích ngày nay

khiến cho học sinh khó tránh khỏi những lúc căng thẳng

- GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và cho biết: *Theo em, đâu là cách để học sinh giải tỏa căng thẳng hiệu quả do căng thẳng, áp lực về điểm số, thành tích?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng hiểu biết thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ ý kiến của bản thân về quan điểm đã nêu; nêu cách để học sinh giải tỏa căng thẳng hiệu quả do căng thẳng, áp lực về điểm số, thành tích.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ *Áp lực về điểm số, thành tích ngày nay khiến cho học sinh khó tránh khỏi những lúc căng thẳng. Nếu tình trạng này kéo dài và không được kiểm soát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe các em.*

+ *Một số cách hiệu quả giúp học sinh giải tỏa căng thẳng trong học tập:*

 *Tập thể dục.*

 *Trò chuyện với mọi người.*

 *Tự thưởng cho bản thân.*

 *Không so sánh.*

 *Ngủ đủ giấc.*

 *Quản lý thời gian.*

 *Tập ngồi thiền.*



- GV dẫn dắt HS vào bài học: Ngoài áp lực, căng thẳng về điểm số, thành tích, hiện nay, học sinh cũng gặp phải rất nhiều những áp lực và căng thẳng khác. Vậy, làm thế nào để ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay: ***Tuần 2 – Thực hành ứng phó với những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.***

B. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Hoạt động 3: Thực hành ứng phó với những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS thực hành được những biện pháp rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hành được những biện pháp rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống theo các nội dung sau:

- *Đóng vai nhân vật trong các tình huống với những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.*

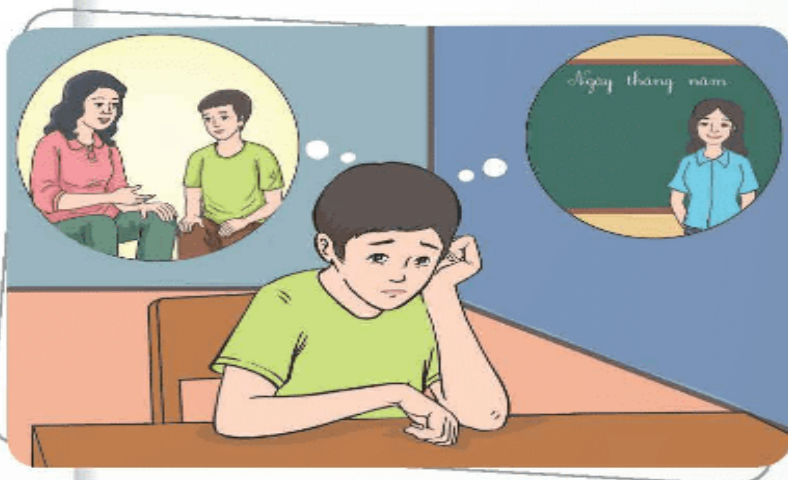
- *Chia sẻ về những điều em nhận được khi ứng phó tốt với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.*

c. Sản phẩm: HS thực hành ứng phó với những căng thẳng trong học tập, áp lực trong cuộc sống và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

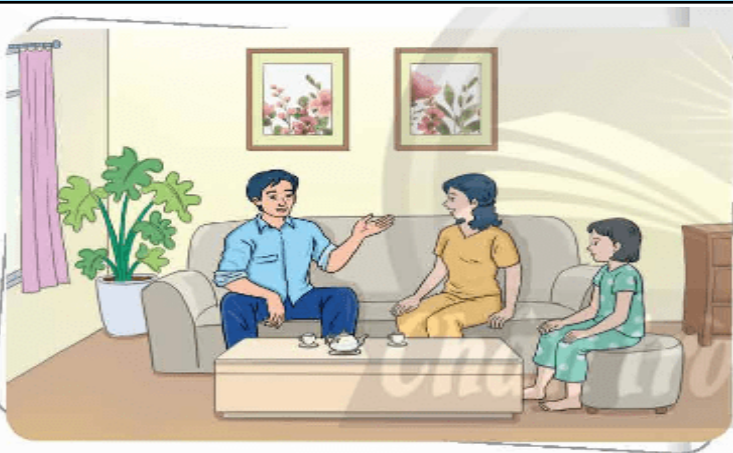
HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Đóng vai nhân vật trong các tình huống với những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm (2 nhóm cùng trao đổi 1 tình huống) - GV nêu nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau: + Nhóm 1, 2: Đọc Tình huống 1 SGK tr.10 và cho biết: <i>Nếu em là nhân vật trong tình huống thì em ứng phó như thế nào?</i>	3. Thực hành ứng phó với những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống a. Đóng vai nhân vật trong các tình huống với những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống - Tình huống 1: + Bình tĩnh, chủ động đón nhận thông tin phải tăng cường thời gian cho việc học vào năm lớp 9. + Lên kế hoạch, sắp xếp thời gian học tập và sinh hoạt phù hợp để tránh căng thẳng, áp lực trong năm học quan trọng này.

Tình huống 1: Vừa bước sang lớp 9, bố mẹ đã nói với G rằng, phải tăng cường thời gian cho việc học; thầy cô ở trường luôn nhắc nhở về năm học quan trọng này. G cảm thấy thực sự căng thẳng.



+ **Nhóm 2, 3:** Đọc Tình huống 2 SGK tr.10 và cho biết: Nếu em là nhân vật trong tình huống thì em ứng phó như thế nào?

Tình huống 2: Gia đình M có truyền thống học tập tốt. Bố mẹ thường kể về tấm gương học tập của các chú, các bác và anh chị họ hàng. Nhiều lúc bố nói, M cần cố gắng học tập tốt để làm gương cho em. M thật sự cảm thấy bị áp lực.



+ **Nhóm 2, 3:** Đọc Tình huống 2 SGK tr.10 và cho biết: Nếu em là nhân vật trong tình huống thì em ứng phó như thế nào?

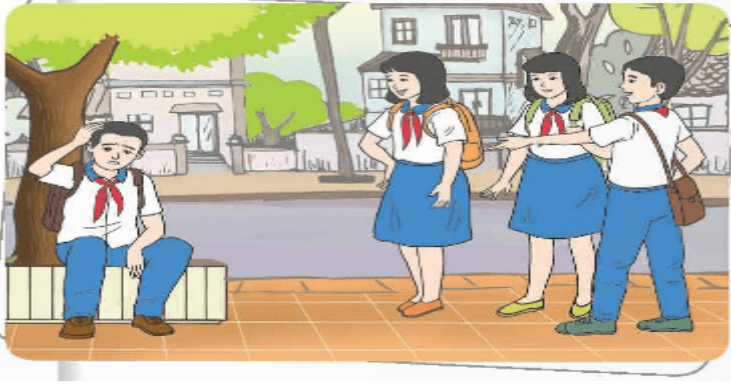
Tình huống 3: B thường xuyên bị các bạn trêu chọc nên rất căng thẳng và lo lắng.

- **Tình huống 2:**

+ Nhận thức việc gia đình có truyền thống học tập tốt với những tấm gương tiêu biểu là điều tự hào, cần học tập chứ không phải áp lực.
+ Học tập, cố gắng với đúng khả năng của mình.

- **Tình huống 3:**

+ Bình tĩnh để tìm cách giải quyết sự việc.
+ Bỏ đi hoặc tránh mặt khi bị bạn trêu chọc; phản đối hành vi bị trêu chọc.
+ Không đổ lỗi cho bản thân và xem xét hành vi, nguyên nhân tại sao bạn trêu chọc mình.
+ Lên kế hoạch phản ứng khi bị bạn trêu chọc: nói chuyện với bạn; nói chuyện với thầy cô, bố mẹ;....



- GV lưu ý các nhóm: Liệt kê tất cả các cách ứng phó với sự căng thẳng và áp lực trong từng tình huống.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm, liệt kê các cách ứng phó với sự căng thẳng và áp lực tình huống của đội mình.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận theo từng tình huống.
- GV yêu cầu 3 nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung những cách mà nhóm trước chưa trình bày.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận về *cách thực hành ứng phó với những căng thẳng trong học tập, áp lực trong cuộc sống trong 3 tình huống.*
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ những điều em nhận được khi ứng phó tốt với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống

Bước 1: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phỏng vấn HS cả lớp: *Em nhận được gì khi vượt qua căng thẳng?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS liên hệ bản thân, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

b. Chia sẻ những điều em nhận được khi ứng phó tốt với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống

- Tinh thần thoải mái, tự tin hơn.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 – 4 HS chia sẻ những điều em nhận được khi ứng phó tốt với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, học tập GV nhận xét, đánh giá về <i>những điều bản thân nhận được khi ứng phó tốt với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.</i>	- Có kinh nghiệm và sẵn sàng đối mặt với những căng thẳng, áp lực tiếp theo có thể xảy ra. - Kết quả học tập, chất lượng cuộc sống được cải thiện. -
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về những cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về những cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm về những cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.

- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Đây là cách ứng phó với những căng thẳng về khối lượng kiến thức, bài tập nhiều; gặp khó khăn về một môn học?

A. Lập và thực hiện kế hoạch học tập, tìm phương pháp học tập phù hợp.

B. Dành nhiều thời gian để nghỉ ngơi thay vì học tập.

C. Lựa chọn môn học khác phù hợp hơn với khả năng của bản thân.

D. Chia sẻ sự việc với những bạn có chung căng thẳng với mình.

Câu 2: Đây là cách ứng phó với những căng thẳng, áp lực khi bị bạn bè bắt nạt?

A. Tự ti, sợ hãi, lo lắng khi giao tiếp với bạn bè, người xung quanh.

B. Chia sẻ sự việc với người thân hoặc thầy cô giáo.

C. Ở một mình, hạn chế giao tiếp với bạn bè.

D. Rủ rê bạn bè chêu chọc, bắt nạt lại người đã bắt nạt mình.

Câu 3: Đâu **không** phải là một trong những cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống?

- A. Thực hiện các hoạt động thư giãn như: nghe nhạc, chơi môn thể thao yêu thích, hít thở sâu,...
- B. Chia sẻ với người thân, các bạn, thầy cô,...
- C. Nhìn mọi việc một cách tiêu cực, bi quan.
- D. Tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

Câu 4: Đọc tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi:

Tình huống: Chuẩn bị đến đợt kiểm tra cuối học kì 1 nên An phải ôn tập nhiều môn học cùng lúc. Mỗi ngày, An đều tận dụng tối đa thời gian để học tập với mong muốn đạt được kết quả tốt. Vì vậy, gần 2 tuần qua, An luôn trong tình trạng căng thẳng.

Nếu em là An, em sẽ làm gì?

- A. Tận dụng tối đa thời gian trong giờ ra chơi, giờ chào cờ, giờ sinh hoạt lớp,... để ôn tập kiến thức.
- B. Hạn chế trò chuyện cùng bạn bè để dành thời gian chuẩn bị cho đợt kiểm tra cuối học kì 1.
- C. Nhờ anh chị em giúp đỡ công việc nhà để tập trung cho ôn tập cuối kì 1.
- D. Lập và thực hiện kế hoạch học tập, tìm phương pháp học tập phù hợp kết hợp nghỉ ngơi hợp lí.

Câu 5: Đọc tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi:

Tình huống: Hoa bị một số học sinh lớp khác dọa sẽ tung các thông tin xấu về mình lên mạng xã hội. Hoa rất lo lắng vì không biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Nếu em là Hoa, em sẽ làm gì?

- A. Ăn uống lành mạnh, duy trì giấc ngủ đủ và chất lượng.
- B. Không tiếp xúc với bạn bè, mọi người xung quanh.
- C. Lên kế hoạch phản ứng khi bị bạn bè dọa nạt.
- D. Đổ lỗi cho bản thân và xem hành vi của bạn là bài học cho mình.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về những cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	B	C	D	C

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đóng vai nhà tư vấn, đưa ra lời khuyên cho nhân vật về cách ứng phó trong tình huống.

c. Sản phẩm: Cách ứng phó trước căng thẳng, áp lực trong tình huống đã cho.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:

Đóng vai nhà tư vấn, đưa ra lời khuyên cho nhân vật về cách ứng phó trong tình huống sau:

Tình huống: Lan mới được bầu làm tổ trưởng. Trước mỗi buổi học Lan phải kiểm tra, ghi tên những bạn trong tổ không làm bài tập về nhà. Điều này khiến cho một số bạn trong tổ tỏ ra khó chịu, gây khó khăn và không muốn chơi với Linh. Linh cảm thấy rất áp lực.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS đưa ra lời khuyên cho nhân vật Lan về cách ứng phó trong tình huống.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

Lời khuyên cho nhân vật Linh về cách ứng phó trong tình huống:

- + Tổ chức cuộc họp nhóm để thảo luận về lý do tại sao việc kiểm tra và ghi tên những bạn trong tổ không làm bài tập về nhà cần được thực hiện và mục đích của nó.
- + Thảo luận, hướng dẫn và hỗ trợ các thành viên trong tổ tìm cách hoàn thành bài tập về nhà trước khi đến lớp.
- + Xem xét lại cách thức và tiêu chí thực hiện để đảm bảo tính công bằng và minh bạch, đưa ra quy định mới phù hợp về việc kiểm tra làm bài tập trước giờ học.
- + Xây dựng mối quan hệ tích cực với các bạn trong tổ bằng cách tham gia các hoạt động ngoại khóa,
- GV kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức, kỹ năng đã học: Ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 1: TỰ TẠO ĐỘNG LỰC VÀ ỨNG PHÓ VỚI ÁP LỰC TRONG CUỘC SỐNG (Tiết 1 – Tiết 12)

TUẦN 3: NHIỆM VỤ 4

TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN ĐỂ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác*: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học*: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Rút ra được những bài học kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.

3. Phẩm chất

- Nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 1*.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 1*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

d. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi:

- *Động lực là gì?*
- *Vì sao phải tự tạo động lực cho bản thân?*

c. Sản phẩm: HS trình bày một số hiểu biết về động lực và lí giải vì sao phải tự tạo động lực cho bản thân.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV ổn định trật tự lớp học.
- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:
 - + *Động lực là gì?*
 - + *Vì sao phải tự tạo động lực cho bản thân?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày một số hiểu biết về động lực và lí giải vì sao phải tự tạo động lực cho bản thân.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:
 - + *Động lực là sức mạnh bên trong con người, là yếu tố giúp định hướng, thúc đẩy và duy trì hành vi liên tục để hoàn thành mục tiêu đã đặt ra.*
 - + *Ở bất kì tình huống nào, tạo động lực cho bản thân cũng là việc làm cần thiết. Có động lực, mỗi người mới vượt qua thử thách, giải quyết vấn đề nhanh hơn và đón nhận nhiều cơ hội mới.*
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Tạo động lực cho bản thân mỗi ngày là chìa khóa để mỗi con người duy trì đam mê, hứng thú trong công việc và học tập mà không cần chờ đến giúp đỡ của người khác. Khi có động lực, chúng ta sẽ có thêm năng lượng tích cực, sẵn sàng nỗ lực hết mình để tạo ra giá trị tốt đẹp cho bản thân, gia đình và xã hội. Vậy làm thế nào để tạo được động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Tuần 3: Tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.***

B. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Hoạt động 4: Tạo động lực cho bản thân để thực để thực hiện hoạt động

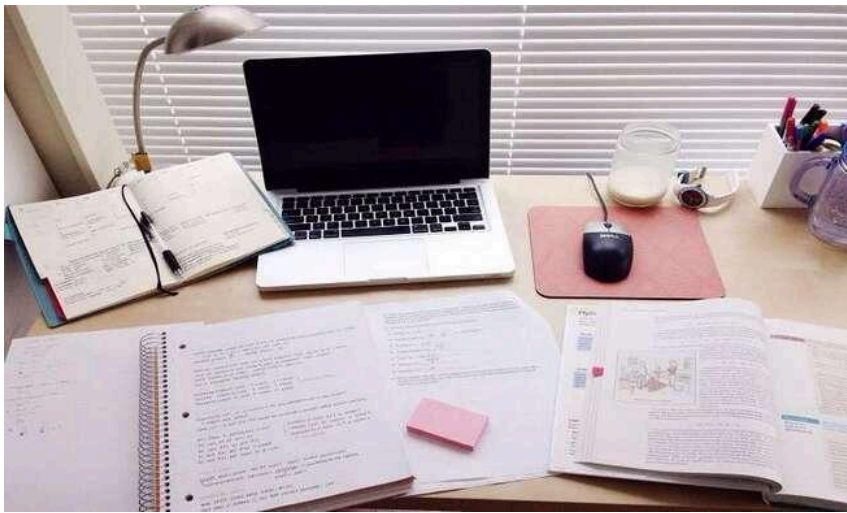
a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách tự tạo động lực cho bản thân để tham gia các hoạt động hiệu quả hơn.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS cách tự tạo động lực cho bản thân để tham gia các hoạt động hiệu quả hơn theo các nội dung:

- Chia sẻ về vai trò của động lực đối với việc thực hiện hoạt động.
- Trao đổi về những cách tự tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Đề xuất cách tạo động lực thực hiện hoạt động trong từng trường hợp.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ, trao đổi, đề xuất cách tự tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động và trong các trường hợp cụ thể.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về vai trò của động lực đối với việc thực hiện hoạt động Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV trình chiếu hình ảnh và nêu câu hỏi cho HS:  + Em thường thích làm gì nhất (có động lực)? + Em thường hay không thích làm gì nhất (không có động lực)? - GV nhấn mạnh việc mỗi người thường có động lực khi nào và không có động lực khi nào. - GV khuyến khích HS thực hiện những việc làm mà mình yêu thích (có động lực). - GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi: <i>Chia sẻ về vai trò của động lực đối với việc thực hiện hoạt động.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập	4. Tạo động lực cho bản thân để thực để thực hiện hoạt động a. Chia sẻ về vai trò của động lực đối với việc thực hiện hoạt động - Tạo niềm vui, hứng thú trong hoạt động. - Thúc đẩy cá nhân nỗ lực, tích cực trong hoạt động. - Tạo suy nghĩ tích cực, tự động viên, khích lệ bản thân. -

- HS liên hệ bản thân, liên hệ thực tế, thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ về vai trò của động lực đối với việc thực hiện hoạt động. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về vai trò của động lực đối với việc thực hiện hoạt động: Trong học tập, động lực quyết định hành vi của mỗi HS, giúp người học phát huy được tính sáng tạo, tích cực trong học tập. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 2: Trao đổi về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 HS. - GV trình chiếu hình ảnh và giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau: <i>Trao đổi về cách tự tạo động lực cho bản thân.</i>  - GV mở rộng, yêu cầu HS liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi: <i>Giải thích vì sao cách đó lại có thể tạo động lực cho mình?</i>	b. Trao đổi về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động - Luôn suy nghĩ tích cực như” “Mình có thể, chỉ cần mình cố gắng”. - Tạo niềm vui từ việc hoàn thành những nhiệm vụ nhỏ. - Tự khích lệ, thưởng cho bản thân từ những thành công nho nhỏ. - Tìm hiểu về ý nghĩa, giá trị của hoạt động cần thực hiện đối với sự phát triển của bản thân, gia đình và xã hội. - Tìm những điểm thú vị của hoạt động sẽ thực hiện.



- Lưu giữ những kết quả, thành tích của mình.
- Tham gia vào các nhóm, câu lạc bộ của những người có cùng sở thích.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tế, liên hệ bản thân, trao đổi và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trao đổi trước lớp về cách tự tạo động lực cho bản thân.

- GV mời đại diện 1- 2 HS trả lời câu hỏi mở rộng:

Một số cách đã nêu lại có thể tạo động lực cho bản thân vì đó là những hành động giúp chúng ta duy trì đam mê, hứng thú trong công việc và học tập mà không cần chờ đến giúp đỡ của người khác.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chốt lại những cách mà lớp đề ra theo thứ tự lựa chọn nhiều nhất đến ít nhất.
- GV căn dặn HS hãy ghi nhớ những cách này và vận dụng vào cuộc sống của mình.
- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: ***Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động giúp cho chúng ta có thêm động lực trong cuộc sống, công việc và học tập. Nếu đã đặt mục tiêu cho mình thì các em hãy luôn tạo động lực cho bản thân và cố gắng hướng tới những điều tích cực, lúc đó các em sẽ gặt hái được những thành quả nhất định.***
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 3: Đề xuất cách tạo động lực thực hiện hoạt động trong các trường hợp

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ).
- GV trình chiếu hình ảnh kết hợp giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau:

Đề xuất cách tạo động lực thực hiện hoạt động trong các trường hợp sau:

+ Nhóm 1, 2:

Trường hợp 1: Tham gia hoạt động tập thể ở trường, lớp.



+ Nhóm 3, 4:

Trường hợp 2: Làm việc nhà



b. Đề xuất cách tạo động lực thực hiện hoạt động trong các trường hợp

- Trường hợp 1:

+ Hiểu được ý của việc tham gia hoạt động tập thể ở trường, lớp:

- Có cơ hội rèn luyện sức khỏe.
- Thêm cơ hội để giao lưu và kết bạn.

+ Tìm được niềm vui từ những thành công nhỏ trong việc tham gia hoạt động tập thể ở trường, lớp:

- Cải thiện khả năng giao tiếp.
- Biết cách phối hợp và làm việc trong một đội/ nhóm.
- Tự tin và sống có ích hơn.

- Trường hợp 2:

+ Hiểu được ý của việc tham gia làm việc nhà:

- Sống có trách nhiệm.
- Bớt phụ thuộc vào người khác.

+ Tìm được niềm vui từ những thành công nhỏ làm việc nhà:



+ Nhóm 5, 6:

Trường hợp 3: Cải thiện kết quả học tập ngoại ngữ.



- GV gợi ý cho HS: *Trong nhóm, bạn nào tích cực thực hiện hoạt động sẽ chia sẻ kinh nghiệm tạo động lực cho các bạn, các bạn khác sẽ lắng nghe, xem cách nào phù hợp với mình.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm về cách tạo động lực để thực hiện hoạt động theo trường hợp của nhóm mình.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện HS chia sẻ cách tạo động lực để thực hiện hoạt động theo trường hợp của nhóm mình.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của HS.
- GV chia sẻ kinh nghiệm của cá nhân cho HS.

- Không gian sống trong sạch hơn.
- Sống và học tập có tổ chức, độc lập hơn.

- Trường hợp 3:

+ *Hiểu ý nghĩa của việc học ngoại ngữ:*

- Học hỏi được nhiều điều mới mẻ, thú vị.
- Thuận lợi cho việc học tập, giải trí.
- Tự tin trong giao tiếp.

+ *Tìm được niềm vui từ những thành công nhỏ trong việc học ngoại ngữ:*

- Thuộc từ mới hằng ngày.
- Xem phim ngắn không cần phụ đề.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

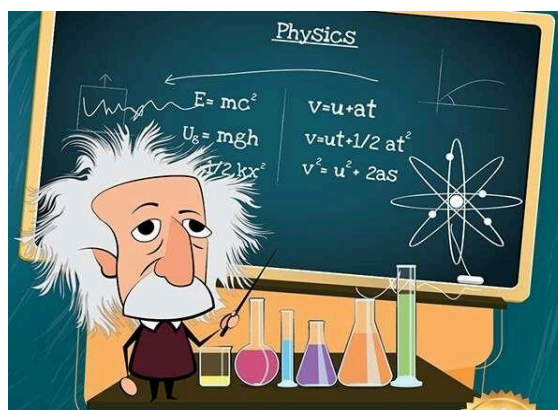
- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Đâu **không** phải là một trong những cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động?

- A. Tìm những điểm thú vị của hoạt động sẽ thực hiện.
- B. Luôn suy nghĩ tích cực và tự động viên, khích lệ bản thân.
- C. Chia nhỏ nhiệm vụ để thực hiện.
- D. Chia sẻ và nhờ bạn bè thực hiện hoạt động cho mình.

Câu 2: Cách tạo động lực cho việc học môn Vật lí là gì?

- A. Học môn Vật lí tương lai sẽ có được công việc tốt hơn các môn học khác.
- B. Khi học môn Vật lí, bản thân sẽ tự tin hơn, đặc biệt là trong giao tiếp.
- C. Khi học môn Vật lí, bản thân sẽ suy nghĩ đơn giản, thực tế hơn.
- D. Học tập môn Vật lí, sẽ hiểu được ý nghĩa của việc học môn Vật lí.



Câu 3: Đâu là cách tạo động lực phù hợp cho nhân vật trong tình huống sau:

Tình huống: Tuần tới, trường của Hà tổ chức diễn đàn về chủ đề “Phòng chống bạo lực học đường”. Hà được phân công trình bày tham luận trước diễn đàn. Tình Hà vốn nhút nhát, ngại đứng trước đám đông nên Hà rất lo lắng.

- A. Hà biết nhược điểm của bản thân là nhút nhát, tự ti trước đám đông nên lo sợ bản thân sẽ làm hỏng tham luận nhưng không dám nói với thầy cô.

- B. Hà từ chối với thầy cô với lí do không thể tham gia được vì gia đình bận việc riêng trong ngày hôm đó.
- C. Hà nghĩ rằng, được đại diện cho lớp trình bày tham luận trước diễn đàn là một vinh dự. Hà nên tập luyện một số cách để khắc phục sự nhút nhát khi trình bày trước đám đông.
- D. Hà nói với thầy cô về nhược điểm của bản thân để thầy cô thay thế bạn khác trình bày tham luận.

Câu 4: Đâu **không** phải là một trong những trở ngại có thể xảy ra khi tạo động lực cho bản thân tham gia các hoạt động?

- A. Tập trung vào những giá trị mà hoạt động mang lại cho bản thân.
- B. Hoạt động lặp đi lặp lại, ít hứng thú.
- C. Dễ bị phân tán bởi các yếu tố xung quanh.
- D. Giảm dần hứng thú sau một thời gian thực hiện hoạt động.

Câu 5: Điền vào dấu ba chấm “...” trong đoạn thông tin dưới đây:

“.....là yếu tố quan trọng giúp chúng ta thực hiện hiệu quả các hoạt động. Làm được điều đó, khi tham gia hoạt động, chúng ta sẽ tự hoàn thiện bản thân theo hướng tích cực hơn”.

- A. Mục tiêu. B. Động lực. C. Động cơ. D. Mục đích.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	D	D	C	A	B

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ với người thân cách tạo động lực cho bản khi thực hiện các hoạt động.

c. Sản phẩm: HS thực hiện và chia sẻ với người thân cách tạo động lực cho bản khi thực hiện các hoạt động.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:

Thực hiện và chia sẻ với người thân cách tạo động lực cho bản khi thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường như: làm việc nhà, thực hiện nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ khác của lớp, của trường.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS tự giác, chủ động thực hiện nhiệm vụ tại trường lớp và tại nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo kết quả vào các tiết học sau, nêu nhận xét, đánh giá của người thân về những nỗ lực bản thân đã đạt được.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức, kỹ năng đã học: *cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.*

- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

TUẦN 4: NHIỆM VỤ 5, 6

**- LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN KỸ NĂNG ỨNG PHÓ
VỚI CĂNG THẲNG, ÁP LỰC VÀ TẠO ĐỘNG LỰC
TRONG HỌC TẬP CUỘC, CUỘC SỐNG
- TỰ ĐÁNH GIÁ**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo được động lực trong học tập, cuộc sống.
- Tự đánh giá được những hoạt động đã thực hiện trong *Chủ đề 1 – Tự tạo động lực* và ứng phó với áp lực trong cuộc sống.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Rút ra được những bài học kinh nghiệm khi tham gia lập và thực hiện kế hoạch.

3. Phẩm chất

- Nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo.*

- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 1*.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 1*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

d. Nội dung: GV cho HS lắng nghe và hát theo bài hát *Chào buổi sáng (MTV)* và trả lời câu hỏi: *Em có cảm nhận gì sau khi nghe bài hát Chào buổi sáng?*

c. Sản phẩm: HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi nghe bài hát *Chào buổi sáng*.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV ổn định tổ chức lớp học.
- GV cho HS lắng nghe và khuyến khích HS hát theo bài hát *Chào buổi sáng (MTV)*.
<https://www.youtube.com/watch?v=LVL82s88D9o>
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: *Em có cảm nhận gì sau khi nghe bài hát Chào buổi sáng?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe bài hát và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi nghe bài hát *Chào buổi sáng*.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Bài hát Chào buổi sáng (MTV) cho chúng ta thêm yêu đời, yêu cuộc sống, yêu thương con người; giúp chúng ta có thêm động lực để cố gắng trong học tập và công việc.*

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Động lực là yếu tố quan trọng giúp chúng ta thực hiện hiệu quả các hoạt động. Tự tạo động lực cho bản thân khi tham gia hoạt động là cách để mỗi chúng ta tự hoàn thiện bản thân theo hướng tích cực hơn. Vậy cách để lập kế hoạch chi tiết cũng cách rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực, tạo động lực trong học tập, cuộc sống theo kế hoạch đã lập được thực hiện như thế nào? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học của **Tuần 4**:*

+ **Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống.**

+ **Tự đánh giá.**

B. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 5: Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS thực hành lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hành lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống theo các nội dung:

- *Lập kế hoạch rèn luyện.*

- *Thực hiện rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực vào tạo động lực trong học tập, cuộc sống theo kế hoạch đã lập và chia sẻ kết quả.*

c. Sản phẩm: HS lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Lập kế hoạch rèn luyện Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS lập kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống theo mẫu (<i>HS thực hiện trước ở nhà</i>).	5. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống a. Lập kế hoạch rèn luyện <i>Bảng kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng</i>

KẾ HOẠCH TÈN LUYỆN KĨ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẲNG, ÁP LỰC VÀ TẠO ĐỘNG LỰC TRONG HỌC TẬP, CUỘC SỐNG

1. Mục tiêu

.....

.....

.....

2. Kế hoạch chi tiết

Căng thẳng và áp lực	Cách rèn luyện và tạo động lực
Thay đổi môi trường học tập	
Sinh hoạt trong nhóm bạn mới	
.....	

- GV yêu cầu HS xem lại kế hoạch đã được lập ở nhà và chia sẻ với các bạn trong nhóm về kế hoạch của mình.
- GV yêu cầu HS đưa kế hoạch của bản thân cho bạn bên cạnh (theo chiều kim đồng hồ) đọc.
- GV cho cả lớp thảo luận những biện pháp mà cá nhân HS đề xuất trong kế hoạch.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lập trước kế hoạch và thảo luận những biện pháp mà cá nhân đã đề xuất trong kế hoạch.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS nêu kế hoạch rèn luyện kĩ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống đã lập theo mẫu.
- GV yêu cầu HS cả lớp cùng theo dõi và cho ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

thăng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống
đính kèm phiếu dưới *Nhiệm vụ 1*.

- GV nhận xét, đánh giá, cho ý kiến để HS hoàn chỉnh hoạch rèn luyện kĩ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống đã lập.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

BẢNG KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẲNG, ÁP LỰC VÀ TẠO ĐỘNG LỰC TRONG HỌC TẬP, CUỘC SỐNG

KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẲNG, ÁP LỰC VÀ TẠO ĐỘNG LỰC TRONG HỌC TẬP, CUỘC SỐNG

1. Mục tiêu

Rèn luyện được kĩ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống.

2. Kế hoạch chi tiết

Căng thẳng và áp lực	Cách rèn luyện và tạo động lực
Thay đổi môi trường học tập	- Đến ngôi trường mới và chủ động tìm hiểu về trường. - Tìm hiểu đội ngũ thầy cô ở trường mới trên trang thông tin của trường. - Chia sẻ với gia đình, các bạn và thầy cô về những khó khăn của bản thân.
Sinh hoạt trong nhóm bạn mới.	- Cởi mở, vui vẻ với tất cả các bạn. - Chấp nhận sự khác biệt trong tính cách, trong ý kiến của các bạn. - Tích cực tham gia hoạt động tập thể cùng các bạn.
Thay đổi chỗ ở	- Chấp nhận việc thay đổi chỗ ở mới của gia đình. - Xác định trước những khó khăn phải đối mặt khi sống ở nơi ở mới. - Chủ động hỏi bố mẹ, người thân về nơi ở mới. - Chủ động tìm hiểu nơi ở mới (địa chỉ, khoảng cách từ nhà đến trường, đường xá, phong tục tập quán, hàng xóm, các điểm sinh hoạt văn hóa...). - Chủ động tìm hiểu ngôi trường mới. - Chủ động làm quen những người bạn mới.

Kết quả học tập môn
Tiếng Anh chưa tốt

- Suy nghĩ tích cực như” “Mình có thể, chỉ cần mình cố gắng”.
- Tham gia vào các nhóm, câu lạc bộ học Tiếng Anh.
- Hiểu rõ ý nghĩa của việc học ngoại ngữ:
 - 🎬 Học hỏi được nhiều điều mới mẻ, thú vị.
 - 🎬 Thuận lợi cho việc học tập, giải trí.
 - 🎬 Tự tin trong giao tiếp.
- Tìm kiếm niềm vui từ những thành công nhỏ trong việc học ngoại ngữ:
 - 🎬 Thuộc từ mới hằng ngày.
 - 🎬 Xem phim ngắn không cần phụ đề.

Nhiệm vụ 2: Thực hiện rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực vào tạo động lực trong học tập, cuộc sống theo kế hoạch đã lập và chia sẻ kết quả

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trao đổi về quá trình rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực vào tạo động lực trong học tập, cuộc sống.
- GV chia sẻ kinh nghiệm thực tế của bản thân (để HS thấy thú vị hơn).
- GV mở rộng kiến thức, trình chiếu hình ảnh và yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm) và trả lời câu hỏi:
Làm gì để biến áp lực thành động lực trong cuộc sống?



b. Thực hiện rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực vào tạo động lực trong học tập, cuộc sống theo kế hoạch đã lập và chia sẻ kết quả

HS trao đổi, chia sẻ trước lớp quá trình bản thân đã rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực vào tạo động lực trong học tập, cuộc sống theo kế hoạch đã lập ra.

- GV cùng HS phân tích từng cách vì sao làm như vậy sẽ biến áp lực thành động lực. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trao đổi về quá trình rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực vào tạo động lực trong học tập, cuộc sống. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 HS trao đổi về quá trình rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực vào tạo động lực trong học tập, cuộc sống. - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mở rộng: <i>Để biến áp lực thành động lực trong cuộc sống:</i> + <i>Luôn đặt ra mục tiêu mới có tính khả thi, cao hơn mục tiêu trước.</i> + <i>Đặt ra mốc thời gian hoàn thành cho từng mục tiêu và cam kết thực hiện đúng thời hạn.</i> + <i>Sắp xếp các công việc hợp lý trong quỹ thời gian mình có.</i> + <i>Tự thưởng cho bản thân sau mỗi mục tiêu được hoàn thành.</i> Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá về quá trình rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực vào tạo động lực trong học tập, cuộc sống. - GV động viên, khích lệ HS thực hiện rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực vào tạo động lực trong học tập, cuộc sống theo kế hoạch đã đề ra. - GV chuyển sang nội dung mới.	
--	--

C. PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 6: Cho bạn, cho tôi

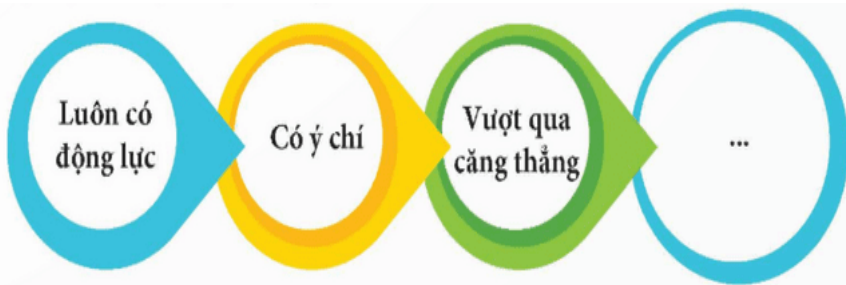
a. Mục tiêu: HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề cũng như những áp lực của bản thân trong cuộc sống và học tập.

b. Nội dung: GV hướng dẫn cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề cũng như những áp lực của bản thân trong cuộc sống và học tập theo các nội dung sau:

- Gọi tên đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn.
- Mong bạn thay đổi điều gì?

c. Sản phẩm: HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Gọi tên đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (5 HS/nhóm). - GV yêu cầu các nhóm: <i>Mỗi bạn trong nhóm gọi tên những điều mình thích trong tính cách của một bạn trong nhóm. Như vậy, nếu nhóm có 5 người thì mỗi người sẽ nhận được 4 từ chỉ đặc điểm tính cách.</i> Ví dụ: Bạn T nhận được những từ sau:  - GV yêu cầu HS: <i>Viết vào SBT những từ mà các bạn dành cho mình.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS trao đổi theo nhóm và hoàn thành nhiệm vụ vào SBT. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS nêu những từ mà các bạn dành cho mình. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	6. Cho bạn, cho tôi a. Gọi tên đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn HS viết những từ mà các bạn dành cho mình vào SBT.

- GV nhận xét về những điều HS thích trong tính cách của các bạn. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 2: Mong bạn thay đổi điều gì? Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc theo nhóm đã được phân công ở <i>Nhiệm vụ 1</i>. - GV yêu cầu các nhóm hãy chia sẻ với bạn xem bạn nên thay đổi điều gì? - GV nhắc HS về cách góp ý cho bạn: “<i>Tôi mong bạn....</i>”. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận về cách giúp bạn củng cố đặc điểm này, - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp về mong muốn bạn mình sẽ thay đổi điều gì. - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá về những mong muốn của HS. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	b. Mong bạn thay đổi điều gì? HS chia sẻ mong muốn bạn thay đổi theo mẫu GV hướng dẫn.

Hoạt động 7: Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên Nhiệm vụ 6 – Tự đánh giá)

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề theo các nội dung sau:

- Chia sẻ thuận lợi và khó khăn.
- Tổng kết số liệu khảo sát.

c. Sản phẩm: HS đánh giá sự tiến bộ của bản thân theo mẫu.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ thuận lợi và khó khăn Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: <i>Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong Chủ đề 1 – Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực trong cuộc sống.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong <i>Chủ đề 1</i>. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong <i>Chủ đề 1</i>. - GV khích lệ, động viên HS. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	7. Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên Nhiệm vụ 6 – Tự đánh giá) a. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong <i>Chủ đề 1 – Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực trong cuộc sống</i> trước lớp.
Nhiệm vụ 2: Tổng kết số liệu khảo sát Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, cho điểm từng mức độ như bảng mẫu (<i>Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2</i>). - GV khảo sát HS ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu. - GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng theo bảng mẫu. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận	b. Tổng kết số liệu khảo sát HS cho điểm từng mức độ như bảng mẫu.

GV thu phiếu của HS và mời đại diện một số HS báo cáo kết quả.	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được và chuyển sang nhiệm vụ mới.	

BẢNG TỔNG KẾT SỐ LIỆU KHẢO SÁT

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em tìm hiểu được những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của bản thân.	3	2	1
2	Em khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.	3	2	1
3	Em chỉ ra được những cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.	3	2	1
4	Em ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực trong cuộc sống.	3	2	1
5	Em biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.	3	2	1
6	Em lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống.	3	2	1

Hoạt động 8: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tiếp tục rèn luyện một số kỹ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS mở *Chủ đề 2 – Giao tiếp, ứng xử tích cực*, đọc và thực hiện trước các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

c. Sản phẩm: HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS mở <i>Chủ đề 2 – Giao tiếp, ứng xử tích cực</i>, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện. - GV giao bài tập của <i>Chủ đề 2</i>, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu. - GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá nhiệm vụ.	8. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà.
---	--

D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP & VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học trong *Chủ đề 1* vào cuộc sống.

b. Nội dung: GV cho HS cả lớp nghe bài hát *Becoming A Legend* - John Dreamer và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có cảm nhận gì sau khi nghe bài hát?*

c. Sản phẩm: HS nêu cảm nhận sau khi nghe bài hát *Becoming A Legend* - John Dreamer.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV ổn định trật tự lớp học.
- GV cho HS cả lớp lắng nghe bài hát *Becoming A Legend* - John Dreamer.

<https://www.youtube.com/watch?v=toPm-L7Ib44>

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có cảm nhận gì sau khi nghe bài hát?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe bài hát và nêu cảm nhận của bản thân về bài hát.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe bài hát *Becoming A Legend* - John Dreamer.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Becoming A Legend* - John Dreamer là bài hát trong bộ phim hoạt hình 3D cùng tên. Giai điệu được phối từ thấp tới cao tựa cho những đoạn cao trào, gian nan trong cuộc sống mà bản thân gặp phải. Cuối cùng, mọi chông gai sẽ vượt qua hết với ý chí kiên cường.

- GV kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức, kỹ năng đã học: lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo được động lực trong học tập, cuộc sống.

- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 2: GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TÍCH CỰC

(Tiết 13 – Tiết 24)

MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Nhận diện được đặc điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ VÀ SINH HOẠT LỚP

- Tham gia tiểu phẩm về hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng.
- Tọa đàm về hành vi giao tiếp, ứng xử trên mạng xã hội của trẻ vị thành niên.
- Tham gia cuộc thi hùng biện về chủ đề giao tiếp và ứng xử trong cuộc sống.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

TUẦN 5: NHIỆM VỤ 1, 2

- TÌM HIỂU HÀNH VI GIAO TIẾP,
ỨNG XỬ TÍCH CỰC HOẶC CHƯA TÍCH CỰC**
- XÁC ĐỊNH ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ ĐIỂM CHƯA TÍCH CỰC
TRONG HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA BẢN THÂN**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận diện được đặc điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác*: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học*: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 2*.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 2*.
- Suu tầm các câu ca dao, tục ngữ về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.
- Làm việc cùng tổ/nhóm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- Cùng tổ/nhóm trình bày kết quả khảo sát trên giấy A0.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

d. Nội dung:

- *Giới thiệu ý nghĩa chủ đề:* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Bingo về giao tiếp*”, chia sẻ những hành vi giao tiếp của bản thân và các bạn.
- *Định hướng nội dung:* GV hướng dẫn HS đọc và nắm được các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

c. Sản phẩm:

- HS chơi trò chơi “*Bingo về giao tiếp*” và lắng nghe GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề.
- HS nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Giới thiệu ý nghĩa chủ đề

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “*Bingo về giao tiếp*”.
- GV phổ biến luật chơi:
 - + *Mỗi HS sẽ nhận được một phiếu Bingo với các ô vuông về hành vi giao tiếp. HS ghi tên mình trên hành vi giao tiếp phù hợp với bản thân, sau đó HS được ghép di chuyển đến các bạn trong lớp, hỏi các bạn về hành vi giao tiếp của họ và ghi tên các bạn trên hành vi đó.*
 - + *Nếu tìm được 4 hành vi tạo thành một hàng dọc/ngang/chéo hoặc tìm được 4 điểm ở 4 góc phiếu, HS hô to “Bingo” sẽ là người chiến thắng.*
- GV phát phiếu Bingo cho HS:

Tên..... Nói năng lịch sự	Tên..... Chủ động chào hỏi mọi người	Tên..... Nói năng cộc lộc	Tên..... Nói to nơi công cộng
Tên..... Biết lắng nghe người khác	Tên..... Cắt ngang lời người khác	Tên..... Thường nóng giận khi giao tiếp	Tên..... Trêu chọc người khác
Tên..... Niềm nở, cởi mở khi trò chuyện	Tên..... Hay vung tay khi giao tiếp	Tên..... Cẩn thận khi bình luận hay chia sẻ ý kiến trên mạng xã hội	Tên..... Cười đùa khi trò chuyện
Tên.....	Tên.....	Tên.....	Tên.....

Tôn trọng mọi người khi giao tiếp	Ít nói, không thích trò chuyện	Thiếu cần trọng khi bình luận trên mạng xã hội	Dùng từ lóng
-----------------------------------	--------------------------------	--	--------------

- GV tổ chức cho HS giành chiến thắng chia sẻ phiếu Bingo của mình trước lớp về những hành vi giao tiếp của bản thân và các bạn.

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi: *Qua trò chơi này, em nhận thấy hành vi giao tiếp của bản thân và các bạn mà em biết như thế nào?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chơi trò chơi “*Bingo về giao tiếp*” và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

Sau khi chơi trò chơi, GV mời đại diện 1- 2 HS chia sẻ cảm nhận của bản thân về hành vi giao tiếp của bản thân và các bạn mà em biết.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết và sự hấp dẫn của chủ đề: *Giao tiếp, ứng xử là hoạt động tương tác giữa người với người nhằm đạt được một mục đích nào đó. Người có hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực sẽ mở rộng, gắn kết được các mối quan hệ xã hội. Hãy cùng rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và khắc phục những điểm chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử của em qua Chủ đề 2 - Giao tiếp, ứng xử tích cực.*

Nhiệm vụ 2: Định hướng nội dung

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu tranh minh họa Chủ đề 2

Giao tiếp, ứng xử tích cực.

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc mục *Định hướng nội dung* SGK tr.15 và trả lời câu hỏi: *Nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 2.*



Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh minh họa chủ đề, đọc thông tin SGK tr.15 và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong *Chủ đề 2*.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 2:

- + *Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực.*
- + *Xác định điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.*
- + *Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.*
- + *Khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.*
- + *Tuyên truyền về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.*
- + *Tự đánh giá.*

- GV giới thiệu nội dung hoạt động giáo dục theo chủ đề **Tuần 5:**

- + *Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực*
- + *Xác định điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.*

B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

– RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Chia sẻ về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và hành vi giao tiếp ứng xử chưa tích cực.
- Hiểu rõ hơn về hành vi giao tiếp, ứng xử và ảnh hưởng của những hành vi giao tiếp, ứng xử đến các mối quan hệ với mọi người xung quanh.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS chia sẻ về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và hành vi giao tiếp ứng xử chưa tích cực theo các nội dung:

- *Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.*
- *Thảo luận về những tiêu chí đánh giá hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực.*

- Chia sẻ về ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hành vi giao tiếp ứng xử chưa tích cực và chuẩn kiến thức của GV.

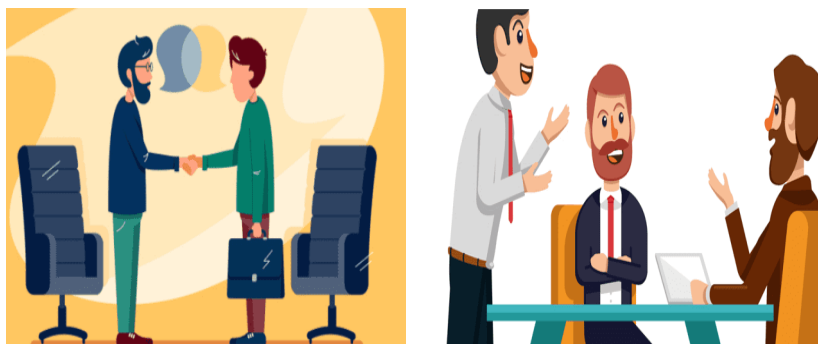
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”. - GV chia cả lớp thành 2 đội chơi. - GV phổ biến luật chơi cho HS: + <i>Đội 1: viết những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.</i> + <i>Đội 2: viết những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.</i> + <i>Trong vòng 3 phút, các thành viên mỗi đội lần lượt chuyển phấn cho nhau viết lên bảng các hành vi giao tiếp, ứng xử.</i> + <i>Đội nào viết được nhiều phương án đúng hơn sẽ giành chiến thắng.</i> - GV tổ chức cho 2 đội viết lên bảng. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận GV cùng HS tổng kết về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực của cả 2 đội. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tuyên bố đội thắng cuộc. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	1. Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực a. Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.
Nhiệm vụ 2: Thảo luận về những tiêu chí đánh giá hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	b. Thảo luận về những tiêu chí đánh giá hành vi giao

- GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm.
- GV yêu cầu HS các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: *Chia sẻ những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực.*

Hành vi giao tiếp, ứng xử	Tích cực	Chưa tích cực
Sử dụng ngôn ngữ		
Sử dụng phi ngôn ngữ		
Thái độ trong giao tiếp ứng xử		

- GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh, video về một số hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực:



Lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng trong giao tiếp



Thể hiện sự đồng cảm, tôn trọng người đối diện

tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực

Đính kèm phía dưới *Nhiệm vụ* 2.



Chỉ trích, phê phán người khác



Chen lấn, xô đẩy nơi công cộng

<https://www.youtube.com/watch?v=U1D3D9ZGnRc>

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng thực tế, kết hợp quan sát hình ảnh, video, thảo luận và điền vào bảng mẫu.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực theo bảng mẫu.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Tương tác chủ động, tôn trọng bản thân và người khác, giúp mỗi người cảm thấy hài lòng trong giao tiếp.*

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.		
HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TÍCH CỰC HOẶC CHƯA TÍCH CỰC		
Hành vi giao tiếp, ứng xử	Tích cực	Chưa tích cực
Sử dụng ngôn ngữ	- Ngôn ngữ chuẩn mực, lịch sự. - Ngữ điệu, âm lượng phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh giao tiếp.	- Ngôn ngữ cục cằn. - Cười nói quá to nơi công cộng.
Sử dụng phi ngôn ngữ	- Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp (ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...) khi giao tiếp. - Cử chỉ niềm nở, thân thiện.	Biểu cảm gương mặt thái quá, cử chỉ không phù hợp: vung tay, chỉ tay, chống nạnh,...khi nói.
Thái độ trong giao tiếp ứng xử	- Bình tĩnh, phản hồi kịp thời, hợp lý các vấn đề nảy sinh trong giao tiếp. - Thận trọng khi bình luận, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội. - Lắng nghe tích cực. - Thể hiện sự đồng cảm. - Thể hiện sự tôn trọng. - Thực hiện quy định về giao tiếp, ứng xử nơi công cộng. - Giúp đỡ cụ già, em nhỏ, phụ nữ có thai, những người có hoàn cảnh khó khăn.	- Không làm chủ được cảm xúc nên đôi khi thể hiện không tôn trọng đối tượng giao tiếp. - Mất kiểm soát khi bình luận và chia sẻ các thông tin trên mạng xã hội. - Né tránh giao tiếp. - Chỉ tập trung vào ý kiến của bản thân. - Thờ ơ, ngắt lời người khác. - Chỉ trích, phê phán người khác. - Coi thường, hạ thấp người khác. - Chen lấn, xô đẩy, cười đùa,... gây mất trật tự nơi công cộng.

Nhiệm vụ 3: Chia sẻ ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV phỏng vấn nhanh HS về “ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ”. - GV khuyến khích HS trả lời sau không trùng lặp câu trả lời của HS trước đó. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và chia sẻ theo nhóm đôi về ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số nhóm đôi chia sẻ về ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: <i>Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực được thể hiện qua lời nói, cử chỉ, tác phong, tốc độ giải quyết vấn đề,... Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực cũng phản ánh nhân cách của một con người.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	c. Chia sẻ ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ - Hành vi giao tiếp tích cực: + Giúp các mối quan hệ của cá nhân được duy trì và phát triển. + Thể hiện sự tôn trọng, bình đẳng lẫn nhau. + Tạo môi trường sống, học tập, làm việc lành mạnh. + - Hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực: + Gây hiểu nhầm, rạn nứt các mối quan hệ của cá nhân. + Môi trường sống, học tập, làm việc trở nên tiêu cực và không có sự hỗ trợ lẫn nhau. + Tác động đến sức khỏe tinh thần của nhiều người. + Làm giảm sút tinh thần học tập, làm việc. + Ảnh hưởng đến khả năng tham gia vào các hoạt động xã hội.
---	--

Hoạt động 2: Xác định điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xác định được những điểm tích cực và những điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS xác định những điểm tích cực và những điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân theo các nội dung:

- Chia sẻ những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
- Chỉ ra những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến.
- Thảo luận một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (4 – 5 HS/nhóm). - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ: <i>Chia sẻ những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của em.</i>  Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chia sẻ trong nhóm về những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận	2. Xác định điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân a. Chia sẻ những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân - Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực: + Kết hợp cách nói chuyện hài hước khi giao tiếp với mọi người. + Lắng nghe khi người khác đang nói. + - Hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực:

- GV mời một số HS đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về những điểm tích cực và những điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân mình và các bạn trong nhóm. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: <i>Ứng xử bao gồm những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử. Giao tiếp, ứng xử tích cực tuân thủ các quy tắc xã hội, đồng thời đáp ứng một cách phù hợp với các tình huống và môi trường xung quanh.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	+ Nói quá to nơi công cộng. + Ngắt lời người khác khi họ đang nói mà không xin lỗi trước. + Thực hiện lời nói, hành động, cử chỉ,... làm tổn thương người khác +
Nhiệm vụ 2: Chỉ ra những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành các nhóm (8 HS/nhóm). - GV nêu nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện: <i>Chỉ ra những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến.</i> - GV mời 1 HS làm người phỏng vấn, người phỏng vấn sẽ phỏng vấn nhanh các ban trong lớp về: “Một hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của bạn được mọi người xung quanh yêu mến”. Những HS còn lại được mời nhanh chóng chia sẻ trước lớp. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, chia sẻ về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận HS chia sẻ về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến. Bước 4: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận	b. Chỉ ra những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến - Lịch sự, tế nhị trong giao tiếp, ứng xử. - Hải hước, vui nhộn khi trò chuyện cùng bạn bè. - Luôn sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực khi tham gia mạng xã hội. - Không nói xấu, đổ lỗi, nói gay gắt,... - Bình tĩnh, nhìn nhận sự việc theo hướng tích cực. - Trả lời đúng, kịp thời câu hỏi của người khác. - Đưa ra lời nhận xét, động viên phù hợp,...

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: <i>Những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực được mọi người xung quanh yêu mến sẽ là động lực cho bản thân tiếp tục thực hiện các hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, văn minh.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	-....
Nhiệm vụ 3: Thảo luận một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (4 HS/nhóm). - GV yêu cầu các nhóm làm việc theo phương pháp Khăn trải bàn và thực hiện nhiệm vụ: <i>Thảo luận một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.</i> - GV cung cấp hình ảnh về một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực (<i>Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 3</i>). Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm và tìm ra một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).	c. Thảo luận một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực - Mỉm cười thân thiện: + Miệng mỉm cười một cách tự nhiên (cười tươi/cười mỉm). + Ánh mắt vui tươi, thân thiện. - Sử dụng ánh mắt trong giao tiếp: + Hướng ánh mắt đến người trò chuyện. + Sử dụng quy tắc 50/70; duy trì ánh mắt trong 50% thời gian khi nói và trong 70% thời gian khi nghe. + Duy trì nhìn vào mắt từ 4 – 5 giây. Nhìn vào khu vực gần mắt (mũi, miệng, cằm) tránh nhìn chằm chằm vào mắt quá lâu. - Bắt tay chào hỏi: + Giữ khoảng cách bắt tay trong giao tiếp bằng một sải tay hay ước lượng một bước chân và hơi nghiêng mình về phía trước. + Đưa tay phải ra, ngón cái xòe và 4 ngón còn lại khép lại, nắm lấy bàn tay của đối tượng giao tiếp. + Khi bắt tay không nên quá chặt, cũng không nên quá lỏng. - Ngôn ngữ nói mạch lạc, rõ ràng: + Chuẩn bị trước nội dung giao tiếp. + Lựa chọn nội dung trọng tâm cần trao đổi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số HS đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: <i>Giao tiếp giúp thiết lập và duy trì mối quan hệ với người khác. Giao tiếp, ứng xử tích cực tạo điều kiện cho con người có cuộc sống thuận lợi, hạnh phúc. Vì vậy, chúng ta cần rèn luyện, khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.</i> - GV khuyến khích, động viên HS cố gắng thực hiện các biện pháp đã nêu để khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.	+ Sử dụng từ ngữ lịch sự, đúng mực. + Âm lượng giọng nói đủ nghe, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. + Nói rõ ràng, mạch lạc. - Ngôn ngữ cơ thể phù hợp: + Gật đầu, giơ ngón tay theo biểu tượng thích để biểu thị đồng ý. + Nhún vai để biểu thị có vẻ nghi ngờ. + Sử dụng biểu cảm của ánh mắt, gương mặt, khuôn miệng để thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung giao tiếp như vui, buồn, ngạc nhiên. + Cử chỉ của đôi tay phù hợp, tránh vung tay, chân, cựa quậy, đung đưa. -
---	---

BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CHƯA TÍCH CỰC



Mỉm cười thân thiện



Sử dụng ánh mắt trong giao tiếp



Bắt tay chào hỏi



Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Đây là hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực?

- A. Chủ động giao tiếp.
- B. Biết lắng nghe tích cực.
- C. Thận trọng khi bình luận, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.
- D. Thờ ơ, cắt lời, coi thường, hạ thấp người khác.

Câu 2: Để khắc phục việc nói quá to trong giao tiếp, ứng xử cần:

- C. Điều chỉnh âm lượng của giọng nói đủ nghe phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
- D. Sử dụng ngôn từ khéo léo, lịch sự.
- C. Không ngắt lời, chen ngang khi người khác đang nói.
- D. Bình tĩnh, nhìn nhận sự việc theo hướng tích cực.

Câu 3: Đây **không** phải là một trong những biện pháp rèn luyện giao tiếp, ứng xử tích cực?

- A. Không nói xấu, đổ lỗi.
- B. Không làm việc riêng khi đang nói chuyện.
- C. Chú ý vào câu chuyện để nắm bắt thông tin.
- D. Lặp đi lặp lại câu hỏi để hiểu rõ hơn nội dung giao tiếp.

Câu 4: Điều **không** phải là ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực?

- A. Gây hiểu nhầm, rạn nứt các mối quan hệ cá nhân.
- B. Môi trường sống, học tập, làm việc trở nên tiêu cực và không có sự hỗ trợ lẫn nhau.
- C. Tác động đến sức khỏe tinh thần, làm giảm sút tinh thần học tập, làm việc.
- D. Tăng lượt tương tác, theo dõi, bình luận trên các mạng xã hội cá nhân.

Câu 5: Chỉ ra điểm tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật trong tình huống sau:

Tình huống: Na và các bạn trong nhóm rủ nhau vào thư viện trường để tìm tư liệu cho một dự án học tập. Nhờ sự hướng dẫn, hỗ trợ của cô phụ trách thư viện nên các bạn đã nhanh chóng tìm được tài liệu cần thiết. Các bạn mừng rỡ, hăng hái cùng nhau thảo luận, lựa chọn thông tin trong tài liệu mà quên cảm ơn cô. Trong khi trao đổi, một vài bạn trong nhóm còn cười rất to khiến cô phụ trách thư viện phải nhắc nhở.

- A. Sự đoàn kết của Na và các bạn trong thảo luận nhóm.
- B. Sự trao đổi, phân công công việc phù hợp của các thành viên trong nhóm Na.
- C. Sự hướng dẫn, hỗ trợ tìm tài liệu của cô phụ trách thư viện.
- D. Sự hăng hái cùng nhau thảo luận của nhóm Na trước lớp.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	D	C	D	D	C

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thực hiện rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

c. Sản phẩm: HS thực hiện rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Thực hiện rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ, rèn luyện ở trường, tại nhà hằng ngày.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

GV quan sát sự thay đổi về kỹ năng giao tiếp, ứng xử của HS qua các hoạt động hằng ngày.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức, kỹ năng đã học: *Nhận diện đặc điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.*

- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

TUẦN 6: NHIỆM VỤ 3

LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo.*
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 2.*
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 2*.
- Suu tầm các câu ca dao, tục ngữ về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.
- Làm việc cùng tổ/nhóm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- Cùng tổ/nhóm trình bày kết quả khảo sát trên giấy A0.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

d. Nội dung: GV dẫn dắt và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu một số quy tắc khi sử dụng mạng xã hội.*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về một số quy tắc khi sử dụng mạng xã hội và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu hình ảnh và dẫn dắt:



+ *Mạng xã hội là công cụ kết nối mọi người từ nhiều nơi trên thế giới, đóng vai trò quan trọng trong việc học tập, giúp chúng ta cập nhật kiến thức mới một cách nhanh chóng. Đây còn là nơi để các em chia sẻ những cảm xúc của mình, giải trí sau những giờ học trên lớp.*

+ *Bên cạnh những mặt tích cực, không gian mạng còn ẩn chứa những tác hại nguy hiểm. Một số ít cá nhân lợi dụng các diễn đàn để công khai đả kích, nói xấu, bôi nhọ lẫn nhau. Không hiếm những trường hợp HS chỉ vì bất mãn với thầy cô mà cắt ghép hình ảnh giáo*

viên kèm những lời bình luận thiếu văn hóa. Hay các HS đánh nhau tung clip lên mạng xã hội mà không nghĩ đến hậu quả. Nghiêm trọng hơn nữa, mạng xã hội đang xuất hiện ngày càng nhiều đối tượng lợi dụng lòng tin để thực hiện các hành vi lừa đảo.

- GV đặt câu hỏi cho HS cả lớp suy nghĩ, trả lời: *Nêu một số quy tắc khi sử dụng mạng xã hội.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát hình ảnh, lắng nghe GV dẫn dắt, vận dụng hiểu biết thực tế và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày ý kiến về một số quy tắc khi sử dụng mạng xã hội.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

Một số nguyên tắc khi sử dụng mạng xã hội:

-  *Không tin ngay*
-  *Không vội bấm like*
-  *Không thêm thắt*
-  *Không kích động*
-  *Không vội share.*



- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Câu hỏi đặt ra là: “Chúng ta cần làm gì để là người văn minh khi sử dụng mạng xã hội?”. Tuy nhiên, trước hết để có được câu trả lời này, chúng ta cần thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội để có được số liệu và cái nhìn khách quan hơn. Chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội trong bài học ngày hôm nay –*

Tuần 6: Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

B. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Hoạt động 3: Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Rèn luyện được kỹ năng thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học.

- Tìm hiểu được thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội theo các nội dung:

- *Thảo luận về cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.*

- *Xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.*

c. Sản phẩm: Kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thảo luận về cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (6 HS/nhóm). - GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ sau: <i>Trao đổi về cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.</i> - GV hướng dẫn các nhóm trao đổi theo các nội dung sau: + <i>Xác định mục đích, đối tượng khảo sát.</i> + <i>Xác định nội dung khảo sát.</i> + <i>Lựa chọn phương pháp khảo sát và xây dựng phiếu khảo sát.</i> + <i>Lựa chọn hình thức khảo sát.</i> + <i>Tiến hành khảo sát.</i> + <i>Xử lý, phân tích và báo cáo kết quả khảo sát.</i>	3. Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội a. Thảo luận về cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội - Xác định mục đích, đối tượng khảo sát: + Mục đích: khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. + Đối tượng khảo sát: HS THCS. - Xác định nội dung khảo sát: + Mục đích giao tiếp trên mạng xã hội. + Các mạng xã hội thường sử dụng. + Thời gian giao tiếp trên mạng xã hội. + Ngôn ngữ thường sử dụng khi giao tiếp trên mạng xã hội. + Thái độ khi giao tiếp trên mạng xã hội. - Lựa chọn phương pháp khảo sát và xây dựng phiếu khảo sát + Phương pháp khảo sát: bảng hỏi, phỏng vấn,...

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm về cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày về cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội. - GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về <i>cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội</i>. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	+ Các loại câu hỏi khảo sát: câu hỏi nhiều lựa chọn, câu hỏi điền khuyết. - Lựa chọn hình thức khảo sát: + Trực tiếp. + Trực tuyến. - Tiến hành khảo sát: + Thực hiện khảo sát trên đối tượng và hình thức đã lựa chọn. + Trao đổi về mục đích và cách thực hiện phiếu khảo sát. + Giải thích về các câu hỏi,...nếu cần. - Xử lý, phân tích và báo cáo kết quả khảo sát + Xử lý kết quả khảo sát: tính tỉ lệ phần trăm, lập bảng số liệu thống kê kết quả khảo sát,... + Phân tích kết quả: dựa trên bảng số liệu thống kê, đưa ra nhận xét, đánh giá về thực trạng giao tiếp, ứng xử của HS trên mạng xã hội. + Báo cáo: trình bày kết quả khảo sát trước lớp.
Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Từ các nội dung đã thực hiện ở <i>Nhiệm vụ 1</i>, GV cho các nhóm tiến hành đăng kí các nội dung cụ thể và xây dựng kế hoạch cho nội dung đó theo mẫu sau: KẾ HOẠCH KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP	c. Xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội Mẫu kết quả <i>Kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội</i> đính kèm phía dưới <i>Nhiệm vụ 2</i>.

CỬA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

1. Mục tiêu:

.....

.....

.....

2. Kế hoạch chi tiết

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Đối tượng khảo sát

- Sau khi nhận được đăng kí của các nhóm, GV phân công và hướng dẫn các nhóm lập kế hoạch cho nội dung đã đăng kí để thực hiện đề tài.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm thảo luận và lập kế hoạch cụ thể.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, tổng kết và thống nhất kế hoạch chung của lớp.

GỢI Ý: KẾ HOẠCH KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

KẾ HOẠCH KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

1. Mục tiêu: Khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

2. Kế hoạch chi tiết:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Đối tượng khảo sát

Chuẩn bị nội dung khảo sát: - Lựa chọn phương pháp, hình thức khảo sát. - Xây dựng công cụ khảo sát.	Tuần 1 tháng...	Tổ 1	Lớp 9A Lớp 9B Lớp 9C Lớp 9D
Tiền hành khảo sát.	Tuần 2 tháng...	Tổ 2	
Xử lý, phân tích kết quả khảo sát	Tuần 3 tháng...	Tổ 3	
Báo cáo kết quả khảo sát	Tuần 4 tháng...	Tổ 4	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về xây dựng được kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Bước đầu tiên khi thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội là gì?

- A. Xác định mục tiêu, đối tượng khảo sát.
- B. Xác định nội dung khảo sát.
- C. Lựa chọn hình thức khảo sát.
- D. Xây dựng phiếu khảo sát.

Câu 2: Nội dung của bước xử lý kết quả khảo sát là gì?

- A. Đưa ra nhận xét, đánh giá về thực trạng giao tiếp, ứng xử của HS trên mạng xã hội.
- B. Tính tỉ lệ phần trăm, lập bảng số liệu thống kê kết quả khảo sát,...
- C. Trình bày kết quả khảo sát trước lớp.
- D. Giải thích về các câu hỏi,... nếu cần.

Câu 3: Điền vào dấu ba chấm “...” trong đoạn tư liệu dưới đây:

“.....thường được sử dụng nhằm thu thập dữ liệu khi thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội”.

- A. Phương pháp phân tích và tổng hợp. B. Phương pháp giải thuyết.
C. Phương pháp khảo sát. D. Phương pháp thực nghiệm.

Câu 4: Có mấy hình thức khảo sát có thể được sử dụng khi thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội?

- A. 4. B. 3. C. 1. D. 2.

Câu 5: Đâu **không** phải là một trong những nội dung cần thực hiện khi tiến hành khảo sát?

- A. Nhận xét, đánh giá về thực trạng giao tiếp, ứng xử của HS trên mạng xã hội.
B. Thực hiện khảo sát trên đối tượng và hình thức đã lựa chọn.
C. Trao đổi về mục đích và cách thực hiện phiếu khảo sát.
D. Giải thích về các câu hỏi,...nếu cần.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	B	C	D	A

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS hoàn chỉnh kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

c. Sản phẩm: Kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội đã hoàn chỉnh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV hướng dẫn các nhóm hoàn chỉnh kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS hoàn chỉnh kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo vào tiết học tiếp theo.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức, kỹ năng đã học: *cách xây dựng được kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.*
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

TUẦN 7: NHIỆM VỤ 4

KHẢO SÁT VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác*: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học*: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 2*.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 2*.
- Suu tầm các câu ca dao, tục ngữ về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.
- Làm việc cùng tổ/nhóm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- Cùng tổ/nhóm trình bày kết quả khảo sát trên giấy A0.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

d. Nội dung: GV nhắc nhở các nhóm hoàn chỉnh kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội (đã thực hiện trong tiết học trước).

c. Sản phẩm: Kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội đã hoàn chỉnh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV nhắc nhở các nhóm hoàn chỉnh kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội (đã thực hiện trong tiết học trước).

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS chuẩn bị và hoàn thiện kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS hoàn chỉnh kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá về thái độ, tinh thần, sự chuẩn bị về kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

- GV dẫn dắt HS vào bài học mới: Các em đã hoàn chỉnh kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội. Vì vậy, trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ cùng thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội; viết báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng trước lớp. Chúng ta cùng vào bài học – ***Tuần 7: Khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.***

B. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Hoạt động 4: Khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS rèn luyện kĩ năng khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS rèn luyện kĩ năng khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội theo các nội dung:

- *Thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.*
- *Viết báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.*
- *Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.*

c. Sản phẩm: HS khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm). - GV yêu cầu HS các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: <i>Thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.</i>  Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày một số lưu ý khi thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. - GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá về <i>một số lưu ý khi thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.</i>	4. Khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội - Chào hỏi cởi mở, thân thiện và giới thiệu về mục đích khảo sát. - Trao đổi về tính bảo mật thông tin mà các bạn chia sẻ. - Thể hiện mong muốn sự hợp tác của các bạn khi nhận và làm phiếu khảo sát. - Giải thích những câu hỏi mà các bạn chưa rõ. - Cảm ơn khi nhận lại phiếu khảo sát.

- GV tổ chức cho các nhóm khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội với các lớp khối 9 theo kế hoạch đã xây dựng.	
Nhiệm vụ 2: Viết báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm (5 – 6 HS/nhóm). - GV yêu cầu các nhóm, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: <i>Viết báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng.</i> - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm viết báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội ở lớp 9 mà nhóm HS đã khảo sát ở mục 1. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, viết báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội ở lớp 9. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận GV mời một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết về một số nội dung chính cần trình bày trong báo cáo. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	b. Viết báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội - Mục đích khảo sát. - Khái quát về quá trình khảo sát. - Phân tích, bàn luận kết quả khảo sát. - Kết luận và đề xuất khuyến nghị.
Nhiệm vụ 3: Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội trước lớp Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả khảo sát trên giấy A0 với các bảng, biểu đồ.	c. Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội trước lớp HS báo cáo trước lớp và chia sẻ cảm nhận cá nhân sau khi thực hiện báo cáo kết quả khảo sát.



- GV phỏng vấn nhanh HS về:

+ *Bài học của em sau khi thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng hội là gì?*

+ *Những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực nào được em thể hiện trong quá trình thực hiện đề tài cùng tổ/nhóm?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chuẩn bị báo cáo kết quả khảo sát của nhóm mình trước lớp.

- HS liên hệ thực tế, liên hệ bản thân, trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả khảo sát trên giấy A0 với các bảng, biểu đồ.

- GV mời đại diện HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi kết thúc cuộc khảo sát.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, tổng kết về quá trình thực hiện đề tài và động viên HS thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về báo cáo kết quả khảo sát thực trạng trước lớp.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về về báo cáo kết quả khảo sát thực trạng trước lớp.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về báo cáo kết quả khảo sát thực trạng trước lớp.

- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Đâu **không** phải là một trong những lưu ý khi thực hiện khảo sát:

- A. Trao đổi về tính bảo mật thông tin mà các bạn chia sẻ.
- B. Thể hiện mong muốn sự hợp tác của các bạn khi nhận và làm phiếu khảo sát.
- C. Giải thích những câu hỏi mà các bạn chưa rõ.
- D. Giữ khoảng cách với các bạn.

Câu 2: Đâu **không** phải là một trong những nội dung báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội?

- A. Khái quát về quá trình khảo sát.
- B. Phân tích, bàn luận kết quả khảo sát.
- C. Trình bày về số lượng người được khảo sát.
- D. Kết luận và đề xuất khuyến nghị.

Câu 3: Khi hoàn thành phiếu khảo sát, cần lưu ý điều gì?

- A. Cảm ơn khi nhận lại phiếu khảo sát.
- B. Giải thích khi nhận lại phiếu khảo sát.
- C. Thể hiện mong muốn được tiếp tục hợp tác.
- D. Trao đổi về tính bảo mật thông tin mà các bạn chia sẻ.

Câu 4: Khi báo cáo kết quả khảo sát trước lớp, nên báo cáo trên:

- A. Giấy A4 với các bảng.
- B. Giấy bìa cứng với các biểu đồ.
- C. Giấy A0 với các bảng, biểu đồ.
- D. Giấy A0 với các sơ đồ tư duy.

Câu 5: Sau khi kết luận báo cáo kết quả khảo sát, cần:

- A. Khái quát quá trình khảo sát.
- B. Đề xuất khuyến nghị.
- C. Nêu bài học kinh nghiệm.
- D. Nêu phương hướng hoạt động.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	D	C	A	C	B

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS hoàn chỉnh báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

c. Sản phẩm: Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội đã hoàn chỉnh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV hướng dẫn các nhóm hoàn chỉnh báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS hoàn chỉnh báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo vào tiết học tiếp theo.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- HS hoàn chỉnh báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội tại nhà.

- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

TUẦN 8: NHIỆM VỤ 5, 6
**- TUYÊN TRUYỀN VỀ HÀNH VI GIAO TIẾP,
ỨNG XỬ TÍCH CỰC TRONG CUỘC SỐNG
- TỰ ĐÁNH GIÁ**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tuyên truyền được về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.
- Tự đánh giá được những hoạt động đã thực hiện trong *Chủ đề 2 – Giao tiếp, ứng xử tích cực*.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác*: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học*: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 2*.

- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 2*.
- Suu tầm các câu ca dao, tục ngữ về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.
- Làm việc cùng tổ/nhóm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- Cùng tổ/nhóm trình bày kết quả khảo sát trên giấy A0.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

d. Nội dung: GV cho HS cả lớp nghe bài hát *We Are the World - USA for Africa* và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có cảm nhận gì sau khi nghe bài hát?*

c. Sản phẩm: HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe bài hát.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV ổn định tổ chức lớp học.
- GV cho HS lắng nghe và khuyến khích HS hát theo bài hát *We Are the World - USA for Africa*.

<https://www.youtube.com/watch?v=s3wNuru4U0I>

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: *Em có cảm nhận gì sau khi nghe bài hát We Are the World?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe bài hát và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi nghe bài hát *We Are the World*.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ *We Are the World của USA for Africa là bài hát từ thiện, nhằm hỗ trợ giảm thiểu đói nghèo và bệnh tật ở châu Phi.*

+ *Bài hát kêu gọi sự đoàn kết và tình yêu thương từ mọi người trên thế giới để tạo ra một tương lai tươi sáng hơn.*

+ *Nội dung của bài hát nhấn mạnh vào việc chúng ta có thể cùng nhau cứu rỗi cuộc sống của chính mình và tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn.*

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Sự đoàn kết và tình yêu thương chính là một biểu hiện của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống. Vậy, ngoài bài hát vừa nghe, các em còn biết thêm câu ca dao, tục ngữ nào thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – Tuần 8:*

+ *Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.*

+ *Sưu tầm và lan tỏa tích đến bạn bè các câu ca dao, tục ngữ thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.*

B. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 5: Tuyên truyền về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học được trong chủ đề để tuyên truyền, lan tỏa về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học được trong chủ đề để tuyên truyền, lan tỏa về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống theo các nội dung:

- *Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.*

- *Lan tỏa đến bạn bè các câu ca dao, tục ngữ thể hiện hành vi, giao tiếp ứng xử tích cực.*

c. Sản phẩm: HS thực hiện tuyên truyền, lan tỏa về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

Nhiệm vụ 1: Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (5 – 6 HS/nhóm).
- GV nêu nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau: *Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.*



- GV hướng dẫn các nhóm tiến hành thảo luận xây dựng kịch bản, phân vai và đóng vai trong nhóm thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.
- GV phỏng vấn nhanh một số HS trong lớp về cảm xúc và bài học mình học được từ tiểu phẩm của các nhóm đã trình diễn.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS các nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản, phân vai và đóng vai.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời một số nhóm trình diễn tiểu phẩm trước lớp.
- GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ bài học mình học được từ tiểu phẩm của các nhóm đã trình diễn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tổng kết về việc vận dụng những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực vào cuộc sống để thiết lập mối quan hệ và đạt được hiệu quả trong giao tiếp.

5. Tuyên truyền về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống

a. Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống

Gợi ý:

Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống thể hiện qua tình huống: người mẹ nhắc nhở con nên xem lại ngôn ngữ giao tiếp trên mạng xã hội.

→ *Bài học rút ra:* thận trọng khi bình luận, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 2: Lan tỏa đến bạn bè các câu ca dao, tục ngữ thể hiện hành vi, giao tiếp ứng xử tích cực Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: + Một trong những nội dung mà thành ngữ, tục ngữ, ca dao rất hay đề cập đến là đề tài giáo dục, khuyên răn con người trong đối nhân xử thế, bàn về cách thức nói năng, ứng xử giao tiếp của con người trong xã hội. + Đây là nét đẹp văn hóa không thể thiếu và rất cần thiết trong đời sống sinh hoạt của mỗi một cá nhân, cộng đồng và không chỉ riêng một dân tộc, quốc gia nào. - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (5 – 6 HS/nhóm), sắp xếp chỗ ngồi phù hợp với không gian lớp học. - GV yêu cầu HS thảo luận theo và thực hiện nhiệm vụ: <i>Sưu tầm và lan tỏa đến bạn bè các câu ca dao, tục ngữ thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.</i> - GV chuẩn bị bảng cho HS ghi các câu ca dao, tục ngữ thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực mà các em đã sưu tầm được. - GV mở rộng kiến thức, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Chia sẻ về ý nghĩa của câu ca dao, tục ngữ mà em tâm đắc nhất.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, vận dụng hiểu biết thực tế và trả lời câu hỏi.	b. Lan tỏa đến bạn bè các câu ca dao, tục ngữ thể hiện hành vi, giao tiếp ứng xử tích cực - Chim khôn kêu tiếng rảnh rang Người không nói tiếng dịu dàng dễ nghe. - Lời nói không mất tiền mua Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau. - Ăn nên đọi, nói nên lời. - Tu thân rồi mới tề gia Lòng ngay nói thật, gian tà mặc ai. - Lời hay, lẽ phải. - Một sự nhịn chín sự lành. - Rượu nhạt uống lắm cũng say Người khôn nói lắm dẫu hay cũng nhàm. - Im lặng là vàng.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 – 4 nhóm chia sẻ về câu ca dao, tục ngữ mình tâm đắc và ý nghĩa của câu ca dao, tục ngữ đó. - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét sản phẩm, cách trình bày của các nhóm và những thông điệp, ý nghĩa từ các câu cao, tục ngữ về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực. - GV kết luận: + <i>Nét đẹp trong văn hóa ứng xử cần được phát huy ở mỗi người Việt Nam chúng ta.</i> <i>Giao tiếp có văn hóa là chìa khóa để chúng ta gần gũi, cảm thông, thấu hiểu nhau hơn.</i> <i>Đó cũng chính là một trong những bản lề, một nền móng của một xã hội văn minh, lịch sự, hiện đại và phát triển.</i> + <i>Sử dụng tiếng Việt giàu đẹp và trong sáng sẽ làm nên cái đẹp của tâm hồn Việt, nhân cách Việt.</i>	
Ý NGHĨA CỦA MỘT SỐ CÂU CA DAO, TỤC NGỮ THỂ HIỆN HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TÍCH CỰC - <i>Ăn nên đọi, nói nên lời: cần thận trọng trong lời ăn tiếng nói. Một lời nói hay, nói đẹp sẽ tạo ấn tượng tốt đẹp cho người xung quanh. Bản thân người nói cũng tự làm đẹp thêm nhân cách của mình. Lời nói có ý nghĩa vô cùng quan trọng, làm nên nhận thức sâu sắc về cái tôi trọng danh dự, trọng nhân cách. Vì thế, trước khi nói phải suy nghĩ.</i>	

- Lời nói không mất tiền mua - Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau: khẳng định bản chất xã hội của ngôn ngữ, nhắc nhở mỗi người cần phải có ý thức bảo tồn, trân trọng giá trị của ngôn ngữ. Nói bằng sự chân thành, nói đúng lúc, đúng thời điểm thì sẽ đạt hiệu quả cao trong giao tiếp, thể hiện kỹ năng ứng xử, vốn sống, kinh nghiệm, tính cách... của con người.

- Lời hay, lẽ phải: nói hay, nói đẹp, nói chân thành chưa đủ mà còn phải nói có lý, có tình. Đó chính là sự khôn khéo của người nói nhằm đạt hiệu quả cao trong giao tiếp. Lời đã phát ngôn trên cơ sở suy tính cân nhắc kỹ lưỡng sẽ là lời nói có lý có tình, thuận lòng, mát dạ người nghe.

- Một sự nhịn chín sự lành: nhường nhịn lời nói là biểu hiện của cách cư xử văn hóa, là thước đo bản tính con người. Cần biết nhường nhịn nhau, cảm thông cho nhau trong quá trình giao tiếp.

C. PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 6: Cho bạn, cho tôi

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động HS:

- Nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm.
- Biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động theo các nội dung sau:

- Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng.
- Chia sẻ trước lớp.

c. Sản phẩm: HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo nhóm (6 HS/nhóm). - GV yêu cầu HS chia sẻ theo chiều kim đồng hồ, nhận xét bạn theo 2 vòng: + Vòng 1: Nêu 2 hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực mà bạn đã rèn luyện được trong chủ đề này.	6. Cho bạn, cho tôi a. Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng HS chia sẻ trước lớp về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng.

+ <i>Vòng 2: Nêu 1 hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực mong muốn bạn thay đổi, điều chỉnh và định hướng cho bạn cách thay đổi.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm theo 2 vòng. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng. - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV động viên, khích lệ các em cùng nhau rèn luyện những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong học tập, cuộc sống.	
Nhiệm vụ 2: Chia sẻ trước lớp Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV mời một số HS chia sẻ những nhận xét của bạn và cảm nhận của bản thân khi nhận được những nhận xét đó. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập HS chuẩn bị những lời nhận xét của bạn và cảm nhận của bản thân khi nhận được những nhận xét đó. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp những lời nhận xét của bạn và cảm nhận của bản thân khi nhận được những nhận xét đó. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tôn trọng ý kiến, đánh giá của HS. - GV nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.	b. Chia sẻ trước lớp HS chia sẻ trước lớp những lời nhận xét của bạn và cảm nhận của bản thân khi nhận được những nhận xét đó.

Hoạt động 7: Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên Nhiệm vụ 6 – Tự đánh giá)

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Tự đánh giá về bản thân mình, nhận được sự đánh giá của GV.
- Biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề theo các nội dung sau:

- *Chia sẻ thuận lợi và khó khăn.*
- *Tổng kết số liệu khảo sát.*

c. Sản phẩm: HS đánh giá sự tiến bộ của bản thân theo mẫu.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ thuận lợi và khó khăn Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: <i>Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong Chủ đề 2 – Giao tiếp, ứng xử tích cực.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong <i>Chủ đề 2.</i> - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong <i>Chủ đề 2.</i> - GV khích lệ, động viên HS. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	7. Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên Nhiệm vụ 6 – Tự đánh giá) a. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong <i>Chủ đề 2 – Giao tiếp, ứng xử tích cực</i> trước lớp.
Nhiệm vụ 2: Tổng kết số liệu khảo sát Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, cho điểm từng mức độ như bảng mẫu (<i>Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2</i>).	b. Tổng kết số liệu khảo sát HS cho điểm từng mức độ như bảng mẫu.

- GV khảo sát HS ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu. - GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng theo bảng mẫu. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận GV thu phiếu của HS và mời đại diện một số HS báo cáo kết quả. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được. - GV khích lệ, động viên HS tiếp tục thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong học tập và cuộc sống.	
---	--

BẢNG TỔNG KẾT SỐ LIỆU KHẢO SÁT

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em xác định được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.	3	2	1
2	Em lập được kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.	3	2	1
3	Em thực hiện được khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.	3	2	1
4	Em báo cáo được kết quả thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.	3	2	1
5	Em tham gia tuyên truyền về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.	3	2	1

Hoạt động 8: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tiếp tục rèn luyện một số kỹ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện theo những nội dung sau:

- Tiếp tục rèn luyện kỹ năng.

- Chuẩn bị chủ đề mới.

c. Sản phẩm: HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Tiếp tục rèn luyện kỹ năng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (4 HS/nhóm). - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm: + Những kỹ năng cần tiếp tục rèn luyện. + Cách rèn luyện những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống. + Đánh giá sự tiến bộ của bản thân. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận trong nhóm. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá và chuyển sang nội dung mới.	8. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới a. Tiếp tục rèn luyện kỹ năng HS chia sẻ trước lớp.
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS mở <i>Chủ đề 2 – Giao tiếp, ứng xử tích cực</i>, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện. - GV giao bài tập của <i>Chủ đề 2</i>, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.	8. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà.

- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá nhiệm vụ.	
---	--

D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP & VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học trong *Chủ đề 2* vào cuộc sống.

b. Nội dung: GV cho HS cả lớp nghe bài hát *Heal the World* của Michael Jackson và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có cảm nhận gì sau khi nghe bài hát?*

c. Sản phẩm: HS nêu cảm nhận sau khi nghe bài hát *Heal the World*.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV ổn định trật tự lớp học.
- GV cho HS cả lớp lắng nghe bài hát *Heal the World* của Michael Jackson.

<https://www.youtube.com/watch?v=BWf-eARnf6U>

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có cảm nhận gì sau khi nghe bài hát?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe bài hát và nêu cảm nhận của bản thân về bài hát.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe bài hát.
- + *Heal the World* của Michael Jackson là bài hát nói về cảnh trẻ em trên thế giới phải chịu cảnh chiến tranh do người lớn gây ra và kêu gọi mọi người hãy chung sức xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn “cho bạn, cho tôi và cho cả nhân loại”.
- + Bài hát mang ý nghĩa nhân văn, trở thành một trong những bài hát nổi tiếng của Michael Jackson.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:
- GV kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức, kĩ năng đã học: *tuyên truyền được về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.*
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 3: GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG

(Tiết 25 – Tiết 34)

MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với bạn bè, thầy cô.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường; tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này.
- Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.
- Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ VÀ SINH HOẠT LỚP

- Tham gia hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường.
- Trao đổi về cách xây dựng môi trường thân thiện, góp phần phòng chống bắt nạt học đường.
- Tham gia tọa đàm cách rèn luyện bản thân để có thể sống hài hòa với mọi người.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

TUẦN 9: NHIỆM VỤ 1, 2

- TÌM HIỂU NHỮNG HOẠT ĐỘNG

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG

- TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tìm hiểu được những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.
- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với bạn bè, thầy cô.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác*: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học*: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Thực hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.
- Làm chủ được bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 3*, về các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Cờ tín hiệu, thẻ màu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 3*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng văn hóa nhà trường, hình thành lối sống hài hòa với thầy cô, bạn bè.
- Chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

d. Nội dung:

- *Giới thiệu ý nghĩa chủ đề:* GV tổ chức cho HS cả lớp hát bài hát “Mái trường mến yêu” và trả lời câu hỏi: *Nêu ý nghĩa của bài hát đối với HS và truyền thống nhà trường.*
- *Định hướng nội dung:* GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa, đọc và nắm được các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

c. Sản phẩm:

- HS nêu ý nghĩa của bài hát “Mái trường mến yêu” đối với HS và truyền thống nhà trường.
- HS nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Giới thiệu ý nghĩa chủ đề

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt: *Trong số những bài hát về thầy cô và mái trường, “Mái trường mến yêu” là bài hát quen thuộc, tiêu biểu dành cho lứa tuổi học trò, với giai điệu nhẹ nhàng, lời hát dễ thuộc. Chúng ta cùng hát bài hát này.*
- GV tổ chức cho cả lớp hát bài hát “Mái trường mến yêu”.

<https://www.youtube.com/watch?v=auvexFuoZC4>

- GV khuyến khích HS vừa hát, vừa vận động nhẹ nhàng theo giai điệu của bài hát.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu ý nghĩa của bài hát đối với HS và truyền thống nhà trường.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hát bài hát “Mái trường mến yêu” và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu ý nghĩa của bài hát “Mái trường mến yêu” đối với HS và truyền thống nhà trường.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

Ý nghĩa của bài hát “Mái trường mến yêu” đối với HS và truyền thống nhà trường:

+ Những kỉ niệm về mái trường, về thầy cô, bạn bè luôn luôn êm đềm và khó quên nhất. Những tháng ngày ngây thơ, hồn nhiên với bao ước mơ, hoài bão của một thời tuổi trẻ đã để lại trong mỗi người ấn tượng sâu đậm.

+ Ca khúc Mái trường mến yêu đã vẽ nên một bức tranh kí ức với “hàng cây xanh thắm dưới mái trường”, “giọt sương long lanh vẫn còn đọng trên lá”, “khúc nhạc dịu êm, ... Đặc biệt, ở đó có người thầy tận tâm, luôn trù mến và hết lòng với những người học trò tinh nghịch.

- GV khuyến khích HS thể hiện sự biết ơn đối với thầy cô và thân thiện với bạn bè để góp phần xây dựng văn hóa tốt đẹp của nhà trường.

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết và sự hấp dẫn của chủ đề: *Văn hóa nhà trường là tập hợp các chuẩn mực, giá trị, niềm tin, hành vi, ứng xử, ... tạo nên đặc trưng của nhà trường. Chủ đề này sẽ giúp các em xây dựng văn hóa nhà trường, có lối sống hài hòa giữa thầy cô và học sinh; tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn; có kĩ năng phòng chống bắt nạt học đường và biết cách quảng bá truyền thống nhà trường. Chúng ta cùng vào **Chủ đề 3 – Góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.***

Nhiệm vụ 2: Định hướng nội dung

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu tranh minh họa **Chủ đề 3 Góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.**

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc mục **Định hướng nội dung SGK tr.23** và trả lời câu hỏi: *Nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 3.*



Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh minh họa chủ đề, đọc thông tin SGK tr.23 và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong **Chủ đề 3.**

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 3:

- + *Tìm hiểu những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.*
- + *Tôn trọng sự khác biệt với thầy cô và các bạn.*
- + *Thể hiện cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn.*
- + *Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.*
- + *Tham gia thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.*
- + *Xây dựng kế hoạch buổi lao động công ích ở trường.*
- + *Làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*
- + *Tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động.*
- + *Tự đánh giá.*

- GV giới thiệu nội dung hoạt động giáo dục theo chủ đề **Tuần 9:**

- + *Tìm hiểu những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.*
- + *Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn.*

B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

– RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Chỉ ra được những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.
- Trao đổi về các việc làm mà HS đã tham gia và cảm xúc của HS khi góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm hiểu những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường theo các nội dung:

- *Kể về các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường của trường em.*
- *Trao đổi về các việc làm góp phần xây dựng văn hóa nhà trường mà em đã tham gia.*
- *Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

Nhiệm vụ 1: Kể về các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường của trường em

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt: Văn hoá nhà trường là hệ thống niềm tin, giá trị, chuẩn mực, thói quen và truyền thống hình thành trong quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường, được các thành viên trong nhà trường thừa nhận, làm theo và được thể hiện trong các hình thái vật chất và tinh thần, từ đó tạo nên bản sắc, đặc trưng riêng cho mỗi nhà trường.



- GV chia HS cả lớp thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm).
- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm: *Kể về các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường của trường em.*
- GV cung cấp thêm cho HS quan sát một số hình ảnh, video về các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường (*Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1*).

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm, liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả, hoạt động thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS kể các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường của trường em.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: *Văn hóa nhà trường mang lại những giá trị rất lớn. Vì vậy, cần duy trì và phát huy hơn nữa các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.*

1. Tìm hiểu những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường

a. Kể về các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường của trường em

- Tọa đàm về chủ đề “Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn”.
- Xây dựng lối sống hài hòa với thầy cô và các bạn.
- Hoạt động phòng chống bạo lực học đường.
- Các hoạt động lao động công ích.
- Làm sản phẩm lưu giữ truyền thống nhà trường.
- Các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Xây dựng môi trường cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường.
- Đổi mới phương pháp dạy học để phát triển năng lực cho HS.
-

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

CÁC HOẠT ĐỘNG GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG



Tọa đàm về chủ đề “Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn”



Xây dựng lối sống hài hòa với thầy cô và các bạn



Hoạt động phòng chống bạo lực học đường



Làm sản phẩm lưu giữ truyền thống nhà trường

<https://www.youtube.com/watch?v=6ar7vQvzHgQ>



Nhiệm vụ 2: Trao đổi về các việc làm góp phần xây dựng văn hóa nhà trường mà em đã tham gia

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận nhóm như đã phân công ở Nhiệm vụ 1.

b. Trao đổi về các việc làm góp phần xây dựng văn hóa nhà trường mà em đã tham gia

Bảng những việc làm góp phần xây dựng văn hóa nhà

- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm: <i>Chia sẻ những việc làm góp phần xây dựng văn hóa nhà trường mà em đã tham gia.</i> - GV hướng dẫn các nhóm thảo luận, điền vào bảng mẫu sau: <table><tr><th>Tên hoạt động</th><th>Các hoạt động cụ thể em đã tham gia</th><th>Kết quả hoạt động</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, liên hệ bản thân và điền vào bảng mẫu. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ những việc làm góp phần xây dựng văn hóa nhà trường mà em đã tham gia. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và rút kinh nghiệm cùng các nhóm HS. - GV kết luận: <i>Các việc làm góp phần xây dựng văn hóa nhà trường tạo dựng uy tín, tạo lập niềm tin và khẳng định thương hiệu của nhà trường.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. trường đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2.	Tên hoạt động	Các hoạt động cụ thể em đã tham gia	Kết quả hoạt động						
Tên hoạt động	Các hoạt động cụ thể em đã tham gia	Kết quả hoạt động							

CÁC VIỆC LÀM GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG

Tên hoạt động	Các hoạt động cụ thể em đã tham gia	Kết quả hoạt động
Tôn trọng sự khác biệt	- Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô. - Tôn trọng sự khác biệt của các bạn. - Tôn trọng sở thích của từng cá nhân trong cộng đồng. 	- Hiểu được mỗi người là một cá nhân khác biệt. - Đánh giá mỗi người bằng những tiêu chí phù hợp với từng cá nhân. ...

Xây dựng lối sống hài hòa với thầy cô và các bạn	- Sống hài hòa với thầy cô. - Sống thân thiện, hòa đồng với các bạn. - ...	- Biết quan tâm đến thầy cô và các bạn. - Biết chia sẻ với thầy cô và các bạn những niềm vui, nỗi buồn. - Biết đồng cảm với những khó khăn của thầy cô và các bạn. - ...
Xây dựng truyền thống hiếu học của nhà trường	- Thực hiện tốt các giác nhiệm vụ học tập. - Giúp đỡ bạn trong học tập. - Tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	- Biết quan tâm đến thầy cô và các bạn. - ...

Nhiệm vụ 3: Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận nhóm như đã phân công ở *Nhiệm vụ 1*.
- GV dẫn dắt: *Văn hóa nhà trường là môi trường văn hóa đặc biệt quan trọng để rèn luyện nhân cách và giáo dục thế hệ trẻ Việt Nam thành những con người phát triển toàn diện đức - trí - thể - mỹ, có lòng yêu nước, tinh thần tự hào tự tôn dân tộc, có ý thức và trách nhiệm với đất nước, cộng đồng, gia đình và bản thân.*
- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm: *Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.

c. Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường

- Thêm yêu mến thầy cô, bạn bè, trường lớp.
- Tự hào, có ý thức trách nhiệm, đóng góp và xây dựng nhà trường hơn nữa.
- ...

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS, nêu ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường. - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 2: Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tìm hiểu, chỉ ra được những việc làm cụ thể thể hiện tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS nêu những việc làm cụ thể thể hiện tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn theo các nội dung:

- Thảo luận về những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt.
- Thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về những việc làm cụ thể thể hiện tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thảo luận về những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: + Sự khác biệt là những nét riêng làm nên bản sắc của con người. + Sự khác biệt tồn tại ở nhiều cấp độ, có thể nằm ở ngoại hình, thói quen hay quan điểm, lối sống, cách ứng xử,... - GV chia HS cả lớp thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm). - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm: + Nhóm chẵn: Nêu những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của thầy cô. + Nhóm lẻ: Nêu những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của các bạn. - GV cho HS xem thêm video: https://www.youtube.com/watch?v=53rtV-JYm4w	2. Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn a. Thảo luận về những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt * Việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của thầy cô: - Chấp nhận phong cách riêng của mỗi thầy cô. - Thích ứng với phương pháp dạy của từng thầy cô. - Lắng nghe bài giảng của thầy cô một cách tích cực. - Thực hiện nhiệm vụ được thầy cô giao.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm được phân công, liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lần lượt nêu những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và bạn bè. - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và bạn bè: <i>+ Nhờ có sự khác biệt của thầy cô, bạn bè mà chúng ta biết thông cảm, kiên nhẫn, giúp đỡ nhau để cùng phát triển.</i> <i>+ Việc tôn trọng sự khác biệt của thầy cô, bạn bè là biểu hiện của tình thương, lòng nhân ái, giúp gắn kết con người; là sự tôn trọng quyền con người.</i> - Gv chuyển sang nhiệm vụ mới.	- Trao đổi với thầy cô những điều chưa hiểu. - Không nói hoặc làm những điều xúc phạm đến thầy cô. - Lắng nghe góp ý, nhận xét của thầy cô về bản thân. - ... * Việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt của các bạn: - Đối xử bình đẳng và hợp tác với các bạn. - Không coi thường bạn. - Không chế giễu khuyết điểm của bạn. - Không chê bai, kiêu căng; tôn trọng thói quen, sở thích của bạn. - Lắng nghe ý kiến quan điểm của bạn. - Sống hòa đồng với các bạn. - Không nói hoặc làm những điều xúc phạm đến bạn bè. - Giúp đỡ bạn bè khi cần thiết. - Chấp nhận suy nghĩ, cách làm, tính cách hoặc phong cách ăn mặc khác với mình của các bạn. - ...
Nhiệm vụ 2: Thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	b. Thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống

- GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ).

- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm:

Thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống.

+ **Nhóm 1, 2:**

Tình huống 1:

Thầy H dạy Ngữ văn ở lớp của D rất hay làm các bài thơ ngắn và đọc cho cả lớp nghe vào đầu tiết học. D thường tỏ ra khó chịu và quay sang nói chuyện riêng với bạn mỗi khi thầy đọc thơ.

+ **Nhóm 3, 4:**

Tình huống 2:

Bạn X thường nói lấp mỗi khi mất bình tĩnh. Những lúc như vậy, một số bạn trong lớp lại cười.

+ **Nhóm 5, 6:**

Tình huống 3:

Bạn A có sở thích tìm hiểu về thiên văn học nên ở lớp, A thường say sưa nói về dải Ngân hà và các chòm sao. Một số bạn trong lớp hay trêu chọc A là “người đến từ hành tinh khác”.

- GV khuyến khích các nhóm sắm vai, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống.

- Sau khi các nhóm thực hành, GV mở rộng kiến thức, cung cấp thêm cho các nhóm tình huống và yêu cầu các nhóm thể hiện tôn trọng sự khác biệt (*thực hiện ở nhà*).

+ **Tình huống 4:** *H là con gái, có sở thích cắt tóc ngắn và hành động mạnh mẽ, dứt khoát. Thấy vậy, một số bạn trong lớp tỏ thái độ không đồng tình với phong cách của M.*

+ **Tình huống 5:** *Mỗi khi L thuyết trình trước lớp, một số bạn thường cười và cố tình nhại lại do L nói giọng địa phương.*

+ **Tình huống 6:** *K là người rất tiết kiệm. Mỗi khi các bạn rủ K mua một món đồ chơi gì đó, K đều cân nhắc xem có thật cần thiết không nên các bạn cho rằng K là người keo kiệt.*

*** Tình huống 1:**

- Chấp nhận phong cách riêng của thầy H.

- Lắng nghe bài thơ của thầy H một cách tích cực để thấy ý nghĩa và giá trị của bài thơ.

- Chia sẻ với thầy H những điều chưa hiểu về bài thơ.

- Quản lý cảm xúc trong giờ học để không tỏ thái độ khó chịu hay nói chuyện riêng với bạn.

*** Tình huống 2:**

- Động viên để bạn không mất bình tĩnh.

- Không lấy khiếm khuyết của bạn X làm trò cười.

- Tôn trọng thói quen của bạn.

- Giúp bạn rèn luyện để không nói lấp nữa.

*** Tình huống 3:**

- Tôn trọng thói quen, sở thích của bạn A.

- Tôn trọng sự khác biệt của bạn A.

- Tích cực tham gia các hoạt động cùng bạn để hiểu và chia sẻ với sở thích khoa học của bạn.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nhóm sắm vai, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 nhóm lần lượt thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống. - GV yêu cầu 3 nhóm còn lại quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá cách xử lý tình huống của các nhóm. - GV kết luận: <i>Tôn trọng sự khác biệt là tôn trọng sự tự do và đặc điểm cá nhân của mỗi người, là yếu tố rất cần thiết để chúng ta phát triển mối quan hệ hài hòa với thầy cô và các bạn.</i>	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường; tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường; tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường; tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn.

- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Đâu **không** phải là hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường?

A. Làm sản phẩm lưu giữ truyền thống nhà trường.

B. Hoạt động phòng chống bạo lực nhà trường.

C. Tọa đàm về chủ đề “*Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn*”.

D. Các hoạt động lao động công ích ở nơi em sinh sống.

Câu 2: Việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt với thầy cô là:

A. Không chê bai, kiêu căng, tôn trọng thói quen, sở thích của bạn.

B. Lắng nghe ý kiến quan điểm của bạn.

C. Thích ứng với phương pháp dạy của từng thầy cô.

D. Không nói hoặc làm những điều xúc phạm đến bạn bè.

Câu 3: Điền vào dấu ba chấm “...” trong đoạn thông tin dưới đây:

“.....là tôn trọng sự tự do và đặc điểm cá nhân của mỗi người, là yếu tố rất cần thiết để chúng ta phát triển mối quan hệ hài hòa với thầy cô và các bạn”.

A. Trân trọng điểm riêng biệt.

B. Tôn trọng sự khác biệt.

C. Tôn vinh cá tính.

D. Giữ gìn mối quan hệ.

Câu 4: Điều **không** phải là sự khác biệt của các bạn trong lớp?

A. Điểm mạnh, điểm yếu.

B. Quan điểm, ý kiến.

C. Năng khiếu, sở thích, tính cách.

D. Tình huống gặp phải trong cuộc sống.

Câu 5: Cách ứng xử thể hiện tôn trọng sự khác biệt với thầy cô, bạn bè là:

A. Chia sẻ cảm xúc tích cực của bản thân về sự khác biệt.

B. So sánh, đánh giá, chỉ trích, phán xét những điểm khác biệt.

C. Phản đối hoặc thờ ơ với góp ý, nhận xét của thầy cô, các bạn về bản thân.

D. Kiêu căng, khó kiểm soát của bản thân khi làm việc nhóm cùng các bạn.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường; tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	D	C	B	D	A

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt với thầy cô, bạn bè.

c. Sản phẩm: HS thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt với thầy cô, bạn bè.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ).

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:

Thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt với thầy cô, bạn bè trong các tình huống:

+ **Nhóm 1, 2:**

Tình huống 1:

Khi cùng các bạn trong lớp nói về sở thích âm nhạc, Lan cho biết mình đặc biệt thích các làn điệu dân ca và hát chầu văn. Một số bạn cười rất to vì cho rằng Lan không cập nhật xu hướng âm nhạc của giới trẻ hiện nay.

+ **Nhóm 3, 4:**

Tình huống 2:

Cô Mai mới được phân công dạy môn Khoa học tự nhiên lớp 8A3 thay thầy Hải. Hai thầy cô có phong cách giảng dạy khác nhau. Một số bạn trong lớp tỏ ra không thích cách giảng dạy của cô Mai và thường lơ là khi cô giảng bài.

- GV khuyến khích các nhóm sắm vai, thể hiện tôn trọng sự khác biệt với thầy cô, bạn bè trong các tình huống.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, sắm vai, thể hiện tôn trọng sự khác biệt với thầy cô, bạn bè trong các tình huống.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 nhóm lần lượt sắm vai, thể hiện tôn trọng sự khác biệt với thầy cô, bạn bè trong các tình huống.

- GV yêu cầu 2 nhóm còn lại quan sát, lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ **Tình huống 1:**

- *Lắng nghe ý kiến, quan điểm của Lan về sở thích âm nhạc, sự yêu thích các làn điệu dân ca và hát chầu văn.*
- *Tôn trọng, chấp nhận sở thích của Lan.*
- *Dẫn tiếp nhận âm nhạc truyền thống bên cạnh xu hướng âm nhạc của giới trẻ hiện nay.*

+ **Tình huống 2:**

- *Chấp nhận phong cách giảng dạy riêng của cô Mai.*
- *Tập trung, lắng nghe bài giảng của cô Mai một cách tích cực để hiểu bài.*
- *Chia sẻ với cô Mai những kiến thức chưa trong bài học.*
- *Quản lý cảm xúc trong giờ học để không tỏ thái độ khó chịu hay thờ ơ khi cô Mai giảng bài.*

- GV kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học và thực hiện rèn luyện về:

- + *Những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.*
 - + *Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với bạn bè, thầy cô.*
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

TUẦN 10: NHIỆM VỤ 3, 4, 5

- THỂ HIỆN CÁCH SỐNG HÀI HÒA VỚI THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN

- XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

- THAM GIA THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thể hiện được cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường; tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Thực hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.
- Làm chủ được bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 3*.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Cờ tín hiệu, thẻ màu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 3*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

d. Nội dung: GV dẫn dắt, trình chiếu một số hình ảnh, video về bắt nạt học đường và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Chia sẻ về các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em biết.*

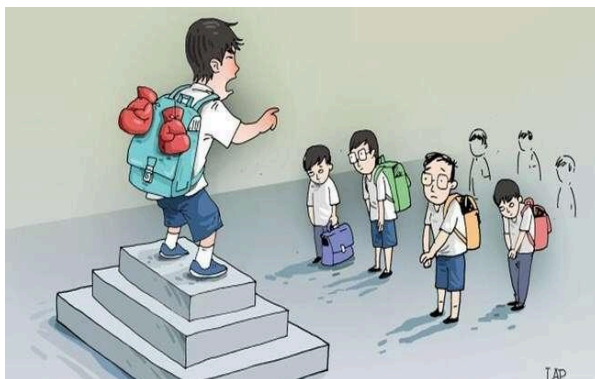
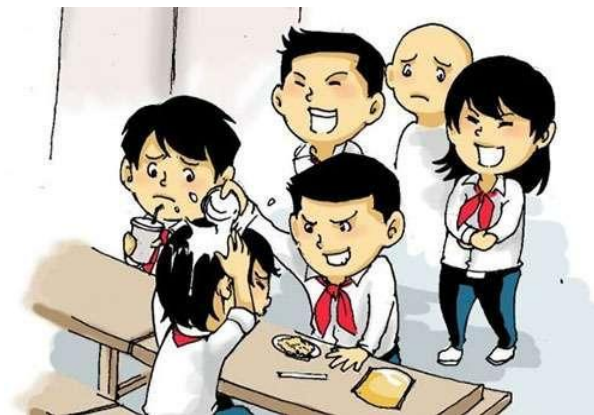
c. Sản phẩm: HS chia sẻ về một số hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu một số hình ảnh, video về bắt nạt học đường và dẫn dắt:

Bắt nạt học đường là vấn nạn nguy hiểm cần được loại bỏ khỏi trường học. Nâng cao hiểu biết về bắt nạt học đường và tham gia hiệu quả các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường là cách mỗi học sinh thể hiện trách nhiệm của mình trong xây dựng trường học an toàn.



<https://www.youtube.com/watch?v=SHwPZQxSITE>

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Chia sẻ về các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em biết.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem hình ảnh, video, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ về các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em biết.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

Một số hoạt động phòng chống bắt nạt học đường:

- + *Phát thanh về phòng chống bắt nạt học đường.*
- + *Chiến dịch “Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bắt nạt học đường”.*
- + *Tập huấn kĩ năng ứng phó với bắt nạt học đường.*
- + *Tọa đàm “Học sinh nói không với bắt nạt học đường”.*
- +

<https://www.youtube.com/watch?v=jTZZ8FlgTM8&t=206s>

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Hiện nay, bạo lực học đường là vấn đề nan giải, tình trạng này đang diễn ra ngày càng nhiều. Bắt nạt học đường có thể ảnh hưởng rất lớn đến thể chất, tinh thần của học sinh. Ngay từ bây giờ, chúng ta hãy xây dựng kế hoạch hoạt động phòng chống bắt nạt học đường để hỗ trợ học sinh bất cứ lúc nào có hiện tượng bạo lực hay bắt nạt xảy ra. Vậy, chúng ta sẽ xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường như thế nào? Thể hiện cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Tuần 10:**

- + ***Thể hiện cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn.***
- + ***Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.***
- + ***Tham gia thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.***

B. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Hoạt động 3: Thể hiện cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn

- Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS được thể hiện và rèn luyện cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn trong các tình huống khác nhau.
- Nội dung:** GV hướng dẫn HS thể hiện cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn theo các nội dung:

- *Trao đổi về biểu hiện của cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn.*
- *Thể hiện cách sống hài hòa trong các tình huống.*

c. Sản phẩm: HS thể hiện và rèn luyện cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn trong các tình huống khác nhau và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Trao đổi về biểu hiện của cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: <i>Sống hài hòa với thầy cô và các bạn là đức tính tốt đẹp, cần học hỏi và rèn luyện.</i> - GV chia HS cả lớp thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm). - GV nêu nhiệm vụ cho các nhóm như sau: + Nhóm chẵn: <i>Nêu biểu hiện của cách sống hài hòa với thầy cô.</i> + Nhóm lẻ: <i>Nêu biểu hiện của cách sống hài hòa với các bạn.</i> - GV cung cấp thêm cho HS một số hình ảnh, video về biểu hiện của cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn (<i>Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1</i>). - GV mở rộng, cho HS cả lớp nghe bài hát <i>Ngày ấy bạn và tôi</i> về chủ đề <i>Mái trường – Thầy cô – Bạn bè</i>, kết hợp giới thiệu: <i>Bài hát chạm đến những kí ức, cảm xúc của người học trò khi quay đầu nhìn lại quãng đời HS, với thầy cô, những người bạn và những khoảnh khắc đáng nhớ.</i> https://www.youtube.com/watch?v=OIVMRDx3BCs Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu có). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số nhóm lần lượt trình bày về biểu hiện của cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn.	3. Thể hiện cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn a. Trao đổi về biểu hiện của cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn * Biểu hiện của cách sống hài hòa với thầy cô: - Vui vẻ trò chuyện với thầy cô. - Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ thầy cô giao. - Thường xuyên gặp gỡ và chào hỏi thầy cô. - Quan tâm, hỏi thăm thầy cô. - Thể hiện sự biết ơn thầy cô. - Luôn bình tĩnh và có cách cư xử đúng mực với thầy cô. * Biểu hiện của cách sống hài hòa với các bạn: - Vui vẻ, hòa đồng với các bạn.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá về biểu hiện của cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn.

- GV kết luận: *Sống hài hòa là một đức tính đáng trân trọng và được mọi người yêu quý. Các em hãy cùng nhau rèn luyện để sống hòa nhã với tất cả mọi người, với thầy cô, các bạn.*

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể để hiểu và chia sẻ với các bạn.

- Hỗ trợ và giúp đỡ bạn trong khả năng của mình.

- Thường xuyên hợp tác cùng các bạn hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Lắng nghe, thuyết phục khi bất đồng ý kiến trong giao tiếp với các bạn.

CÁCH SỐNG HÀI HÒA VỚI THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN



Vui vẻ trò chuyện với thầy cô



Quan tâm, thăm hỏi thầy cô giáo



Thể hiện sự biết ơn, tri ân thầy cô



Cử xử đúng mực với thầy cô



Tích cực tham gia các hoạt động tập thể



Hỗ trợ, giúp đỡ bạn trong học tập, thể thao

<https://www.youtube.com/watch?v=PS-pM3csf-k>

Nhiệm vụ 2: Thể hiện cách sống hài hòa trong các tình huống

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm (3 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ).
- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm:

Thể hiện cách sống hài hòa trong các tình huống.

+ Nhóm 1, 2, 3:

Tình huống 1:

Cô B đến lớp với tâm trạng mệt mỏi, giờ giảng của cô không được sôi nổi như mọi khi.

b. Thể hiện cách sống hài hòa trong các tình huống

*** Tình huống 1:**

- Quan tâm, hỏi thăm cô B.
- Thể hiện sự lo lắng cho sức khỏe cô B.
- Lấy nước cho cô uống và hỏi thăm tình hình sức khỏe của cô.
- Giữ trật tự, tích cực học tập để cô bớt mệt mỏi.
- ...

+ Nhóm 4, 5, 6: Tình huống 2: N là một học sinh giỏi, luôn tích cực trong học tập nhưng lại ít tham gia các hoạt động phong trào. Trong lớp, N cũng ít nói chuyện với các bạn. - GV khuyến khích HS sắm vai, thể hiện cách sống hài hòa trong các tình huống. - GV mở rộng kiến thức, yêu cầu các nhóm tiếp tục thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: <i>Chỉ ra các biểu hiện sống hài hòa với các bạn, thầy cô trong những tình huống sau:</i> + Tình huống 3: <i>Một số thành viên trong lớp của A có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhà có điều kiện hơn nhưng không vì thế mà A xa lánh các bạn. Trái lại, A thường xuyên động viên, hỗ trợ các bạn trong học tập để cùng nhau tiến bộ.</i> + Tình huống 4: <i>Thầy L rất nghiêm khắc với học sinh của mình. Mỗi khi học sinh có lỗi, thầy thường phân tích, giảng giải để các em hiểu rõ và yêu cầu sửa ngay. Dù vậy, các bạn học sinh trong lớp không hề né tránh và chống đối. Các bạn đều hiểu, yêu quý thầy L và tích cực hoàn thành các nhiệm vụ thầy giao.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, sắm vai, thể hiện cách sống hài hòa trong các tình huống. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lần lượt thể hiện cách sống hài hòa trong các tình huống 1, 2. - GV mời đại diện các nhóm lần lượt chỉ ra các biểu hiện sống hài hòa với các bạn, thầy cô trong các tình huống mở rộng 3, 4. + Tình huống 3:	* <i>Tính huống 2:</i> - Vui vẻ, hòa đồng với các bạn. - Tích cực tham gia các hoạt động tập thể để hiểu và chia sẻ với bạn bè. - Chia sẻ, hỗ trợ và giúp đỡ bạn bè trong khả năng của mình.
--	--

<i>Biểu hiện sống hài hòa với các bạn của A:</i>  Không xa lánh các bạn dù gia đình A có điều kiện hơn.  Thường xuyên động viên, hỗ trợ các bạn trong học tập để cùng nhau tiến bộ. + Tình huống 4: <i>Biểu hiện sống hài hòa với các bạn, thầy cô:</i>  Thầy L rất nghiêm khắc với học sinh, thường phân tích, giảng giải để học sinh rõ và yêu cầu sửa ngay.  Các bạn học sinh không né tránh và chống đối, đều hiểu, yêu quý thầy, tích cực hoàn thành các nhiệm vụ thầy giao. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS. - GV khuyến khích HS thể hiện cách sống hài hòa với thầy cô và bạn bè.	
---	--

Hoạt động 4: Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Rèn luyện được kỹ năng lập kế hoạch để tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân và lan tỏa tới mọi người các hoạt động của kế hoạch.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo các nội dung:

- Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.
- Lập kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

c. Sản phẩm: Kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.	4. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

- GV chia lớp thành 4 đội thi, phát cho mỗi đội một lá cờ.
- GV phổ biến luật chơi:
- + GV trình chiếu từng tranh trong thời gian 1 phút.
- + Đội nào đưa ra câu trả lời trước, đúng và thuyết phục, đội đó giành được 10 điểm.
- + Nếu trả lời chưa đúng, chưa đủ, các đội sau có quyền giờ tin hiệu trả lời.
- + Sau 1 vòng thi với 4 bức tranh, đội nào được nhiều điểm nhất, đội đó sẽ chiến thắng.
- GV lần lượt trình chiếu các tranh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết những hành vi bắt nạt học đường nào thể hiện qua bức tranh?



Tranh 1



Tranh 2

a. Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”

- **Tranh 1:** Bắt nạt học đường bằng lời nói.
- **Tranh 2:** Bắt nạt học đường trên mạng xã hội.
- **Tranh 3:** Bắt nạt học đường về thể chất.
- **Tranh 4:** Bắt nạt học đường về định kiến (phân biệt màu da, gia cảnh,...).



Tranh 3



Tranh 4

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

Các đội chơi quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV mời các đội chơi đưa ra đáp án.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.
- GV tuyên bố đội thắng cuộc. Khen ngợi đội chiến thắng và động viên các đội khác.
- GV kết luận:

+ *Hiện nay, trong môi trường học đường xuất hiện nhiều dạng bắt nạt như bắt nạt bằng lời nói, bắt nạt trực tuyến, bắt nạt thân thể, bắt nạt mối quan hệ,...*

+ <i>Những hành vi bắt nạt học đường đã làm cho mối quan hệ bạn bè không còn thân thiết, gần bó và văn minh nữa.</i> + <i>Chúng ta cần cùng nhau xây dựng kế hoạch để tổ chức các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 2: Lập kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm. - GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: <i>Lập kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.</i> - GV hướng dẫn HS thực hiện lập kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo các nội dung: + <i>Mục tiêu hoạt động.</i> + <i>Kế hoạch chi tiết.</i> - GV hướng dẫn HS trình bày kế hoạch của nhóm trên giấy A0. - GV lưu ý HS: <i>Có thể mở rộng các nội dung trình bày trong kế hoạch. Ví dụ:</i> + <i>Mục tiêu.</i> + <i>Thời gian, địa điểm tổ chức.</i> + <i>Các phương tiện cần thiết.</i> + <i>Kế hoạch chi tiết.</i> + <i>Phân công nhiệm vụ:</i>  <i>Nhóm truyền thông: in ấn, đăng bài, dán áp phích, thông báo tới các lớp về sự kiện; tiếp nhận thư gửi qua hòm thư điện tử.</i>  <i>Nhóm thiết kế: thiết kế áp phích, trang trí các giấy mời, giấy cam kết.</i>	b. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường Mẫu kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường đính kèm phía dưới <i>Nhiệm vụ 2.</i>

📌 *Nhóm nội dung: xây dựng nội dung truyền thông, các khẩu hiệu, thông điệp tuyên truyền về phòng chống bắt nạt học đường.*

📌 *Nhóm ứng phó khẩn cấp: trợ giúp kịp thời và kết nối các lực lượng hỗ trợ khi có hiện tượng bắt nạt xảy ra.*

+

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm, hoàn thành kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thực hiện.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV tổ chức cho mỗi nhóm thuyết trình kế hoạch của mình trước lớp.
- GV cho HS cả lớp bình chọn kế hoạch phù hợp, khả thi và hiệu quả nhất thông qua việc giơ thẻ màu:
 - + *Màu xanh: rất khả thi.*
 - + *Màu vàng: ít khả thi.*
 - + *Màu đỏ: không khả thi.*

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.
- GV khuyến khích HS chuẩn bị để tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch được bình chọn nhiều nhất.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

“NÓI KHÔNG VỚI BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG”

1. Mục tiêu hoạt động

Giúp học sinh:

- Nhận diện được các tình huống bắt nạt học đường.
- Rèn luyện kỹ năng ứng phó với bắt nạt học đường.

- Tuyên truyền các biện pháp phòng chống bắt nạt học đường.

2. Kế hoạch chi tiết

Nội dung hoạt động	Hình thức tổ chức hoạt động	Thời gian thực hiện	Đối tượng tham gia
Nhận diện các hình thức bắt nạt học đường.	Tổ chức tọa đàm.	Tuần 8	Học sinh cả lớp.
Rèn luyện kỹ năng ứng phó với bắt nạt học đường.	Đóng vai giải quyết tình huống.	Tuần 9	Học sinh cả lớp.
Tuyên truyền về các biện pháp phòng chống bắt nạt học đường.	- Làm tờ rơi, áp phích,... - Truyền thông đa phương tiện.	Tuần 10	Học sinh toàn trường.

Hoạt động 5: Tham gia thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Rèn luyện được kỹ năng tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- Thể hiện được khả năng đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tham gia thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo các nội dung:

- Tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã lập.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- Chia sẻ cảm nghĩ của em khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

c. Sản phẩm: HS tham gia thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã lập Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	5. Tham gia thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt

- GV chia lớp thành 6 nhóm. - GV phân chia nhiệm vụ cho các nhóm tổ chức hoạt động theo kế hoạch mà cả lớp đã lựa chọn. - GV tư vấn để cả lớp tổ chức hiệu quả kế hoạch hoạt động. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập HS chuẩn bị tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã lập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận HS tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã lập. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	động phòng chống bắt nạt học đường <i>a. Tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã lập</i> HS tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã lập.
Nhiệm vụ 2: Đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS trong lớp thảo luận, trao đổi để đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo gợi ý SGK tr.26: <i>Tiêu chí đánh giá hiệu quả:</i> + <i>Mức độ đạt được mục tiêu của hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.</i> <i>A. Tốt. B. Đạt. C. Chưa đạt.</i> + <i>Mức độ tham gia của các cá nhân và tổ chức vào hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.</i> <i>A. Rất tích cực. B. Tích cực. C. Chưa tích cực.</i> - GV phát phiếu khảo sát đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà lớp đã tổ chức (Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2). Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập	<i>b. Đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường</i> HS hoàn thành <i>Phiếu khảo sát đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.</i>

- HS hoàn thành phiếu khảo sát theo mẫu. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận GV mời một số HS báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo phiếu khảo sát. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS. - GV khuyến khích HS tiếp tục tổ chức cho các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường để góp phần đẩy lùi, ngăn chặn hiện tượng này. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
--	--

STT	Tiêu chí đánh giá hoạt động	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Mức độ đạt được mục tiêu của hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.			
2	Mức độ tích cực tham gia của các cá nhân, nhóm, các lực lượng tham gia phòng chống bắt nạt học đường.			
3	Mức độ lan tỏa hoạt động tới cộng đồng.			
4	Tiêu chí khác:.....			

Nhiệm vụ 3: Chia sẻ cảm nghĩ của em khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm. - GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: <i>Chia sẻ cảm nghĩ của em khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.</i> - GV nêu câu hỏi gợi mở cho các nhóm thảo luận: + <i>Cảm nhận của em như thế nào khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường?</i>	c. Chia sẻ cảm nghĩ của em khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường HS chia sẻ trước lớp cảm nghĩ khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
--	--

+ <i>Nếu không tổ chức các hoạt động đó thì điều gì sẽ xảy ra?</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi gợi mở. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp cảm nghĩ của em khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, ghi nhận sự cố gắng của HS. - GV kết luận: + <i>Hiện nay, tình trạng bắt nạt học đường có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Vấn nạn bắt nạt học đường gây nhức nhối cho ngành giáo dục và toàn xã hội.</i> + <i>Chúng ta cần tích cực tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường:</i> 🎬 <i>Tích cực rèn luyện kỹ năng sống.</i> 🎬 <i>Chấp hành tốt nội quy trường lớp.</i> 🎬 <i>Tránh xa bạo lực, nói không với bạo lực.</i> 🎬 <i>Nếu thấy hiện tượng bắt nạt học đường, phải kịp thời báo ngay cho nhà trường, thầy cô giáo hoặc cơ quan có thẩm quyền để kịp thời can thiệp và xử lý.</i> 🎬 <i>Học cách kiềm chế cảm xúc.</i> 🎬 <i>Tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện nhà trường tổ chức, nhằm tăng tính hướng thiện.</i>	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn; xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn; xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn; xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Đâu **không** phải là biểu hiện của cách sống hài hòa với các bạn, thầy cô?

- A. Vui vẻ, thân thiện với các bạn, thầy cô trong các hoạt động thường ngày.
- B. Hỗ trợ và giúp đỡ thầy cô, bạn bè khi cảm thấy hứng thú.
- C. Luôn bình tĩnh và có cách cư xử đúng mực với các bạn bè, thầy cô.
- D. Lắng nghe, thuyết phục khi bất đồng ý kiến trong giao tiếp với bạn bè, thầy cô.

Câu 2: Thể hiện cách sống hài hòa với các bạn trong tình huống sau:

Tình huống:

An là một học sinh giỏi nhưng ít hợp tác và giúp đỡ các bạn trong lớp.

- A. Giúp đỡ các bạn khi hứng thú và có thời gian rảnh.
- B. Hợp tác và giúp đỡ các bạn học tập tiến bộ là trách nhiệm của các thầy cô giáo.
- C. Chủ động hợp tác và bày tỏ mong muốn giúp đỡ các bạn trong lớp.
- D. Chỉ hợp tác và giúp đỡ các bạn khi được thầy cô yêu cầu.

Câu 3: Đâu **không** phải là nội dung cần có trong kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường?

- A. Phân công nhiệm vụ.
- B. Thời gian, địa điểm tổ chức.
- C. Các phương tiện cần thiết.
- D. Phần thưởng cho thành viên tổ chức hoạt động tốt nhất.

Câu 4: Hình thức phù hợp để tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng ứng phó với bắt nạt học đường là:

- A. Tổ chức tọa đàm.
- B. Làm tờ rơi, áp phích.

- C. Truyền thông đa phương tiện.
- D. Đóng vai giải quyết tình huống.

Câu 5: Theo em, khi xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, nhiệm vụ “*xây dựng nội dung truyền thông, các khẩu hiệu, thông điệp tuyên truyền về phòng chống bắt bắt nạt học đường*” thuộc các HS ở nhóm:

- A. Truyền thông.
- B. Thiết kế.
- C. Nội dung.
- D. Ứng phó khẩn cấp.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn; xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	B	C	D	D	C

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống.
- b. Nội dung:** GV yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ với người thân về các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- c. Sản phẩm:** HS thực hiện và chia sẻ với người thân về các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Thực hiện và chia sẻ với người thân về các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS tự giác, chủ động thực hiện nhiệm vụ tại trường lớp và tại nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo kết quả vào các tiết học sau, nêu nhận xét, đánh giá của người thân về những nỗ lực bản thân đã đạt được.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Hoàn chỉnh kế hoạch kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

TUẦN 11: NHIỆM VỤ 6, 7

- XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BUỔI LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH Ở TRƯỜNG

- LÀM SẢN PHẨM GÓP PHẦN XÂY DỰNG

TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.
- Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Thực hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.
- Làm chủ được bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 3*.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 3*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

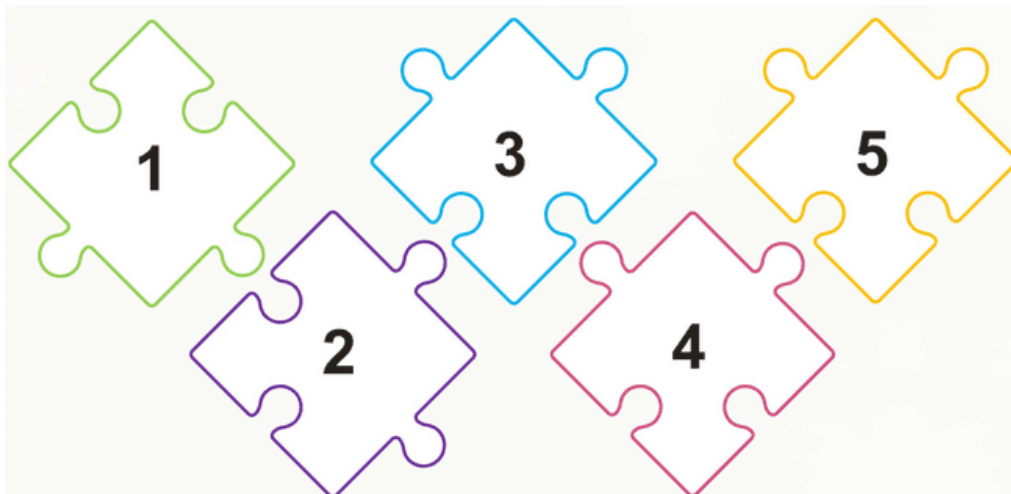
b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Mảnh ghép bí ẩn*”. HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến Chủ đề *Lao động công ích ở trường học*.

c. Sản phẩm: Các mảnh ghép bí ẩn được lật mở trong trò chơi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “*Mảnh ghép bí ẩn*”.
- GV phổ biến luật chơi cho HS: Để lật mở được mỗi mảnh ghép bị che khuất hình ảnh, HS trả lời câu hỏi liên quan kiến đến Chủ đề *Lao động công ích ở trường học*.
- GV trình chiếu 5 mảnh ghép và cho HS lần lượt lật mở từng mảnh ghép:



Mảnh ghép số 1: Việc cá nhân đóng góp một phần sức lao động của mình để tham gia xây dựng, tu bổ các công trình công cộng vì lợi ích chung của cộng đồng nhằm duy trì, bảo tồn các công trình công cộng được gọi là:

- A. Lao động công ích.
- B. Tham gia lao động.
- C. Vệ sinh môi trường.
- D. Bảo vệ cảnh quan.

Mảnh ghép số 2: Điều **không** phải là một hoạt động lao động công ích ở trường?

- A. Tổng vệ sinh trường lớp.
- B. Trồng cây xanh ở vườn trường.
- C. Chăm sóc hoa ở vườn trường.
- D. Thuyết trình về biểu hiện của yêu lao động và lòng lao động.

Mảnh ghép số 3: Cho biết hình ảnh dưới đây thể hiện hoạt động lao động công ích nào?



- A. Cắt cỏ ở sân vườn.
- B. Giúp đỡ, hỗ trợ cô lao công trường học.
- C. Tổng vệ sinh trường học.
- D. Sắp xếp trang thiết bị ở trường, lớp.

Mảnh ghép số 4: Tham gia hoạt động lao động công ích ở trường:

- A. Không bổ ích, khiến cho HS không tập trung được vào việc học.
- B. Là cách HS thể hiện sự quan tâm tới nhân viên nhà trường.
- C. Giúp HS biết trân trọng sức lao động, có ý thức bảo vệ, giữ gìn trường học.
- D. Góp phần xây dựng và phát huy truyền thống học tập tốt.

Mảnh ghép số 5: Điều **không** phải là ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động lao động công ích ở trường?

- A. Tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp trong nhà trường.
- B. Thể hiện cách sống hài hòa và tôn trọng sự khác biệt với thầy cô và các bạn.

C. Rèn luyện kỹ năng lao động cho học sinh.

D. Giáo dục ý thức trách nhiệm của học sinh đối với trường lớp.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, hiểu biết của bản thân, trả lời câu hỏi và lật mở từng mảnh ghép.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

GV mời đại diện 5 HS lần lượt lật mở 5 mảnh ghép.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Mảnh ghép số 1: A	Mảnh ghép số 2: D	
Mảnh ghép số 3: C	Mảnh ghép số 4: C	Mảnh ghép số 5: B

- GV trình chiếu “Mảnh ghép bí ẩn”:



Các em học sinh trường THCS Nguyễn Tiệm (Ninh Thuận)

chăm sóc cây xanh sân trường

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Ở trường học, các em không chỉ cần nỗ lực phấn đấu trong học tập mà còn cần tham gia các hoạt động lao động công ích. Đó là cách chúng ta thể hiện trách nhiệm và niềm tự hào của mình đối với nhà trường. Vậy, làm thế nào để chúng ta xây dựng, thực hiện được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường? Làm các

sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu, thực hiện trong bài học ngày hôm nay – **Tuần 11:**

+ **Xây dựng kế hoạch buổi lao động công ích ở trường.**

+ **Làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.**

B. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Hoạt động 6: Xây dựng kế hoạch buổi lao động công ích ở trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch buổi lao động công ích ở trường để góp phần xây dựng nhà trường văn minh, sạch đẹp.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch buổi lao động công ích ở trường theo các nội dung:

- Chơi trò chơi “Tìm ra điểm tốt”.

- Lựa chọn một hoạt động lao động công ích ở trường để tham gia và xác định mục tiêu của hoạt động đó.

- Lập kế hoạch buổi lao động công ích ở trường.

- Thực hiện kế hoạch và chia sẻ cảm xúc của em sau buổi lao động công ích.

c. Sản phẩm: Xây dựng và thực hiện kế hoạch buổi lao động công ích ở trường.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Chơi trò chơi “Tìm ra điểm tốt” Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm ra điểm tốt”. - GV phổ biến luật chơi: + Khi quản trò hô “Bắn tên, bắn tên”, HS hô “Tên ai, tên ai”. + Quản trò hô “Tên A, tên A”, mỗi bạn được mời sẽ nói những điểm tích cực của bạn A, người nói sau không được trùng lặp những điểm tích cực của bạn A mà người trước đã nói. - GV gọi nhiều HS, để HS có cơ hội rèn luyện tìm ra điểm tích cực của bạn trong lớp. - Sau khi kết thúc trò chơi, GV hỏi – đáp nhanh về cảm nhận của HS sau khi chơi trò chơi và bài học rút ra từ trò chơi.	6. Xây dựng kế hoạch buổi lao động công ích ở trường a. Chơi trò chơi “Tìm ra điểm tốt” HS tham gia trò chơi “Tìm ra điểm tốt”.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận HS tích cực tham gia trò chơi, tìm ra điểm tích cực của bạn trong lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS. - GV kết luận: + <i>Mỗi bạn đều có những điểm tích cực, tạo nên nét riêng của từng người trong tập thể. Điều quan trọng là mọi người có thể nhìn thấy những điểm tốt của nhau để ghi nhận, khích lệ, giúp lan tỏa những điều tích cực trong cuộc sống.</i> + <i>Hi vọng rằng, sau này cả lớp chúng ta sẽ luôn nhớ về nhau với những điểm tích cực, tốt đẹp để cuộc sống trở nên hạnh phúc hơn. Điều đó góp phần xây dựng truyền thống văn hóa tốt đẹp của nhà trường.</i>	
Nhiệm vụ 2: Lựa chọn một hoạt động lao động công ích ở trường để tham gia và xác định mục tiêu của hoạt động đó Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia cả lớp thành 6 nhóm HS. - GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: <i>Lựa chọn một hoạt động lao động công ích ở trường để tham gia và xác định mục tiêu của hoạt động đó.</i> - GV lưu ý các nhóm ghi lên tờ giấy A4. - GV cung cấp thêm cho HS một số hình ảnh về các hoạt động lao động công ích ở trường (<i>Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2</i>). Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, lựa chọn hoạt động lao động công ích ở trường để tham gia và xác định mục tiêu. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận	b. Lựa chọn một hoạt động lao động công ích ở trường để tham gia và xác định mục tiêu của hoạt động đó * Hoạt động lao động công ích: - Trồng hoa, cây xanh ở vườn trường. - Chăm sóc hoa và cây xanh ở vườn trường. - Vệ sinh lớp học, sân trường. - Sắp xếp bàn ghế, trang thiết bị ở trường, lớp.

- GV mời đại diện mỗi nhóm trình bày về lựa chọn hoạt động và mục tiêu hoạt động lao động của nhóm mình trước lớp.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý cho nhóm bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tổng kết và kết luận: ***Lao động công ích giúp HS hiểu được giá trị của lao động. Từ đó, biết trân trọng sức lao động và có ý thức bảo vệ, giữ gìn những công trình công cộng.***
- GV khuyến khích HS chuẩn bị lập kế hoạch hoạt động lao động công ích mà nhóm đã lựa chọn và đã xác định mục tiêu.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

-...

*** Mục tiêu:**

- Giáo dục tinh thần trách nhiệm của người học sinh đối với công việc chung.
- Rèn luyện kỹ năng tổ chức và tham gia lao động.
- Bồi dưỡng tình yêu lao động.
- Phát triển kỹ năng hợp tác.
- ...

CÁC HOẠT ĐỘNG LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH Ở TRƯỜNG



Trồng hoa, cây xanh ở vườn trường



Vệ sinh lớp học, sân trường

Nhiệm vụ 3: Lập kế hoạch buổi lao động công ích ở trường

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo phân công ở *Nhiệm vụ 2*.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Lập kế hoạch buổi lao động công ích ở trường*.
- GV hướng dẫn các nhóm lập kế hoạch theo các nội dung:
 - + *Mục tiêu hoạt động*.
 - + *Kế hoạch chi tiết*.
- GV lưu ý các nhóm trình bày kế hoạch chi tiết hoạt động lao động của nhóm trên giấy A0.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, lập kế hoạch buổi lao động công ích ở trường.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thực hiện (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

GV mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch chi tiết hoạt động lao động của nhóm mình trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

c. Lập kế hoạch buổi lao động công ích ở trường

Kế hoạch buổi lao động công ích ở trường đính kèm phía dưới *Nhiệm vụ 3*.

- GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện kế hoạch hoạt động lao động công ích ở trường mà nhóm đã lập. - GV cho các nhóm chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện hoạt động lao động công ích mà nhóm đã lập kế hoạch. - GV khuyến khích HS chia sẻ theo mẫu: + <i>HS làm người phỏng vấn về:</i> 🎤 <i>Cảm xúc của bạn như thế nào khi thực hiện hoạt động lao động công ích ở trường?</i> 🎤 <i>Sau khi cùng cả nhóm thực hiện hoạt động lao động công ích ở trường, bạn học được điều gì?</i> + HS được mời nhanh chóng trả lời phỏng vấn. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập HS thực hiện kế hoạch và chia sẻ cảm xúc trong nhóm sau buổi lao động công ích. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau buổi lao động công ích theo mẫu HS phỏng vấn – HS trả lời. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: <i>Tham gia các hoạt động lao động công ích là cách chúng ta thể hiện trách nhiệm và niềm tự hào của mình đối với nhà trường.</i> - GV cùng HS rút ra một số bài học kinh nghiệm khi thực hiện hoạt động lao động công ích ở trường. - GV chuyển sang nội dung mới.	HS thực hiện và chia sẻ cảm xúc sau buổi lao động công ích.
--	--

Hoạt động 7: Làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng được những kiến thức, kỹ năng của mình đã được học để làm các sản phẩm góp phần xây dựng và lan tỏa truyền thống tốt đẹp của nhà trường.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường theo các nội dung:

- Đề xuất ý tưởng làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường.

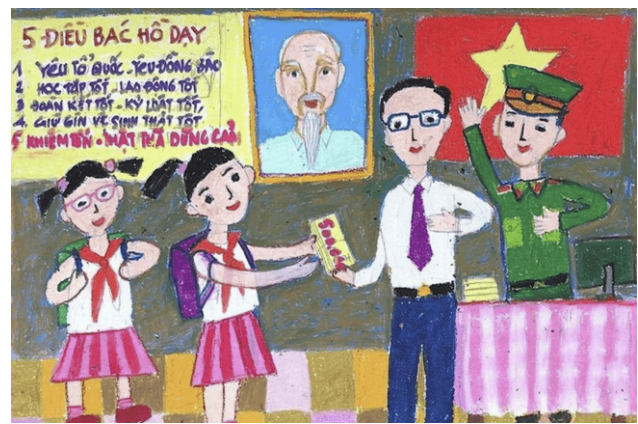
- Thực hiện làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

- Giới thiệu sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: Sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Đề xuất ý tưởng làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia cả lớp thành 6 nhóm HS. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: <i>Đề xuất ý tưởng làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường.</i> - GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh về một số sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường (<i>Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1</i>). - GV yêu cầu các nhóm chuẩn bị tại nhà các nguyên liệu, vật liệu để làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, nêu ý tưởng cá nhân, nhóm tổng hợp để làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình lên ý tưởng làm sản phẩm (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số nhóm trình bày ý tưởng làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường. - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý tưởng cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, góp ý cho các ý tưởng của HS. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	7. Làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường a. Đề xuất ý tưởng làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường - Làm đoạn phim ngắn giới thiệu về truyền thống nhà trường. - Thiết kế sổ tay giới thiệu về nhà trường. - Vẽ tranh giới thiệu các hoạt động tiêu biểu của nhà trường. - Thiết kế sản phẩm mô hình giới thiệu nhà trường. - Thiết kế standee, poster giới thiệu về nhà trường. - Thiết kế không gian 3D – tour giới thiệu nhà trường. - Thiết kế khuôn viên nhỏ ở hành lang gồm cây xanh, kệ sách,... - Tạo kho dữ liệu ảnh về các hoạt động của nhà trường.



Vẽ tranh giới thiệu các hoạt động tiêu biểu của nhà trường



Thiết kế sản phẩm mô hình giới thiệu truyền thống nhà trường

Đoạn phim ngắn giới thiệu về truyền thống trường Tiểu học Minh Khai (Hoài Đức, Hà Nội):

<https://www.youtube.com/watch?v=HJ9kaza8QMY>

(GV cho HS xem video tùy vào thời lượng giảng dạy thực tế).

Nhiệm vụ 2: Thực hiện làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu các nhóm hoạt động như phân công ở *Nhiệm vụ 1*.

- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm:
Thực hiện làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

- GV hướng dẫn các nhóm:

+ Làm sản phẩm theo ý tưởng của nhóm mình ở nhà.

+ Chuẩn bị phần giới thiệu sản phẩm của nhóm để giới thiệu trong buổi triển lãm sản phẩm của cả lớp.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

b. Thực hiện làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

Ví dụ:

*** Làm sổ tay giới thiệu truyền thống nhà trường:**

- Hình thức: sổ tay.

- Trang bìa: hình ảnh nhà trường cùng logo.

- Trang đầu: giới thiệu lịch sử phát triển của nhà trường.

- Các trang tiếp theo:

+ Giới thiệu chung về các truyền thống của nhà trường.

+ Tranh, ảnh về các hoạt động của nhà trường, của lớp.

- Những thành tích của cá nhân, của lớp.

- Những bài viết về truyền thống của nhà trường, của lớp.

- HS làm việc nhóm ở nhà, thực hiện làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. - GV hướng dẫn, góp ý cho các nhóm về phần giới thiệu sản phẩm. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ trước lớp về sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường của nhóm mình. - GV yêu cầu các nhóm khác quan sát, nhận xét, cho ý kiến về sản phẩm của nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ các có sản phẩm tốt; góp ý cho các nhóm tiếp tục hoàn thiện sản phẩm (nếu chưa tốt). - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	<i>* Làm đoạn phim ngắn giới thiệu về truyền thống nhà trường</i> - Quay các hình ảnh tổng thể về nhà trường. - Lồng ghép hình ảnh về truyền thống nhà trường. - Lồng tiếng lời giới thiệu vào video để hoàn thành đoạn phim ngắn giới thiệu về truyền thống nhà trường.
Nhiệm vụ 3: Giới thiệu sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu 6 nhóm HS thực hiện cuộc triển lãm để giới thiệu sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường mà các nhóm đã làm. - GV lưu ý HS khi giới thiệu sản phẩm: + Thể hiện sự tự hào khi giới thiệu về truyền thống nhà trường. + Trình bày rõ ràng, mạch lạc. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập	c. Giới thiệu sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường HS giới thiệu sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

Các nhóm chuẩn bị bài giới thiệu sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường đã làm. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV tổ chức cho lớp trưng bày sản phẩm theo nhóm. - GV yêu cầu đại diện từng nhóm chia sẻ trước lớp: + <i>Giới thiệu sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường.</i> + <i>Những thông điệp, ý nghĩa mà nhóm gửi gắm vào sản phẩm.</i> - GV tổ chức đánh giá sản phẩm của các nhóm. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV động viên, khích lệ HS có thể tạo ra sản phẩm vừa góp phần xây dựng truyền thống nhà trường, vừa lan toả hình ảnh và truyền thống nhà trường đến với cộng đồng, với các thế hệ HS của nhà trường. - GV kết luận: <i>Tham gia hoạt động bổ ích – làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường giúp em:</i> + <i>Rèn luyện các kỹ năng hợp tác, quản lý thời gian,...</i> + <i>Phát triển các phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, lòng nhân ái, sự tự tin,...</i> + <i>Góp phần xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.</i> +...	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về cách xây dựng kế hoạch cho buổi lao động công ích ở trường; cách làm sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về cách xây dựng kế hoạch cho buổi lao động công ích ở trường; cách làm sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về cách xây dựng kế hoạch cho buổi lao động công ích ở trường; cách làm sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.

- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Đâu **không** phải là mục tiêu của hoạt động lao động công ích ở trường?

- A. Thể hiện trách nhiệm của HS trong việc xây dựng trường học an toàn, lành mạnh.
- B. Rèn luyện kỹ năng tổ chức và tham gia lao động.
- C. Phát triển kỹ năng hợp tác.
- D. Bồi dưỡng tình yêu lao động.

Câu 2: Mục tiêu chính của hoạt động chăm sóc cây xanh ở vườn trường là:

- A. Phát triển các phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, lòng nhân ái, sự tự tin,...
- B. Góp phần xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.
- C. Tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp trong nhà trường.
- D. Rèn luyện các kỹ năng hợp tác, quản lý thời gian,...

Câu 3: Khi giới thiệu sản phẩm về truyền thống nhà trường, em cần lưu ý điều gì?

- A. Sử dụng ngôn ngữ hình thể.
- B. Thể hiện sự tự hào, trình bày rõ ràng, mạch lạc.
- C. Hạn chế tối đa các thông tin viết ra giấy.
- D. Tương tác với các bạn phía dưới lớp bằng ánh mắt.

Câu 4: Điền vào dấu ba chấm “...” trong đoạn thông tin dưới đây.

“Ở trường học, các em không chỉ cần nỗ lực phấn đấu trong học tập mà còn cần tham gia các hoạt động lao động công ích. Đó là cách chúng ta thể hiện.....(1) và(2) của mình đối với nhà trường”.

- A. (1). nghĩa vụ; (2). trách nhiệm.
- B. (1). trách nhiệm; (2). niềm tự hào.
- C. (1). tình yêu; (2). lòng biết ơn.
- D. (1). công lao; (2). đóng góp.

Câu 5: Đâu **không** phải là địa điểm phù hợp để trưng bày và giới thiệu sản phẩm về truyền thống nhà trường?

- A. Phòng truyền thống.
- B. Hành lang.
- C. Cổng trường học.
- D. Trang mạng xã hội của nhà trường.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về cách xây dựng kế hoạch cho buổi lao động công ích ở trường; cách làm sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	C	B	B	C

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS trình bày quan điểm của bản thân về ý kiến *“Hoạt động lao động công ích ở trường và làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mất nhiều thời gian, không bổ ích, học sinh nên tập trung vào việc học thì tốt hơn”*.

c. Sản phẩm: HS trình bày quan điểm cá nhân.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:

Có ý kiến cho rằng: *“Hoạt động lao động công ích ở trường và làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mất nhiều thời gian, không bổ ích, học sinh nên tập trung vào việc học thì tốt hơn”*. Em có đồng ý không? Vì sao?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và thể hiện quan điểm cá nhân.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS nêu quan điểm cá nhân và giải thích lí do đồng ý/không đồng ý với ý kiến.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến hoặc đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

- + *Không đồng ý với ý kiến.*

- + *Giải thích: Ngoài việc nỗ lực phấn đấu trong học tập, chúng ta cần tham gia các hoạt động lao động công ích, làm sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường,....*

- + *Giáo dục tinh thần trách nhiệm của người học sinh đối với công việc chung.*

- + *Rèn luyện được kỹ năng tổ chức và tham gia lao động.*

- + *Bồi dưỡng tình yêu lao động, yêu trường lớp.*

- + *Phát triển kỹ năng hợp tác*

- + *Là cách thể hiện trách nhiệm, niềm tự hào của mình đối với nhà trường.*

- +

- GV khích lệ, động viên HS tiếp tục rèn luyện, thực hiện và tham gia các hoạt động lao động công ích ở trường, làm sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường,...

- GV kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Tiếp tục rèn luyện, thực hiện và tham gia các hoạt động lao động công ích ở trường,...
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

TUẦN 12: NHIỆM VỤ 8, 9
**- THAM GIA HOẠT ĐỘNG GÓP PHẦN XÂY DỰNG
VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG DO ĐOÀN THANH NIÊN
CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH PHÁT ĐỘNG
- TỰ ĐÁNH GIÁ**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Tự đánh giá được những hoạt động đã thực hiện trong *Chủ đề 3*.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Rút ra được những bài học kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1)* – Chân trời sáng tạo.

- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 3*.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 3*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

b. Nội dung: GV cho HS xem video, hướng dẫn HS liên hệ, vận dụng thực tế và trả lời câu hỏi:

- + *Văn hóa nhà trường là gì?*
- + *Em đã từng tham gia các hoạt động nào góp phần xây dựng văn hóa nhà trường?*

c. Sản phẩm: HS trình bày về văn hóa nhà trường và các hoạt động nào góp phần xây dựng văn hóa nhà trường mà bản thân đã tham gia.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS cả lớp xem video về văn hóa nhà trường:

<https://www.youtube.com/watch?v=6ar7vQvzHgQ&t=19s>

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi:

- + *Văn hóa nhà trường là gì?*
- + *Em đã từng tham gia các hoạt động nào góp phần xây dựng văn hóa nhà trường?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem video, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày về văn hóa nhà trường và các hoạt động nào góp phần xây dựng văn hóa nhà trường mà bản thân đã tham gia.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:
 - + *Văn hoá nhà trường là hệ thống niềm tin, giá trị, chuẩn mực, thói quen và truyền thống hình thành trong quá trình phát triển của nhà trường, được các thành viên trong nhà trường thừa nhận, làm theo, thể hiện trong các hình thái vật chất và tinh thần. Từ đó, tạo nên bản sắc riêng cho nhà trường.*

+ Một số hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường:

■ Tham gia Phong trào trường học thân thiện, học sinh tích cực.

■ Thực hiện hát quốc ca trong lễ chào cờ.

■ Lao động, vệ sinh trường, lớp.

■ Trang trí khẩu hiệu trường học.

■ Tham gia các câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao, ...

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Văn hóa nhà trường mang lại những giá trị rất lớn. Văn hóa nhà trường luôn cần được duy trì và phát huy hơn nữa. Vậy, các hoạt động nào góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động mà các em có thể ra? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu và thực hiện trong bài học ngày hôm nay – **Tuần 12:**

+ **Tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động.**

+ **Tự đánh giá.**

B. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 8: Tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học được để tham gia hoạt động, góp phần xây dựng văn hóa nhà trường thông qua các hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động theo các nội dung:

- *Lựa chọn các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động mà em có thể tham gia.*

- *Tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chia sẻ kết quả.*

c. Sản phẩm: HS tham gia hoạt động do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Lựa chọn các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động mà em có thể tham gia Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm.	8. Tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: <i>Lựa chọn các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động mà em có thể tham gia.</i> - GV lưu ý các nhóm xác định mục tiêu và lập kế hoạch hoạt động cụ thể cho hoạt động mà nhóm lựa chọn tham gia trên giấy A0. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, lựa chọn các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận GV yêu cầu mỗi nhóm cử đại diện chia sẻ trước lớp về kế hoạch cụ thể cho hoạt động mà nhóm lựa chọn, tham gia. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. - GV kết luận: <i>Có rất nhiều hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường mà Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức trong mỗi năm học. HS tham gia các hoạt động này góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.</i>	a. Lựa chọn các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động mà em có thể tham gia - Viết về xây dựng văn hóa nhà trường. - Hoạt động văn nghệ, thể thao. - Hoạt động tri ân thầy cô giáo. - Xây dựng nhà trường hạnh phúc. -....
Nhiệm vụ 2: Tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chia sẻ kết quả Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS cả lớp tham gia và chia sẻ mức độ tham gia những hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường bằng cách giơ thẻ màu: + Màu xanh: <i>thường xuyên.</i> + Màu vàng: <i>thỉnh thoảng.</i> + Màu đỏ: <i>chưa thực hiện.</i>	b. Tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chia sẻ kết quả HS tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chia sẻ kết quả.

- GV tổng kết mức độ tham gia của HS cả lớp. - GV cho HS chia sẻ theo nhóm cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập HS tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện, nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. - GV kết luận: <i>+ Mỗi chúng ta đều sẽ có những nơi để thuộc về, để gắn bó, tự hào và luôn ghi nhớ. Ngôi trường THCS này sẽ luôn là ngôi nhà để mỗi chúng ta cố gắng học tập, tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường, phát triển bản thân hôm nay và được trở về, được tự hào vì sự phát triển ngày mai.</i> <i>+ Truyền thống văn hóa nhà trường sẽ được vun đắp thông qua từng việc làm, từng hoạt động xây dựng cách sống hài hòa, tôn trọng sự khác biệt, phòng chống bắt nạt học đường, thực hiện lao động công ích và tham gia tích cực hoạt động đoàn.</i> - GV chuyển sang nội dung mới.m	
--	--

C. PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 9: Cho bạn, cho tôi

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động HS:

- Nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm.
- Biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động theo các nội dung sau:

- Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng.
- Chia sẻ trước lớp.

c. Sản phẩm: HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo tổ. Mỗi bạn dán 1 tờ giấy A4 lên lưng và cầm 1 chiếc bút. - GV tổ chức cho HS viết lên tờ giấy trên lưng bạn: + 2 điểm bạn đã làm được trong chủ đề này. + 1 điểm bạn cần cố gắng. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm theo tổ. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng. - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV động viên, khích lệ các em cùng nhau rèn luyện những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong học tập, cuộc sống.	9. Cho bạn, cho tôi a. Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng HS chia sẻ trước lớp về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng.
Nhiệm vụ 2: Chia sẻ trước lớp Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV mời một số HS chia sẻ những nhận xét của bạn và cảm nhận của bản thân khi nhận được những nhận xét đó. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập HS chuẩn bị những lời nhận xét của bạn và cảm nhận của bản thân khi nhận được những nhận xét đó. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận	b. Chia sẻ trước lớp HS chia sẻ trước lớp những lời nhận xét của bạn và cảm nhận của bản thân khi nhận được những nhận xét đó.

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp những lời nhận xét của bạn và cảm nhận của bản thân khi nhận được những nhận xét đó. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tôn trọng ý kiến, đánh giá của HS. - GV nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.	
--	--

Hoạt động 10: Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên Nhiệm vụ 9 – Tự đánh giá)

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Tự đánh giá về bản thân mình, nhận được sự đánh giá của GV.
- Biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề theo các nội dung sau:

- *Chia sẻ thuận lợi và khó khăn.*
- *Tổng kết số liệu khảo sát.*

c. Sản phẩm: HS đánh giá sự tiến bộ của bản thân theo mẫu.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ thuận lợi và khó khăn Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: <i>Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong Chủ đề 3 – Góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong <i>Chủ đề 3</i>. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).	10. Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên Nhiệm vụ 9 – Tự đánh giá) a. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong <i>Chủ đề 3 – Góp phần xây dựng văn hóa nhà trường</i> trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong <i>Chủ đề 3</i>. - GV khích lệ, động viên HS. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 2: Tổng kết số liệu khảo sát Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, cho điểm từng mức độ như bảng mẫu (<i>Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2</i>). - GV khảo sát HS ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu. - GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng theo bảng mẫu. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận GV thu phiếu của HS và mời đại diện một số HS báo cáo kết quả. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được. - GV khích lệ, động viên HS tiếp tục thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong học tập và cuộc sống.	b. Tổng kết số liệu khảo sát HS cho điểm từng mức độ như bảng mẫu.

BẢNG TỔNG KẾT SỐ LIỆU KHẢO SÁT

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em tìm hiểu được các hoạt động góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.	3	2	1
2	Em nhân diện và thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn.	3	2	1

3	Em thể hiện được cách sống hài hòa với thầy cô và các bạn.	3	2	1
4	Em xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.	3	2	1
5	Em tham gia thực hiện hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.	3	2	1
6	Em đánh giá được hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.	3	2	1
7	Em xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho buổi lao động công ích ở trường.	3	2	1
8	Em làm được sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.	3	2	1
9	Em tham gia hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh góp phần xây dựng văn hóa nhà trường.	3	2	1

Hoạt động 11: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tiếp tục rèn luyện một số kỹ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện theo những nội dung sau:

- Tiếp tục rèn luyện kỹ năng.

- Chuẩn bị chủ đề mới.

c. Sản phẩm: HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Tiếp tục rèn luyện kỹ năng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (4 HS/nhóm). - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm: + Những kỹ năng cần tiếp tục rèn luyện. + Cách rèn luyện những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống. + Đánh giá sự tiến bộ của bản thân. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận trong nhóm. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận	11. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới a. Tiếp tục rèn luyện kỹ năng HS chia sẻ trước lớp.

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá và chuyển sang nội dung mới.	
Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị chủ đề mới Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS mở <i>Chủ đề 4 – Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc</i>, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện. - GV giao bài tập của <i>Chủ đề 4 – Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc</i>, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu. - GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá nhiệm vụ.	b. Chuẩn bị chủ đề mới HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà.

D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP & VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học trong *Chủ đề 3* vào cuộc sống.

b. Nội dung: GV cho HS cả lớp nghe bài hát *Niềm tin thấp sáng trong tim em* và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có cảm nhận gì sau khi nghe bài hát?*

c. Sản phẩm: HS nêu cảm nhận sau khi nghe bài hát *Niềm tin thấp sáng trong tim em*.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV ổn định trật tự lớp học.

- GV cho HS cả lớp lắng nghe bài hát *Niềm tin thấp sáng trong tim em* (nhạc và lời Bùi Anh Tôn).



<https://www.youtube.com/watch?v=DcoVOEDXQVA>

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có cảm nhận gì sau khi nghe bài hát?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe bài hát và nêu cảm nhận của bản thân về bài hát.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe bài hát *Niềm tin thấp sáng trong tim em*.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:
 - + *Bài hát Niềm tin thấp sáng trong tim em có giai điệu nhẹ nhàng, trong sáng, tha thiết.*
 - + *Thể hiện tình cảm yêu mến, lòng biết ơn của HS đối với thầy cô giáo.*
- GV kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 4: GÓP PHẦN XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

(Tiết 37 – Tiết 45)

MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Biết cách giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.
- Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.
- Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ VÀ SINH HOẠT LỚP

- Chia sẻ về truyền thống hiếu thảo trong gia đình Việt Nam.
- Tham gia buổi tranh biện về cách xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Tham gia hoạt động kể về gia đình của em và vai trò của gia đình đối với xã hội.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

TUẦN 13: NHIỆM VỤ 1, 2

- TÌM HIỂU NHỮNG VIỆC LÀM

GÓP PHẦN XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

**- THỰC HÀNH TẠO BẦU KHÔNG KHÍ VUI VẺ,
YÊU THƯƠNG TRONG GIA ĐÌNH**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tìm hiểu được những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau.
- Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.
- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với những tình huống.

3. Phẩm chất

- Nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 4*.
- Các bài hát, trò chơi phù hợp với chủ đề.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Cờ tín hiệu, thẻ màu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 4*.

- Làm việc cùng nhóm để thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

d. Nội dung:

- *Giới thiệu ý nghĩa chủ đề:* GV tổ chức cho HS cả lớp cùng xem video liên quan đến chủ đề *Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc* và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu những việc làm của em góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.*
- *Định hướng nội dung:* GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa, đọc và nắm được các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

c. Sản phẩm:

- HS xem video, nêu việc làm của bản thân góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc; hiểu được ý nghĩa và sự cần thiết của chủ đề.
- HS nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Giới thiệu ý nghĩa chủ đề

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt: *Gia đình là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên trong vòng tay yêu thương của người thân. Bất kỳ ai cũng đều mong muốn gia đình mình luôn được ấm no, hạnh phúc. Mỗi người sẽ có tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc riêng, bao gồm các yếu tố như: tài chính vững mạnh, có sự chia sẻ, cảm thông, tôn trọng...*

- GV tổ chức cho HS cả lớp cùng xem video liên quan đến chủ đề *Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.*

<https://www.youtube.com/watch?v=AZ5pzuPPAyc>

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: *Nêu những việc làm của em góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem video và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện 2 – 3 HS nêu những việc làm của em góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết luận:

Một số việc làm của người HS THCS góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc:

+ Cùng bố mẹ dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa vào ngày nghỉ.

+ Chia sẻ những chuyện vui, kết quả tốt ở trường với người thân khi gia đình quây quần.

+ Chủ động chăm sóc, động viên, giúp đỡ khi người thân bị mệt, ốm.

+ Cùng với anh/chị/em chủ động làm việc nhà hằng ngày.

+ ...

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết và sự hấp dẫn của chủ đề: *Gia đình là cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn và giáo dục nhân cách mỗi người. Vì vậy, xây dựng gia đình hạnh phúc là trách nhiệm của mỗi thành viên. Điều đó thể hiện qua việc tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm; quan tâm, chia sẻ lẫn nhau; cùng nhau hoàn thành công việc trong gia đình. Chúng ta sẽ cùng nhau rèn luyện những điều đó trong chủ đề này – Chủ đề 4: Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.*

Nhiệm vụ 2: Định hướng nội dung

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu tranh minh họa Chủ đề 4 *Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.*

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc mục *Định hướng nội dung* SGK tr.32 và trả lời câu hỏi: *Nếu các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 4.*



Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh minh họa chủ đề, đọc thông tin SGK tr.32 và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 4.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 4:

- + *Tìm hiểu những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.*
- + *Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.*
- + *Thực hành giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình.*
- + *Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình.*
- + *Thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao.*
- + *Thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.*
- + *Tự đánh giá.*

- GV giới thiệu nội dung hoạt động giáo dục theo chủ đề **Tuần 13:**

- + *Tìm hiểu những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.*
- + *Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.*

B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

– RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS kể được những biểu hiện của gia đình hạnh phúc và chỉ ra được những việc đã làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm hiểu những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc theo các nội dung:

- *Kể về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc.*
- *Chỉ ra những việc em đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.*
- *Chia sẻ cảm xúc của em và các thành viên trong gia đình khi em thực hiện những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

Nhiệm vụ 1: Kể về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành 2 đội thi.
- GV phổ biến yêu cầu:
 - + Các thành viên của 2 đội lần lượt viết lên bảng những biểu hiện của gia đình hạnh phúc.
 - + Trong thời gian một bản nhạc, đội nào viết được nhiều biểu hiện phù hợp hơn, đội đó sẽ giành chiến thắng.



- Sau khi 2 đội hoàn thành phần thi, GV cung cấp hình ảnh, video liên quan đến một số biểu hiện của gia đình hạnh phúc (Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1).

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS chia làm 2 đội, thảo luận về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

GV tổ chức cho 2 đội viết lên bảng.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

1. Tìm hiểu những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc

a. Kể về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc

- Cùng vui vẻ, trò chuyện với nhau.
- Quây quần bên mâm cơm.
- Cùng nhau tham gia các hoạt động giải trí, vui chơi.
- Cùng nhau sắp xếp, dọn dẹp nhà cửa vào ngày cuối tuần.
- Chia sẻ, quan tâm, động viên khi người thân có niềm vui, nỗi buồn, ốm, mệt.
- Tôn trọng ý kiến của nhau.
- Chia sẻ công việc với nhau; tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.
- Cùng nhau tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.
- Thể hiện sự dè dặt, hài hước; kể những câu chuyện vui, hài hước cho nhau nghe.
- Tổ chức các sự kiện gắn kết các thành viên trong gia đình.

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc.

- GV mở rộng kiến thức:

+ *Biểu hiện của gia đình hạnh phúc đối với mỗi người sẽ được hiểu theo nhiều khía cạnh khác nhau.*

+ *Tuy nhiên, trên thực tế, một gia đình hạnh phúc được bắt đầu từ những điều sau:*

🎬 *Sức khỏe đủ đầy.*

🎬 *Các thành viên biết quan tâm và chia sẻ lẫn nhau.*

🎬 *Tôn trọng, không gây tổn thương cho người thân.*

🎬 *Tài chính vững vàng, ổn định.*

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

đình: cùng nhau đi chơi, đi du lịch,...

- Nói những điều tích cực trong gia đình.

-

NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC



Cùng vui vẻ, trò chuyện với nhau



Quây quần bên mâm cơm



Cùng nhau tham gia các hoạt động giải trí, vui chơi



Cùng nhau sắp xếp, dọn dẹp nhà cửa

<https://www.youtube.com/watch?v=pEnwv-kj9uY>

Nhiệm vụ 2: Chỉ ra những việc em đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành 5 nhóm.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ: *Chỉ ra những việc em đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.*



- GV mở rộng kiến thức, cho HS cả lớp lắng nghe và hát theo bài hát *Ba kẻ con nghe*.

<https://www.youtube.com/watch?v=5mYA4WswGdw>

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có cảm nhận gì sau khi nghe bài hát?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

b. Chỉ ra những việc em đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc

- Tham gia nhiều câu lạc bộ nhưng vẫn sắp xếp được thời gian để làm việc nhà, giúp bố mẹ chăm sóc vật nuôi,...
- Chia sẻ những câu chuyện vui của lớp mình với bố mẹ để tạo bầu không khí vui vẻ trong gia đình.
- Chia sẻ, nói những điều tích cực với các thành viên trong gia đình.
- An ủi, động viên mọi người trong gia đình.
-

- HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lần lượt chỉ ra những việc em đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc. - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu cảm nhận sau khi nghe bài hát <i>Ba kể con nghe</i>: <i>Ba kể con nghe là ca khúc về tình cha con cảm động. Với giai điệu guitar nhẹ nhàng gửi gắm thông điệp đến người con, nên luôn yêu thương và quan tâm cha mẹ mình khi còn có thể để không phải hối hận về sau.</i> ☐ <i>Yêu thương và quan tâm gia đình là biểu hiện của gia đình hạnh phúc.</i> Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và bổ sung thêm một số việc làm khác để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc. - GV khen ngợi những việc HS đã làm để góp phần xây dựng gia đình. - GV dặn dò HS tích cực thực hiện những việc làm để góp phần xây dựng gia đình: <i>Cuộc sống bận rộn khiến nhiều gia đình ít có thời gian cùng ăn cơm, cùng đi chơi hay tham gia các hoạt động chung. Điều này có thể làm ảnh hưởng đến sự gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. Do vậy, mỗi việc làm nhỏ của các em đều góp phần gắn kết tình cảm hạnh phúc trong gia đình.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 3: <i>Chia sẻ cảm xúc của em và các thành viên trong gia đình khi em thực hiện những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	<i>c. Chia sẻ cảm xúc của em và các thành viên trong gia đình khi em thực hiện những việc làm góp phần</i>

GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: <i>Chia sẻ cảm xúc của em và các thành viên trong gia đình khi em thực hiện những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập HS liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp cảm xúc của em và các thành viên trong gia đình khi em thực hiện những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: <i>Khi các em thực hiện những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, tình cảm, sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình ngày càng thấm thiết. Mọi người sẽ luôn chung sống hòa thuận, biết quan tâm lẫn nhau, tràn ngập tiếng cười và sự yêu thương.</i> - GV chuyển sang nội dung mới.	<i>xây dựng gia đình hạnh phúc</i> HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.
--	---

Hoạt động 2: Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình trong một số trường hợp cụ thể.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình theo các nội dung:

- Trao đổi về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình ở các trường hợp.

c. Sản phẩm: HS thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình và chuẩn kiến thức của GV.

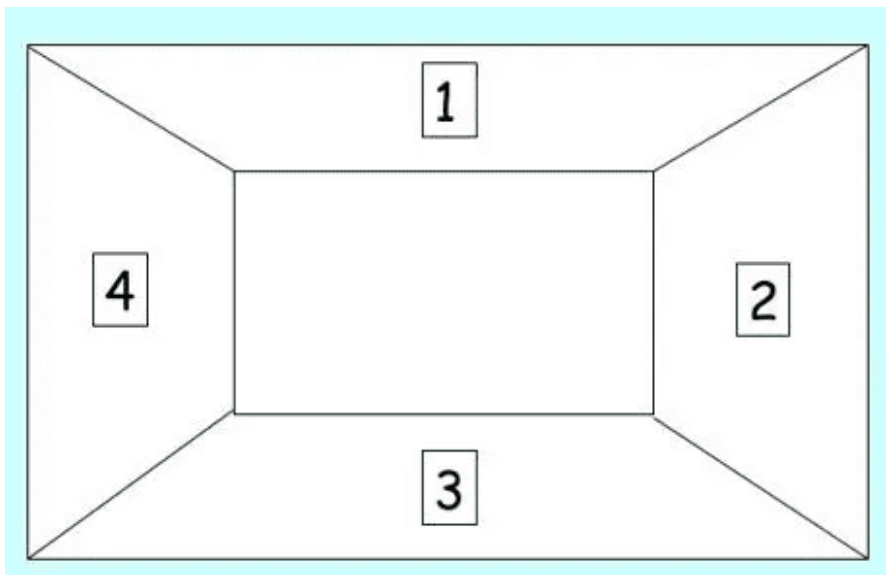
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

Nhiệm vụ 1: Trao đổi về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS/nhóm (các nhóm làm việc theo phương pháp “Khăn trải bàn”).



- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Trao đổi về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.*



- GV mở rộng kiến thức, cho HS cả lớp lắng nghe và hát theo bài hát *Đi về nhà*.

2. Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình

a. Trao đổi về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình

- Quan tâm đến người thân trong gia đình.
- Thể hiện sự hài hước khi giao tiếp ở gia đình.
- Tạo niềm vui bất ngờ cho người thân.
- Tặng những món quà nhỏ cho người thân vào những dịp đặc biệt.
- Cùng nhau tổ chức tiệc gia đình.
- Khen ngợi, cổ vũ người thân.
- ...



https://www.youtube.com/watch?v=vTJdVE_gjI0

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Vì sao nhân vật trong bài hát lại muốn “đi về nhà”?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật “Khăn trải bàn” và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm nêu cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mở rộng:

Nhân vật trong bài hát muốn “đi về nhà” vì ở đó có gia đình với không khí vui vẻ, sự yêu thương, quan tâm giữa các thành viên trong gia đình:

- + *Về ăn cơm mẹ nấu về mặc áo mẹ may.*
- + *Về đưa ba ra chợ mua cây đào cây mai về bày.*
- + *Về nhà thấy áp lực nhẹ như bác thổi cái là bay (thổi cái là bay).*
- + *Nhà vẫn luôn ở đó mong chờ những đứa con.*
- + *Cha mẹ nào cũng muốn con được sống đàng hoàng/Lớn lên làm người mong một tương lai sáng lạng/Cặm cùi cả đời không bao giờ thấy than vãn.*

+ ... Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình. - GV khích lệ HS vận dụng những cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương vào thực tiễn ở gia đình mình. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 2: Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình ở các trường hợp Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm. - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau: <i>Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình ở các trường hợp.</i> + Nhóm 1, 2: Trường hợp 1: Khi em thấy người thân ngồi một mình với vẻ mặt buồn. + Nhóm 3, 4: Trường hợp 2: Khi em thấy mọi người trong gia đình có vẻ căng thẳng và không ai nói với ai câu gì. + Nhóm 5, 6: Trường hợp 3: Em về nhà với tâm trạng không vui vì gặp chuyện buồn ở trường. Trong khi đó, cả nhà đang cười nói vui vẻ vì ông bà đến chơi. - GV khuyến khích các nhóm sắm vai, thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập	b. Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình ở các trường hợp * Tình huống 1: - Quan tâm, động viên, an ủi, hỏi han người thân. - Kể những câu chuyện vui vẻ, hài hước cho người thân nghe. * Tình huống 2: - Chủ động trò chuyện với mọi người trong gia đình để biết về sự việc. - Lắng nghe, chia sẻ, góp ý và hỗ trợ người thân. - Kể những câu chuyện vui vẻ, hài hước cho người thân nghe * Tình huống 3: Chia sẻ vấn đề bản thân đang gặp phải cho người thân nghe để nhận sự góp ý, hỗ trợ.

- HS đọc tình huống, sắm vai cho các thành viên trong nhóm, thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình. - GV quan sát các nhóm thảo luận, tập đóng vai và hỗ trợ các HS (khi cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 nhóm lần lượt đóng vai thể hiện cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình. - GV yêu cầu các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe cách thể hiện của nhóm bạn và cho ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận hoạt động của HS. - GV nhắc nhở HS quan sát biểu cảm, thái độ của người thân để có cách ứng xử phù hợp, thể hiện sự quan tâm tinh tế, tạo niềm vui, sự bất ngờ, thú vị,... cho người thân để bầu không khí gia đình luôn vui vẻ, đầy sự yêu thương.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc; cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc; cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc; cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Đâu **không** phải là biểu hiện của một gia đình hạnh phúc?

- A. Không khí gia đình vui vẻ, yêu thương.
- B. Cùng nhau tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

C. Thể hiện sự dí dỏm, hài hước; kể những câu chuyện vui, hài hước cho nhau nghe.

D. Người lớn là người sắp xếp, giải quyết mọi công việc trong gia đình.

Câu 2: Cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình là:

A. Thờ ơ khi người thân gặp chuyện buồn hay đau ốm.

B. Giữ im lặng khi bản thân có chuyện vui hay kết quả tốt ở trường.

C. Chăm sóc, động viên nhau khi ốm đau cũng như khi gặp khó khăn.

D. Bố mẹ thực hiện các công việc trong gia đình, con cái chỉ cần tập trung vào việc học.

Câu 3: Điền vào dấu ba chấm “...” trong đoạn thông tin dưới đây”

“Cuộc sống bận rộn khiến nhiều gia đình ít có thời gian cùng ăn cơm, cùng đi chơi hay tham gia các hoạt động chung. Điều này có thể làm ảnh hưởng đến sự gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. Do vậy, mỗi việc làm nhỏ của các em đều góp phần gắn kết.....trong gia đình”.

A. tình cảm hạnh phúc.

B. người thân.

C. bầu không khí vui vẻ.

D. tất cả các thành viên.

Câu 4: Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây có chủ đề về gia đình?

A. Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà ở.

B. Chim trời ai dễ đếm lông,

Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày.

C. Ta về ta tắm ao ta

D. Đất tốt trồng cây rườm rà

Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.

Những người thanh lịch nói ra dịu dàng.

Câu 5: Đây là bức tranh minh họa phù hợp cho chủ đề “*Bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình*”?



A. Tranh 1.



B. Tranh 2.



C. Tranh 3.



D. Tranh 4.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc; cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	D	C	A	B	D

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống.
- Nội dung:** GV yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ với người thân những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc và cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- Sản phẩm:** HS thực hiện và chia sẻ với người thân những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc và cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:

Thực hiện và chia sẻ với người thân thân những việc em đã để làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc và cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS tự giác, chủ động thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo kết quả vào các tiết học sau, nêu nhận xét, đánh giá của người thân về những nỗ lực bản thân đã đạt được.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Thực hiện và chia sẻ với người thân thân những việc em đã để làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc và cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

TUẦN 14: NHIỆM VỤ 3, 4
- THỰC HÀNH GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG
CÓ THỂ XẢY RA TRONG QUAN HỆ GIA ĐÌNH
- TỔ CHỨC, SẮP XẾP KHOA HỌC CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết cách giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.
- Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau.
- Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.
- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với những tình huống.

3. Phẩm chất

- Nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 4*.
- Các bài hát, trò chơi phù hợp với chủ đề.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 4*.
- Làm việc cùng nhóm để thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.
- b. Nội dung:** GV dẫn dắt, yêu cầu HS liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi: *Theo em, bất đồng xảy ra trong quan hệ gia đình có thể xảy ra do những nguyên nhân nào?*
- c. Sản phẩm:** HS chia sẻ về một số nguyên nhân dẫn đến bất đồng trong quan hệ gia đình.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu kết hợp dẫn dắt: *Gia đình hòa hợp, vui vẻ sẽ tạo cho chúng ta một cảm giác an toàn, thân thuộc. Tuy nhiên, trong cuộc sống gia đình, nhất định sẽ có những lúc xảy ra tranh cãi và xung đột. Đây dường như là điều không thể tránh khỏi, bao gồm cả những chuyện nhỏ nhất hay những chuyện lớn lao. Khi xảy ra bất kì sự bất đồng nào trong quan hệ gia đình thì cảm giác thân thuộc lại bị đe dọa. Cho dù bất kì nguyên nhân nào dẫn đến những bất đồng, mâu thuẫn xung đột cũng đều khiến mỗi thành viên cảm thấy tồi tệ và tiêu cực.*



- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Theo em, bất đồng xảy ra trong quan hệ gia đình có thể xảy ra do những nguyên nhân nào?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ về một số nguyên nhân dẫn đến bất đồng trong quan hệ gia đình.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến bất đồng trong quan hệ gia đình. Sự khác nhau về quan điểm sống, tuổi tác, giới tính, tính cách, sở thích, công việc, ... là một trong các yếu tố lớn khiến cho các thành viên trong gia đình nảy sinh mâu thuẫn, tranh chấp.

- + *Sự khác biệt giữa các thế hệ.*
- + *Thiếu sự chia sẻ, thấu hiểu lẫn nhau*
- + *Thiếu trách nhiệm giữa bố mẹ và con cái.*
- + *Vấn đề giáo dục con cái gây mâu thuẫn bất đồng.*
- + *Nguồn thu nhập không ổn định, các nhu cầu hằng ngày không được đáp ứng tốt.*
- + *Bất đồng ý kiến khi phải đối mặt với một quyết định lớn trong cuộc sống.*
- +

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong cuộc sống gia đình, nhất định sẽ có những lúc xảy ra bất đồng. Đây dường như là điều không thể tránh khỏi, bao gồm cả những chuyện nhỏ nhặt hay những chuyện lớn lao. Hiểu và biết rõ được nguyên nhân gây ra bất đồng sẽ giúp chúng ta mau chóng hòa giải, khắc phục tốt các vấn đề mâu thuẫn đang xảy ra cũng như tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học. Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay – Tuần 14:*

+ **Thực hành giải quyết những bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình.**

+ **Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình.**

B. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

Hoạt động 3: Thực hành giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận diện được những bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình và giải quyết được những bất đồng đó.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hành giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình theo các nội dung:

- *Thảo luận những bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình.*

- *Trao đổi về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình.*

- *Đóng vai giải quyết bất đồng trong gia đình ở các tình huống.*

c. Sản phẩm: HS thực hành giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình. **d.**

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thảo luận những bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: <i>Bất đồng trong quan hệ gia đình có thể xảy ra giữa bố mẹ với con cái, giữa con cái với nhau hoặc giữa vợ và chồng. Ngoài ra, mâu thuẫn cũng có thể xảy ra với những người thân khác trong gia đình.</i> - GV chia lớp thành các nhóm (6 HS/nhóm). - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: <i>Thảo luận những bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình.</i>	3. Thực hành giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình a. Thảo luận những bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình - Bất đồng liên quan đến sở thích, thói quen,... - Bất đồng liên quan đến phân công công việc trong gia đình.

- GV liên hệ thực tế, cho HS tham khảo một số trường hợp cụ thể về những bất đồng trong quan hệ gia đình (<i>Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1</i>). Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS nêu những bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, tổng hợp một số bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	- Bất đồng về quan điểm. - Bất đồng trong việc thể hiện trách nhiệm với công việc gia đình. - Bất đồng liên quan đến áp đặt ý kiến, quan điểm chủ quan của bố mẹ, người lớn với con cái,... - ...
--	--

MỘT SỐ VÍ DỤ THỰC TẾ VỀ BẤT ĐỒNG TRONG QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Nguyễn Ngọc H. (học sinh lớp 9, Trường THCS Trần Quốc Toản, TP Phủ Lý) chia sẻ:

“Càng lớn, bất đồng giữa em với bố mẹ càng nhiều hơn. Bố mẹ thường áp đặt suy nghĩ của người lớn vào em, từ chuyện học hành, quan hệ bạn bè đến những chuyện khác trong gia đình. Bố mẹ cho rằng mình từng trải, nhiều kinh nghiệm nên nhìn nhận các vấn đề chính xác. Còn những mong muốn, suy nghĩ và sở thích, lựa chọn của em phần lớn bố mẹ không quan tâm. Em luôn phải kìm nén và rất ức chế, nhiều khi không muốn trò chuyện, gần gũi bố mẹ. Em hy vọng bố mẹ, ông bà có thể đặt mình vào vị trí của em để thấu hiểu hơn”.

Chị Trần Thu H. (Tổ 6, Phường Quang Trung, TP Phủ Lý) tâm sự: “Càng lớn con mình càng có những suy nghĩ khác với bố mẹ. Con không còn gần gũi với mẹ như trước, thay vào đó thường dành thời gian nhiều hơn cho điện thoại, game, tụ tập bạn bè, không tiết kiệm tiền bạc, thậm chí hay phản kháng lại bố mẹ từ những điều nhỏ nhất... Bố mẹ và con cái vì thế thường xuyên nảy sinh bất đồng, mâu thuẫn, thậm chí cãi vã, to tiếng”.

Anh Lê Quang T. (Tổ 5, Phường Trần Hưng Đạo, TP Phủ Lý), từng có thời gian dài bất đồng quan điểm với con, dẫn tới việc con thu mình, không nói chuyện với bố mẹ

cho biết: “Qua thực tế cho thấy việc áp đặt một cách máy móc quan điểm của bố mẹ với con cái sẽ dẫn đến hai kết cục, một là con nghe theo và chúng sẽ không tìm được những thứ mình yêu thích, không phát huy được năng lực, sở trường cá nhân; hai là sẽ cãi lại, chống đối, tỏ ra lì lợm và khiến gia đình bị xáo trộn, không đầm ấm, hạnh phúc. Việc hàn gắn về sau mất nhiều thời gian, sự liên kết của gia đình cũng trở nên lỏng lẻo. Tôi đã có thời gian áp đặt quan điểm sống cho cháu lớn, thật may sau khi bình tĩnh nhìn nhận lại thì mọi việc trở nên đơn giản hơn, mình hiểu được con đang nghĩ gì, từ đó có phương án tốt hơn trong giải quyết vấn đề”.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi.
- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Trao đổi về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận cặp đôi, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện một số cặp đôi chia sẻ về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, tổng hợp các cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình.
- GV kết luận: *Cuộc sống hiện đại có nhiều vấn đề dễ gây tác động tiêu cực, dẫn đến nảy sinh bất đồng trong quan hệ gia đình. Vì vậy, để phòng tránh bất đồng, chúng ta cần chủ động lắng nghe, thấu hiểu và cảm thông giữa các thành viên*

b. Trao đổi về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình

*** Các bước giải quyết bất đồng:**

- Xác định bất đồng đang xảy ra.
- Xác định nguyên nhân dẫn đến bất đồng.
- Đề xuất phương án giải quyết bất đồng.
- Thực hiện giải quyết bất đồng.
- Đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm cho bản thân.

*** Lưu ý khi giải quyết bất đồng:**

- Lắng nghe ý kiến, mong muốn của người thân.
- Thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ với cảm xúc của các thành viên khi có bất đồng.

<i>trong gia đình, thay đổi quan điểm cho phù hợp với điều kiện cụ thể,...</i> - GV tổng hợp kiến thức từ bài học trước: <i>Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình và biết giải quyết bất đồng giữa các thành viên trong gia đình là cách chúng ta xây dựng gia đình hạnh phúc.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	- Không khẳng khái cho mình luôn đúng. - Trao đổi thẳng thắn và thiện chí để giải quyết bất đồng. - Tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần.
Nhiệm vụ 3: Đóng vai giải quyết bất đồng trong gia đình ở các tình huống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ). - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: <i>Đóng vai giải quyết bất đồng trong gia đình ở các tình huống.</i> + Nhóm 1, 2: Tình huống 1: Hai anh em của K cùng yêu thích âm nhạc và có nhóm nhạc thần tượng của riêng mình. Khi trò chuyện về bản nhạc mới ra mắt của các nhóm nhạc đó, hai em thường bất đồng và tranh luận rất căng thẳng. + Nhóm 3, 4: Tình huống 2: T là học sinh khá nghịch ngợm và hay vi phạm kỉ luật của lớp. Vài lần, giáo viên chủ nhiệm phải trao đổi với bố mẹ T về vấn đề đó. Bố T rất bực mình và phạt không cho T tham gia Câu lạc bộ Bóng đá – môn thể thao T rất đam mê. T không đồng tình với hình phạt của bố dẫn đến bất đồng giữa hai bố con. + Nhóm 5, 6: Tình huống 3:	c. Đóng vai giải quyết bất đồng trong gia đình ở các tình huống * Tình huống 1: - Mỗi nhóm nhạc thần tượng của hai anh em K có đặc điểm âm nhạc, phong cách biểu diễn, thời trang,... riêng. - Vì vậy, anh em K có thể trao đổi, chia sẻ mỗi khi hai nhóm nhạc ra mắt bản nhạc mới để thấy được những màu sắc, sự ấn tượng riêng của mỗi nhóm, không nên gây bất đồng, tranh luận căng thẳng. * Tình huống 2: - T hay vi phạm kỉ luật của lớp và bố mẹ T phải gặp giáo viên chủ nhiệm. Vì vậy, T cần nghiêm túc kiểm điểm lại bản thân, có biện

M nhắc em trai không nên sử dụng mạng xã hội mà nên chơi thêm một môn thể thao hoặc học thêm ngoại ngữ sẽ tốt hơn. Nhưng em của M lại có quan điểm khác. Ngoài học tập, chơi thể thao, việc sử dụng mạng xã hội cũng rất có ích. M không đồng tình với quan điểm của em trai, còn em M thì phản đối sự áp đặt của M.

- GV nhắc nhở HS nhớ lại những lưu ý khi giải quyết bất đồng trước khi đóng vai xử lý tình huống.

- GV mở rộng kiến thức, yêu cầu HS cả lớp cùng đọc tình huống mở rộng sau và thực hiện nhiệm vụ: *Chỉ ra bất đồng trong quan hệ gia đình và cách giải quyết ở tình huống dưới đây.*

Tình huống 4:

An hay thức khuya để học bài, làm bài nhóm. Mẹ An góp ý về giờ giấc sinh hoạt của An vì cho rằng thường khuyên thức khuya sẽ ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe. Mẹ yêu cầu An sắp xếp lại thời gian biểu nhưng An cho rằng mình học hiệu quả hơn vào đêm khuya. Mẹ An không đồng ý với quan điểm của An và hai mẹ con đã giận nhau.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm, phân công các thành viên trong nhóm đóng vai giải quyết bất đồng trong gia đình ở các tình huống.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 3 nhóm lần lượt trình diễn trước lớp cách giải quyết tình huống.

- GV yêu cầu 3 nhóm còn lại quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến giải quyết tình huống khác (nếu có).

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mở rộng:

pháp rèn luyện và khắc phục.

- Bô T có thể đưa ra các hình phạt khác để vừa giải quyết được tình trạng của T mà T vẫn tham gia được Câu lạc bộ Bóng đá.

*** *Tình huống 3:***

Việc sử dụng mạng xã hội có nhiều điểm ưu điểm, tuy nhiên, cũng tồn tại rất nhiều nguy hiểm, ảnh hưởng đến việc học và gây lãng phí thời gian nếu không biết kiểm soát và sắp xếp thời gian hợp lý. Vì vậy:

- Ngoài việc chơi thể thao, học tập ngoại ngữ, em trai M có thể sử dụng mạng xã hội.

- Tuy nhiên, việc sử dụng mạng xã hội sẽ được M hoặc bố mẹ M xem xét, tùy vào tình hình học tập của em trai M, mức độ cần thiết,...

+ <i>Bất đồng trong quan hệ gia đình ở tình huống:</i> <i>Mẹ An:</i>  <i>Cho rằng thường xuyên thức khuya sẽ ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe.</i>  <i>Yêu cầu An sắp xếp lại thời gian biểu.</i> <i>An: Cho rằng bản thân học hiệu quả hơn vào đêm khuya.</i> + <i>Cách giải quyết: An nên lắng nghe những chia sẻ, trao đổi của mẹ; sắp xếp và thực hiện theo thời gian biểu để vừa hoàn thành tốt việc học và không ảnh hưởng đến sức khỏe.</i> Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá. Nếu nhóm nào có cách giải quyết chưa phù hợp, GV gợi ý cách giải quyết phù hợp hơn. - GV chuyển sang nội dung mới.	
--	--

Hoạt động 4: Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS rèn luyện được kỹ năng tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc trong gia đình.

b. Nội dung: GV hướng dẫn tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình theo các nội dung:

- *Trao đổi về cách tổ chức, sắp xếp khoa học việc trong gia đình.*
- *Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình nếu em là nhân vật trong tình huống và giải thích việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc đó.*
- *Rút ra bài học về việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình.*

c. Sản phẩm: HS thực hành rèn luyện kỹ năng tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc trong gia đình.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Trao đổi về cách tổ chức, sắp xếp khoa học việc trong gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi, tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.	4. Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình

- GV phổ biến luật chơi: + GV yêu cầu 2 đội nêu cách tổ chức, sắp xếp khoa học việc trong gia đình. + Đội nào nêu được nhiều cách phù hợp và nhanh hơn, đội đó là đội chiến thắng. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS chơi trò chơi, tìm những cách tổ chức, sắp xếp khoa học việc trong gia đình. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận GV tổ chức cho các nhóm tham gia trò chơi, lần lượt các đội nêu những cách tổ chức, sắp xếp khoa học việc trong gia đình. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá, tuyên bố đội thắng cuộc. - GV tổng kết những cách mà HS đề ra theo thứ tự từ nhiều lựa chọn nhất đến ít lựa chọn nhất: <i>Tổ chức sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học cũng là thể hiện sự chia sẻ giữa các thành viên và góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.</i> - GV căn dặn HS ghi nhớ những cách này và vận dụng vào cuộc sống của mình. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	a. Trao đổi về cách tổ chức, sắp xếp khoa học việc trong gia đình - Xác định những công việc cần thực hiện trong gia đình. - Ước lượng thời gian hoàn thành từng công việc. - Sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các công việc. - Điều chỉnh trình tự thực hiện cho phù hợp (nếu cần). - Sử dụng công cụ quản lý thời gian như: phiếu nhắc việc, lịch bàn, thời gian biểu,... - Chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh.
Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình nếu em là nhân vật trong tình huống và giải thích việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc đó Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: <i>Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình nếu em là nhân vật trong tình huống và giải thích việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc đó.</i> Tình huống:	b. Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình nếu em là nhân vật trong tình huống và giải thích việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc đó - A xác định các công việc cần thực hiện và phân công phù hợp với độ tuổi, khả

Tuần tới, bố mẹ đi công tác cả tuần. Bố mẹ dặn A và em trai ở nhà chăm sóc ông bà và làm việc nhà.	
Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận cặp đôi, đọc tình huống và xây dựng kế hoạch tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc nếu em là nhân vật tình huống. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 cặp đôi nêu kế hoạch tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc nếu em là nhân vật tình huống. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV phân tích, đánh giá và nhận xét, hoạt động của HS. - GV căn dặn HS luôn biết lập thời gian biểu và tổ chức, sắp xếp các công việc cần làm một cách khoa học. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	năng thực hiện của A và em trai A. - Ước lượng thời gian hoàn thành từng công việc: chăm sóc ông bà, làm việc nhà, học tập, nghỉ ngơi,... - Sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các công việc: chăm sóc ông bà – làm việc nhà – thời gian cho cá nhân,... - Điều chỉnh trình tự thực hiện cho phù hợp (nếu cần). - Sử dụng công cụ quản lý thời gian: phiếu nhắc việc, lịch bàn, thời gian biểu,... - Chủ động tự giải quyết hoặc liên lạc nhờ sự hỗ trợ của bố mẹ A với các vấn đề phát sinh.
Nhiệm vụ 3: Rút ra bài học về việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV phỏng vấn nhanh HS: + <i>Nêu bài học của em về việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình.</i> + <i>Chia sẻ cảm xúc của người thân khi em tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS liên hệ thực tế, liên hệ cá nhân và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).	c. Rút ra bài học về việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình - Không dồn việc cho một người. - Phân công công việc phù hợp với độ tuổi, khả năng thực hiện và góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp, rút ra bài học về việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, tổng kết và động viên HS vận dụng cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình sao cho khoa học.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên; cách tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm, tổng kết nội dung bài học về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên; cách tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm, tổng kết nội dung bài học về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên; cách tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học.

- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Đâu **không** phải là cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình?

- A. Xác định nguyên nhân dẫn đến bất đồng.
- B. Đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm cho bản thân.
- C. Sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các công việc.
- D. Im lặng, bày tỏ cảm xúc tiêu cực để thu hút sự chú ý của người thân.

Câu 2: Khi giải quyết bất đồng trong quan hệ, cần lưu ý điều gì?

- A. Khăng khăng cho mình luôn đúng.
- B. Từ chối trao đổi thẳng thắn và thiện chí để giải quyết bất đồng.

C. Đặt ý kiến, mong muốn của bản thân lên hàng đầu.

D. Thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ với cảm xúc của các thành viên khi có bất đồng.

Câu 3: Khi thực hiện tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình, cần lưu ý điều gì?

A. Ước lượng thời gian hoàn thành từng công việc.

B. Phân công công việc phù hợp với độ tuổi, khả năng thực hiện.

C. Sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các công việc.

D. Điều chỉnh trình tự thực hiện cho phù hợp (nếu cần).

Câu 4: Điều **không** phải là bất đồng trong quan hệ gia đình?

A. Bất đồng liên quan đến sở thích, thói quen,...

B. Bất đồng trong việc thể hiện trách nhiệm với công việc trong gia đình.

C. Bất đồng trong quá trình làm việc nhóm, hoàn thành bài tập về nhà.

D. Bất đồng về quan điểm.

Câu 5: Điền vào dấu ba chấm “...” trong đoạn thông tin dưới đây.

“Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình và biết giải quyết bất đồng giữa các thành viên trong gia đình là cách chúng ta.....”.

A. phát triển kinh tế gia đình.

B. thể hiện nghĩa vụ với gia đình.

C. chứng tỏ bản thân.

D. xây dựng gia đình hạnh phúc.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên; cách tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
---------	---	---	---	---	---

Đáp án	D	D	B	C	D
---------------	----------	----------	----------	----------	----------

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS liên hệ thực tế và nêu quan điểm của bản thân về ý kiến: *“Cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình là im lặng là vàng”*.

c. Sản phẩm: HS trình bày quan điểm cá nhân, giải thích.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ:

Có ý kiến cho rằng: “Cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình là im lặng là vàng”. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS nêu quan điểm cá nhân và giải thích lí do đồng ý/không đồng ý với ý kiến.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến hoặc đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và định hướng cho HS:

+ *Khi xảy ra bất đồng trong quan hệ gia đình, im lặng là cần thiết. Tuy nhiên, im lặng không có nghĩa là chịu đựng cách tiêu cực mà là bình tĩnh trước sự việc, không nóng vội, không bốc đồng, không thành kiến. Im lặng là sự biểu lộ của lòng vị tha và bao dung.*

+ *Khi đủ bình tĩnh trước sự việc, cần chủ động giải quyết, đối thoại trực tiếp với nhau một cách nhẹ nhàng, mỗi người chia sẻ ý kiến riêng của mình để mọi người cùng lắng nghe, chia sẻ, cảm thông.*

- GV kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Rèn luyện và thực hành: giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên; tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

TUẦN 15: NHIỆM VỤ 5, 6, 7
- THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI CÁC CÔNG VIỆC ĐƯỢC GIAO
- THIẾT KẾ CÁC HOẠT ĐỘNG CHUNG
NHẪM TẠO BẦU KHÔNG KHÍ VUI VẺ, YÊU THƯƠNG TRONG GIA ĐÌNH
- TỰ ĐÁNH GIÁ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.
- Thiết kế được các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- Tự đánh giá được những hoạt động đã thực hiện trong *Chủ đề 4*.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác*: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học*: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau.
- Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.
- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với những tình huống.

3. Phẩm chất

- Nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 4*.
- Các bài hát, trò chơi phù hợp với chủ đề.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 4*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi: *Theo em, biểu hiện của người có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao là gì?*

c. Sản phẩm: HS trình bày một số biểu hiện của người có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt kết hợp trình chiếu hình ảnh: *Tinh thần trách nhiệm là điều mỗi người cần có khi làm bất kì công việc gì. Trách nhiệm khiến chúng ta làm công việc với sự nỗ lực và cố gắng hết mình thay vì chỉ hời hợt cho qua, là cách để ta hoàn thiện bản thân và phát triển hơn nữa.*



- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: *Theo em, biểu hiện của người có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao là gì?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu biểu hiện của người có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

Biểu hiện của người có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao:

- + *Quý trọng thời gian.*
- + *Luôn nỗ lực, cố gắng hoàn thành đúng mục tiêu đề ra.*
- + *Biết nhận sai, không đổ lỗi.*
- + *Biết lập kế hoạch, biết cách tập trung, quản lý công việc hiệu quả.*
- + *Đoàn kết, thân thiện, thể hiện thiện chí hợp tác khi làm việc nhóm.*
- + *Quản lý cảm xúc tốt.*
- + ...

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Các em đều cần có trách nhiệm với bản thân, với gia đình nói riêng và với xã hội nói chung. Khi sống một cách có trách nhiệm, các em sẽ chủ động hơn trong mọi công việc và tự tin phát triển bản thân. Tinh thần trách nhiệm giúp các em không ngại khó khăn thử thách và sẵn sàng nhận sai, sửa sai. Người sống có trách nhiệm sẽ luôn được mọi người tôn trọng và đạt được thành công trong cuộc sống. Vậy, làm thế nào để thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao? Thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình như thế nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu và thực hiện trong bài học ngày hôm nay – **Tuần 15**:*

+ **Thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao.**

+ **Thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.**

+ **Tự đánh giá.**

B. HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG – VẬN DỤNG, MỞ RỘNG

Hoạt động 5: Thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách và thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao theo các nội dung:

- *Trao đổi về cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao.*

- *Thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao trong cuộc sống gia đình của em và chia sẻ kết quả.*

c. Sản phẩm: HS thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Trao đổi về cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: <i>Tinh thần trách nhiệm với các công việc được giao là một trong những nguyên tắc cơ bản, giúp chúng ta đạt được các lợi ích tốt đẹp. Nó không chỉ là lợi ích cho riêng mỗi cá nhân mà còn giúp cho mọi người làm việc tích cực và hiệu quả hơn.</i> - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (5 – 6 HS/nhóm).	5. Thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao a. Trao đổi về cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao - Luôn kiểm soát các công việc theo từng mốc thời gian.

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: <i>Trao đổi về cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 HS nêu cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết về cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao. - GV kết luận: <i>Khi thực thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao, chúng ta sẽ tích lũy được nhiều kinh nghiệm, tìm thấy niềm vui từ công việc, được mọi người tin tưởng và quý mến.</i> - GV căn dặn HS luôn biết kiểm soát các công việc theo từng mốc thời gian, kiểm tra tiến độ hoàn thành công việc và tìm kiếm sự giúp đỡ từ thầy cô, người thân, bạn bè (nếu gặp khó khăn). - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	- Kiểm tra tiến độ hoàn thành công việc và điều chỉnh nếu thấy chưa phù hợp. - Tìm sự hỗ trợ trong trường hợp cần thiết. - Làm việc tập trung. - Không chối bỏ trách nhiệm, sẵn sàng gánh nhận nhiệm vụ. - ...
Nhiệm vụ 2: Thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao trong cuộc sống gia đình của em và chia sẻ kết quả Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành một số nhóm phù hợp với không gian. - GV yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm về công việc được giao trong gia đình và cách thực hiện có trách nhiệm nhiệm vụ đó. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập	b. Thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao trong cuộc sống gia đình của em và chia sẻ kết quả - Nhiệm vụ được giao là gì? - Thực hiện có trách nhiệm nhiệm vụ đó như thế nào?

- HS liên hệ bản thân, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 HS Thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao trong cuộc sống gia đình của em và chia sẻ kết quả. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS. - GV căn dặn HS ghi nhớ những cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao và vận dụng vào cuộc sống của mình. - GV chuyển sang nội dung mới.	- Cách giải quyết khi gặp khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ?
---	--

Hoạt động 6: Thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS thiết kế được các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình theo các nội dung:

- *Thiết kế các hoạt động chung trong gia đình.*

- *Thực hiện hoạt động và chia sẻ cảm xúc của em khi tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình thông qua hoạt động chung.*

c. Sản phẩm: HS thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thiết kế các hoạt động chung trong gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt HS: <i>Gia đình là nơi để tâm hồn chúng ta được bình yên và nghỉ ngơi. Gắn kết gia đình giúp cuộc sống thêm</i>	6. Thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình

hạnh phúc và trọn vẹn hơn. Để gia đình gắn kết bền chặt, các thành viên có các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

- GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (5 – 6 HS/nhóm).
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Thiết kế các hoạt động chung trong gia đình.*

- GV hướng dẫn HS thiết kế hoạt động chung trong gia đình trên giấy A0.

- GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh, video về một số hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình (*Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 1*).

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm, hoàn thành nhiệm vụ vào giấy A0.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về hoạt động mà nhóm mình đã thiết kế.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, góp ý hoạt động mà các nhóm đã thiết kế sao cho khả thi.

- GV chuyển sang nội dung mới.

a. Thiết kế các hoạt động chung trong gia đình

- Tổ chức buổi dã ngoại.

- Tổ chức chơi thể thao cùng nhau vào cuối tuần.

- Tổng vệ sinh nhà cửa vào cuối tháng.

- Bố mẹ đọc sách cùng con cái.

- Chụp ảnh gia đình, lưu giữ kỉ niệm.

- Ăn cơm cùng nhau.

- Tham gia các workshop: vẽ tranh bằng chì, nặn gốm, làm nến thơm, đan len,...

- Đạp xe ngoài trời quanh thành phố hoặc tại các khu du lịch.

-

CÁC HOẠT ĐỘNG CHUNG NHẪM TẠO BẦU KHÔNG KHÍ GIA ĐÌNH VUI VẺ, YÊU THƯƠNG TRONG GIA ĐÌNH



Tổ chức buổi dã ngoại



Chơi thể thao cùng nhau vào cuối tuần



Tổng vệ sinh nhà cửa vào cuối tháng



Bố mẹ đọc sách cùng con cái



Tham gia các workshop



Đạp xe ngoài trời quanh thành phố hoặc tại các khu du lịch

<https://www.youtube.com/watch?v=s4RHJMXgq0Q>

<https://www.youtube.com/watch?v=wumJA9zaTrQ>

Nhiệm vụ 2: Thực hiện hoạt động và chia sẻ cảm xúc của em khi tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình thông qua hoạt động chung

b. Thực hiện hoạt động và chia sẻ cảm xúc của em khi tạo được bầu không khí vui

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu các nhóm tiếp tục thảo luận như phân công ở <i>Nhiệm vụ 1</i>. - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm: <i>Thực hiện hoạt động và chia sẻ cảm xúc của em khi tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình thông qua hoạt động chung.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ cảm xúc của mình. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và tổng kết hoạt động của HS: <i>Tất cả chúng ta đều mong muốn được sống trong tình yêu thương và sự hạnh phúc. Gia đình chính là nơi mang đến cho chúng ta những điều đó. Đây là lý do bất cứ ai cũng nên có ý thức tham gia các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương, gắn kết gia đình.</i> - GV chuyển sang nội dung mới.	<i>vẻ, yêu thương trong gia đình thông qua hoạt động chung</i> HS thực hiện hoạt động và chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình thông qua hoạt động chung.
---	---

C. PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7: Cho bạn, cho tôi

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động HS:

- Nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm.
- Biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động theo các nội dung sau:

- *Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng.*
- *Chia sẻ trước lớp.*

c. Sản phẩm: HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động liên quan đến chủ đề.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS đứng thành các vòng tròn theo nhóm, mỗi nhóm 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ theo chiều kim đồng hồ, nhận xét bạn theo 2 vòng. + Vòng 1: <i>Nêu 1 việc đã thực hiện tốt góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc và 1 việc đã tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình.</i> + Vòng 2: <i>Nếu 1 việc chưa thực hiện tốt.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng. - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV động viên, khích lệ HS thường xuyên thực hiện những việc làm để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong đình; rèn luyện cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình; tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học và thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	7. Cho bạn, cho tôi a. Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng HS chia sẻ trước lớp về những điều bạn đã làm được và những điều bạn cần cố gắng.
Nhiệm vụ 2: Chia sẻ trước lớp Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV mời một số HS chia sẻ trước lớp những điều bạn nhận xét về mình và nêu cảm nhận. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập	b. Chia sẻ trước lớp HS chia sẻ trước lớp những lời nhận xét của bạn và cảm nhận của bản thân khi nhận được những nhận xét đó.

HS chuẩn bị những lời nhận xét của bạn và cảm nhận của bản thân khi nhận được những nhận xét đó. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp những lời nhận xét của bạn và cảm nhận của bản thân khi nhận được những nhận xét đó. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tôn trọng ý kiến, đánh giá của HS. - GV nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.	
---	--

Hoạt động 8: Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên Nhiệm vụ 7 – Tự đánh giá)

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Tự đánh giá về bản thân mình, nhận được sự đánh giá của GV.
- Biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề theo các nội dung sau:

- *Chia sẻ thuận lợi và khó khăn.*
- *Tổng kết số liệu khảo sát.*

c. Sản phẩm: HS đánh giá sự tiến bộ của bản thân theo mẫu.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ thuận lợi và khó khăn Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: <i>Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong Chủ đề 4 – Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận	8. Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên Nhiệm vụ 7 – Tự đánh giá) a. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong <i>Chủ đề 4 – Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc</i> trước lớp.

- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong <i>Chủ đề 4</i>. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong <i>Chủ đề 4</i>. - GV khích lệ, động viên HS. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 2: Tổng kết số liệu khảo sát Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, cho điểm từng mức độ như bảng mẫu (<i>Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2</i>). - GV khảo sát HS ở từng nội dung đánh giá để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu. - GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng theo bảng mẫu. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận GV thu phiếu của HS và mời đại diện một số HS báo cáo kết quả. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được. - GV khích lệ, động viên HS tiếp tục thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong học tập và cuộc sống.	b. Tổng kết số liệu khảo sát HS cho điểm từng mức độ như bảng mẫu.
BẢNG TỔNG KẾT SỐ LIỆU KHẢO SÁT	

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em tìm hiểu được những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.	3	2	1
2	Em tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng được gia đình hạnh phúc.	3	2	1
3	Em giải quyết được bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình.	3	2	1
4	Em giải quyết được bất đồng giữa các thành viên trong gia đình.	3	2	1
5	Em tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.	3	2	1
6	Em thực hiện có trách nhiệm các công việc được giao.	3	2	1
7	Em thiết kế được các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.	3	2	1

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tiếp tục rèn luyện một số kỹ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho tuần tiếp theo.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện theo những nội dung sau:

- Tiếp tục rèn luyện kỹ năng.

- Chuẩn bị chủ đề mới.

c. Sản phẩm: HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Tiếp tục rèn luyện kỹ năng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (4 HS/nhóm). - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm: + Những kỹ năng cần tiếp tục rèn luyện. + Cách rèn luyện những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống. + Đánh giá sự tiến bộ của bản thân. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận trong nhóm.	9. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới a. Tiếp tục rèn luyện kỹ năng HS chia sẻ trước lớp.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ trước lớp. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá và chuyển sang nội dung mới.	
Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị chủ đề mới Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS mở <i>Chủ đề 5 – Xây dựng ngân sách cá nhân và góp phần phát triển kinh tế gia đình</i>, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện. - GV giao bài tập của <i>Chủ đề 5 – Xây dựng ngân sách cá nhân và góp phần phát triển kinh tế gia đình</i>, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu. - GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá nhiệm vụ.	b. Chuẩn bị chủ đề mới HS thực hiện trước những nhiệm vụ GV yêu cầu tại nhà.

D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP & VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học trong *Chủ đề 4* vào cuộc sống.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS liên hệ thực tế, liên hệ bản thân và thực hiện nhiệm vụ: *Lựa chọn một hoạt động hoặc sự kiện có ý nghĩa đối với gia đình em để lập kế hoạch tổ chức, nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình em.*

c. Sản phẩm: Kế hoạch tổ chức, nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình em.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV ổn định trật tự lớp học.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Lựa chọn một hoạt động hoặc sự kiện có ý nghĩa đối với gia đình em để lập kế hoạch tổ chức, nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình em.*
- GV hướng dẫn HS lập kế hoạch theo các nội dung chính sau:
 - + *Tên kế hoạch.*
 - + *Họ và tên người lập kế hoạch.*
 - + *Mục tiêu.*
 - + *Nội dung chương trình.*
 - + *Thời gian, địa điểm tổ chức.*
 - + *Công việc cần chuẩn bị.*
- GV cho HS tham khảo mẫu kế hoạch:

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KỈ NIỆM NGÀY CƯỚI BỐ MẸ

1. Họ và tên: Trần Hoàng Long

2. Mục tiêu

- Chúc mừng bố mẹ nhân dịp kỉ niệm 20 năm ngày cưới.
- Thể hiện được tình yêu thương và biết ơn của cả nhà dành cho bố mẹ.
- Tạo được niềm vui cho bố mẹ và bầu không khí vui vẻ, đầm ấm, gắn kết các thành viên trong gia đình.

3. Nội dung chương trình

- Tặng hoa, tặng quà chúc mừng bố mẹ và bày tỏ lòng biết ơn bố mẹ.
- Chụp ảnh chung cả gia đình.
- Cả nhà cùng ôn lại những kỉ niệm đáng nhớ của gia đình.

4. Thời gian: Buổi tối, ngày.....tháng.....năm.....(Đúng ngày cưới của bố mẹ cách đây 20 năm).

5. Địa điểm tổ chức: Phòng khách của gia đình.

6. Công việc cần chuẩn bị

- Chuẩn bị hoa và quà tặng bố mẹ: Chị Lê và Long.
- Làm bánh kỉ niệm ngày cưới bố mẹ: Chị Lê.
- Mua và thổi bóng bay: Long.
- Dọn dẹp nhà cửa: Chị Lê và Long.
- Mời ông bà nội, ngoại đến dự: Long.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo sản phẩm và tiết học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá và kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Lập kế hoạch tổ chức, nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình em.
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

**CHỦ ĐỀ 5: XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN
VÀ GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH**
(Tiết 46 – Tiết 52)

MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
- Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ VÀ SINH HOẠT LỚP

- Tham gia buổi trao đổi về lối sống tiết kiệm và an toàn.
- Tọa đàm về vai trò của học sinh trong phát triển kinh tế gia đình.
- Trao đổi về cách xây dựng ngân sách cá nhân.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

TUẦN 16: NHIỆM VỤ 1

**- TÌM HIỂU VỀ NGÂN SÁCH CÁ NHÂN
VÀ CÁCH XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÝ**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác*: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học*: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.
- Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 5*.
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo*.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 5*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng ngân sách cá nhân và phát triển kinh tế gia đình.
- Chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

d. Nội dung:

- *Giới thiệu ý nghĩa chủ đề:* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh hơn*; nêu ý nghĩa chủ đề, vai trò của việc phát triển kỹ năng tài chính từ tuổi HS.
- *Định hướng nội dung:* GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa, đọc và nắm được các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

c. Sản phẩm:

- HS chơi trò chơi; hiểu được ý nghĩa và sự cần thiết của chủ đề.
- HS nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Giới thiệu ý nghĩa chủ đề

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi *Ai nhanh hơn*, trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến Chủ đề “*Xây dựng ngân sách cá nhân*”.
- GV lần lượt đọc câu hỏi cho HS trả lời:

Câu 1: Kế hoạch tài chính phục vụ cá nhân bao gồm các khoản thu và chi được gọi là:

- A. Ngân sách tiết kiệm.
- B. Ngân sách cá nhân.
- C. Ngân sách tiêu dùng.
- D. Ngân sách chi trả.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây **không** đúng về sự cần thiết phải xây dựng ngân sách cá nhân?

- A. Duy trì sự cân bằng về mặt tài chính.
- B. Có những điều chỉnh thích hợp và phân bổ thu nhập một cách hợp lý.
- C. Những khoản nợ sẽ được giải quyết nhanh hơn.
- D. Số tiền bản thân mỗi người có thể kiếm được là vô hạn.

Câu 3: Điền vào dấu ba chấm “...” trong đoạn thông tin dưới đây:

“Biết cách xây dựng ngân sách cá nhân, quản lý chi tiêu hợp lý sẽ giúp em trở nên.....trong cuộc sống”.

- A. bình tĩnh.
- B. tự tin.
- C. tự chủ.
- D. quyết đoán.

Câu 4: Đâu **không** phải là cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý?

- A. Xác định những khoản thu có thể có.
- B. Dự kiến những khoản cần chi cho nhu cầu cá nhân thiết yếu và cho, tặng.
- C. Dự kiến số tiền tiết kiệm.
- D. Chi nhiều hơn thu.

Câu 5: Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về việc cần biết tiết kiệm, chi tiêu hợp lý, có kế hoạch chi tiêu thì sẽ được no đủ?

- A. Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm.
- B. Ăn lãi tùy chốn, bán vốn tùy nơi.
- C. Mua thì thêm, chêm thì chặt.
- D. Tiền trao ra, gà bắt lấy.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tế, hiểu biết của bản thân và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện 5 HS lần lượt đọc đáp án.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

1. B 2. D 3. C 4. D 5. A

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề:

Nhiệm vụ 2: Định hướng nội dung

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu tranh minh họa *Chủ đề 5*
– *Xây dựng ngân sách cá nhân và góp phần phát triển kinh tế gia đình.*
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc mục *Định hướng nội dung* SGK tr.39 và trả lời câu hỏi: *Nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 5.*



Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh minh họa chủ đề, đọc thông tin SGK tr.39 và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong *Chủ đề 5*.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 5:

+ *Tìm hiểu về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.*

+ *Thực hành xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.*

+ *Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.*

+ *Thuyết phục gia đình thực hiện những biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.*

+ *Tự đánh giá.*

- GV giới thiệu nội dung hoạt động giáo dục theo chủ đề **Tuần 16:**

+ *Tìm hiểu về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.*

B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tìm hiểu về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS hiểu được ngân sách cá nhân là gì, lợi ích của xây dựng ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm hiểu về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí theo các nội dung:

- *Chia sẻ hiểu biết của em về ngân sách cá nhân.*

- *Thảo luận về cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.*

- *Trao đổi về lợi ích của xây dựng ngân sách cá nhân.*

- *Chia sẻ những khó khăn khi cân đối các khoản chi trong ngân sách của mình.*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

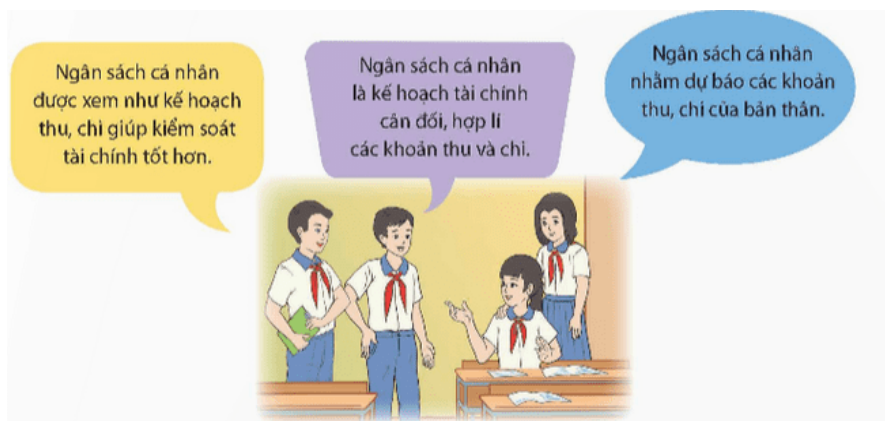
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ hiểu biết của em về ngân sách cá nhân

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giải thích cho HS thế nào là ngân sách cá nhân.



- GV trình chiếu và yêu cầu HS quan sát tranh minh họa SGK tr.40.



- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, phân tích các bóng nói và chỉ ra những từ ngữ nói về ngân sách cá nhân.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe GV giới thiệu kiến thức về ngân sách cá nhân, quan sát tranh minh họa và thảo luận.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS phân tích các bóng nói và chỉ ra những từ ngữ nói về ngân sách cá nhân:
 - + Kiểm soát tài chính.

1. Tìm hiểu về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý

a. Chia sẻ hiểu biết của em về ngân sách cá nhân

- **Ngân sách cá nhân** là một kế hoạch tài chính phục vụ cho cá nhân bao gồm các khoản thu và chi.
- Hiểu một cách đơn giản, đây là một kế hoạch bao gồm cả chi tiêu và tiết kiệm.

+ <i>Kế hoạch tài chính cân đối, hợp lý các khoản thu và chi.</i> + <i>Dự báo các khoản thu, chi.</i> - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và chốt lại kiến thức về ngân sách cá nhân: + <i>Dựa vào ngân sách đề ra, em sẽ kiểm soát được dòng tài chính của mình một cách hiệu quả hơn.</i> + <i>Mục đích của ngân sách là cá nhân là dự báo và ước lượng được khoản thu và chi của bản thân.</i> - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (5 – 6 HS/nhóm). - GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: <i>Thảo luận về cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.</i> - GV cho HS xem thêm video: https://www.youtube.com/watch?v=5WAL0XCm-zw - GV lưu ý các nhóm: Nếu chưa thực hiện xây dựng ngân sách, HS tìm hiểu các gợi ý trong SGK và những cách khác. - GV cung cấp thêm một số cách phân chia tỉ lệ (<i>Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2</i>). Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm, chia sẻ về cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.	b. Thảo luận về cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý - Bước 1: xác định các khoản thu. - Bước 2: xác định các khoản chi thường xuyên, phát sinh. - Bước 3: xác định mục tiêu cần tiết kiệm. - Bước 4: cân đối thu, chi bằng cách chia tỉ lệ.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận về cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.
- GV lưu ý HS: *Cần kiên định thực hiện kế hoạch chi tiêu theo theo kế hoạch xây dựng ngân sách cá nhân đã lập.*
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

CÁCH XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÝ

- Quy tắc 6 chiếc lọ của T. Harv Eker:



Ưu điểm

Nhược điểm

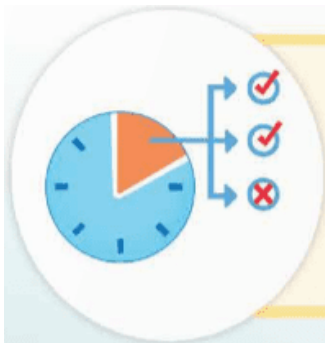
- Giúp phân bổ tài chính một cách khoa học và hợp lý. - Giúp đạt được các mục tiêu tài chính ngắn hạn và dài hạn. - Quy tắc này giúp bạn kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tốt hơn.	- Phức tạp đối với những người mới bắt đầu. - Có thể không phù hợp với những người có thu nhập thấp.
---	---

- Quy tắc 50/20/30 của Elizabeth Warren:



Ưu điểm	Nhược điểm
- Đơn giản và dễ áp dụng. - Giúp cân bằng giữa chi tiêu và tiết kiệm.	- Yêu cầu tính kỷ luật cao đối với mỗi cá nhân.

- Giúp đạt được các mục tiêu tài chính dài hạn.	- Quy tắc này không tính đến các chi phí bất ngờ.
Nhiệm vụ 3: Trao đổi về lợi ích của xây dựng ngân sách cá nhân Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt, nêu vấn đề: + <i>Hiện nay, có rất nhiều người gặp phải các vấn đề về tài chính. Một trong những giải pháp khắc phục đó là xây dựng ngân sách cá nhân để dễ dàng kiểm soát chi tiêu, ổn định kinh tế.</i> + <i>Việc xây dựng ngân sách cá nhân chi tiết đóng vai trò quan trọng và bất kì ai cũng nên học cách xây dựng ngân sách cho bản thân.</i>  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: <i>Trao đổi về lợi ích của xây dựng ngân sách cá nhân.</i>	c. Trao đổi về lợi ích của xây dựng ngân sách cá nhân - Chủ động đưa ra quyết định số tiền khi cần thiết. - Chủ động chi trả các khoản chi phí theo kế hoạch đặt ra. - Chủ động tiết kiệm cho mục tiêu đề ra trong tương lai. - Có nguồn tài chính ổn định.



Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tế, liên hệ cá nhân và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu lợi ích của xây dựng ngân sách cá nhân.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: ***Biết cách xây dựng ngân sách cá nhân, quản lý chi tiêu hợp lý sẽ giúp em trở nên tự chủ hơn trong cuộc sống.***
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 4: Chia sẻ những khó khăn khi cân đối các khoản chi trong ngân sách của mình

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV phỏng vấn nhanh HS về những khó khăn khi cân đối các khoản chi trong ngân sách cá nhân.

d. Chia sẻ những khó khăn khi cân đối các khoản chi trong ngân sách của mình

- Khoản thu không cố định.

- GV cho HS trao đổi thêm về những cách vượt qua khó khăn khi cân đối các khoản chi sau khi trải nghiệm chủ đề này. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS liên hệ bản thân và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận GV mời HS trả lời phỏng vấn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá về những khó khăn khi cân đối các khoản chi trong ngân sách của mình. - GV chia sẻ kinh nghiệm của bản thân với HS.	- Phát sinh nhiều khoản chi phí.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.

b. Nội dung: GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.

c. Sản phẩm: Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.

- GV lần lượt đọc câu hỏi:

Câu 1: Nội dung nào dưới đây **không** đúng về ngân sách cá nhân?

- A. Được xem như kế hoạch thu, chi giúp kiểm soát tài chính tốt hơn.
- B. Là kế hoạch tài chính cân đối, hợp lý các khoản thu và chi.
- C. Nhằm dự báo các khoản thu, chi của bản thân.
- D. Bao gồm chi tiêu, tiết kiệm, quản lý và phân biệt dòng tiền.

Câu 2: Bước 3 khi xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý là:

- A. Xác định các khoản chi thường xuyên, phát sinh.
- B. Cân đối thu, chi bằng cách chia tỉ lệ.
- C. Xác định các khoản thu.
- D. Xác định mục tiêu cần tiết kiệm.

Câu 3: 50% trong quy tắc 50/20/30 của Elizabeth Warren là:

- A. Chi phí ăn uống, đi lại.
- B. Chi phí tiết kiệm.
- C. Chi phí giải trí, mua sắm.
- D. Chi phí cho những nhu cầu cơ bản khác.

Câu 4: Đâu **không** phải là lợi ích của việc xây dựng ngân sách cá nhân?

- A. Chủ động chi trả các khoản chi phí theo kế hoạch đặt ra.
- B. Chủ động tiết kiệm cho mục tiêu đề ra trong tương lai.
- C. Tính toán chính xác được thu nhập cố định hằng tháng.
- D. Có nguồn tài chính ổn định.

Câu 5: Đây là quy tắc quản lý tài chính thông minh nào?



- A. 55/10/5.
- B. Dòng tiền thụ động.
- C. Dòng tiền liên tục.
- D. 6 chiếc lọ tài chính cá nhân.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	D	D	A	C	D

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ với người thân cách xây dựng ngân sách cá nhân; những thuận lợi, khó khăn khi cân đối các khoản chi trong ngân sách của mình.

c. Sản phẩm: HS thực hiện và chia sẻ với người thân cách xây dựng ngân sách cá nhân; những thuận lợi, khó khăn khi cân đối các khoản chi trong ngân sách của mình.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:

Thực hiện và chia sẻ với người thân cách xây dựng ngân sách cá nhân; những thuận lợi, khó khăn khi cân đối các khoản chi trong ngân sách của mình.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS tự giác, chủ động thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo kết quả vào các tiết học sau, nêu nhận xét, đánh giá của người thân về những nỗ lực bản thân đã đạt được.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Rèn luyện và thực hành: cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.
- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.